

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa phục vụ giảng dạy và nghiên cứu cho Khoa Hóa học năm học 2026-2027, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- 1. Yêu cầu đơn vị báo giá tuân thủ theo số thứ tự danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá (Phụ lục 1), đối với mục hàng hóa không báo giá được giữ nguyên tên hàng hóa, để trống đơn giá.**
- Tiếp nhận báo giá theo hình thức:
 - Nhận trực tiếp: Phòng Quản trị Thiết bị - A04 - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM. Số điện thoại: 028 38304094.
 - Nhận qua Email: ctkoanh@hcmus.edu.vn/Zalo: 0946855575 - Cao Thị Kiều Oanh.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo **đến hết ngày 25 tháng 04 năm 2026.**
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Báo giá có hiệu lực: Tối thiểu 120 ngày, **kể từ ngày 25 tháng 04 năm 2026.**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng **120 ngày** (bao gồm thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).
- Điều khoản thương mại:
 - Tạm ứng: không áp dụng.
 - Phương thức thanh toán: thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng.
 - Thời hạn thanh toán: trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.
- Điều khoản giao hàng/bảo hành/khắc phục sửa chữa:
 - Địa điểm giao hàng: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên- số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phương thức giao hàng: Bàn giao hàng hóa, kiểm tra thông số, số lượng và hướng dẫn sử dụng (nếu có).
- Địa điểm bảo hành: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thay thế nguyên vật liệu bị hỏng do điều kiện bảo quản của nhà cung cấp: nứt, bể, vỡ trong quá trình vận chuyển... nhanh nhất (trong vòng 24 giờ) trừ trường hợp bất khả kháng (công văn yêu cầu xác nhận thực tế).

5. Thành phần hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm tại Phụ lục 2.
- Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá.
- Văn bản minh chứng đơn vị báo giá có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

6. Các thông tin khác:

- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm thuế, phí và các loại chi phí khác theo quy định hiện hành.
- Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu...

Trân trọng thông báo.

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ

(Đã ký)

Lê Thị Nga

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Muối biển	7647-14-5	Việt Nam	2026	Việt Nam	Việt Nam	Phần trăm độ tinh khiết: 97% . Hàm lượng iod 20-40 mg / kg . Hàm lượng tạp chất 0.3%	1kg/bịch	10	
2	Glycerin (Chai thủy tinh 0.5 lit)	56-81-5	Xi Long	2026	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 99.5%	Chai/ 500ml	20	
3	Ethanol	64-17-5	Xilong	2026	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.7\%$. Hàm lượng Cặn sau khi bay hơi $\leq 0.001\%$. Hàm lượng độ ẩm $\leq 0.3\%$. Hàm lượng Methanol $\leq 0.05\%$	500ml/chai	2	
4	Nhiệt Kế Bỏ Túi Checktemp® Không Dây	HI98501	Hanna	2026	Ý	Hanna	Nhiệt kế dạng bỏ túi, nhỏ gọn, tiện lợi Thang đo (°C): -50.0 to 150.0°C Thang đo (°F): -58.0 to 302.0°F	Cái	4	
5	Nhiệt Kế Có Dây Checktemp® 1	HI98509	Hanna	2026	Ý	Hanna	Nhiệt kế dạng bỏ túi, nhỏ gọn, tiện lợi Thang đo (°C): -50.0 to 150.0°C Thang đo (°F): -58.0 to 302.0°F	Cái	1	
6	Bút bi (Màu xanh)	TL027- X	Thiên Long	2026	Việt Nam	Thiên Long	Màu mực màu xanh . Ngòi bút: 0.5mm	Cây	20	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
7	Bút bi (Màu đỏ)	TL027- Đ	Thiên Long	2026	Việt Nam	Thiên Long	Màu mực màu đỏ . Ngòi bút: 0.5mm	Cây	30	
8	Bút nước nét 0.5mm- màu đỏ	E6600S - ĐỎ	Việt Nam	2026	Việt Nam	Deli	Đầu bi: 0.5mm . Màu mực : Đỏ	Cây	30	
9	Bút dạ kính (Màu xanh)	PM04	Thiên Long	2026	Việt Nam	Thiên Long	Đầu tròn có nét là 0,4 mm, đầu dẹp bút có nét mực là 1,0 mm	Cây	2	
10	Bút Dạ Quang - Màu Vàng	HL-03	Thiên Long	2026	Việt Nam	Thiên Long	Màu sắc : màu vàng . Đầu bút nhỏ 1.0 mm và đầu bút lớn 4.0 mm	Cây	2	
11	Bút lông bảng (màu xanh)	WB-03- Xanh	Thiên Long	2026	Việt Nam	Thiên Long	Bút lông bảng , Màu sắc: Mực Xanh	Cây	20	
12	Bút lông dầu (màu xanh)	PM09	Thiên Long	2026	Việt Nam	Thiên Long	Bút lông dầu .Màu sắc: Mực Xanh	Cây	2	
13	Thước cặp điện tử dải đo 0-150mm	500-181-30	Mitutoyo	2026	Nhật Bản	Mitutoyo	Phạm vi đo 0-150mm . Độ chia 0,01mm	Cái	2	
14	Khăn giấy lụa Finest	KGIAYL UA	Việt Nam	2026	Việt Nam	Việt Nam	Nguyên Liệu 100% bột giấy cao cấp	Hộp	10	
15	Khăn lau bàn ghế 30x30 (cm)	KHAN30 V	Saigon Coop	2026	Việt Nam	Saigon Coop	Vật liệu: Sợi cotton Kích thước: 30 x 30 cm Thấm hút tốt	Kg	2	
16	Găng tay cao su không bột size M	PA- M	Malaysia	2026	Malaysia	PA Gloves	găng tay Latex không bột , Không tiết trùng	Hộp/ 100c	1	
17	Bao rác trung 550 x 650mm	TT550	Đại Hoàng Nguyên	2026	Việt Nam	Đại Hoàng Nguyên	Size sản phẩm: trung, 550 x 650mm Sản phẩm gồm 3 cuộn, tổng trọng lượng 1kg	Kg	2	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
18	Bao rác nhỏ		Đại Hoàng Nguyên	2026	Việt Nam	Đại Hoàng Nguyên	Size sản phẩm: nhỏ, Sản phẩm gồm 3 cuộn, tổng trọng lượng 1kg	Kg	2	
19	Nước rửa chén 750 gam	Sunlight750-VN	Sunlight	2026	Việt Nam	UNILEVER	Nước rửa chén: hương chanh Dung tích: 750 gam An toàn cho người sử dụng	Chai/750 gam	2	
20	Nước rửa tay 450 gam	P03374	Lifebuoy	2026	Việt Nam	UNILEVER	Nước rửa tay: Công thức Ag+ Khối lượng: 450 gam Mùi: Có mùi An toàn da tay	Chai/ 450 gam	2	
21	Pin 1.55v	SR44SW	Mitutoyo	2026	Nhật Bản	Mitutoyo	Điện áp: 1.55V Dùng để thay thế pin cho các dụng cụ đo điện tử	Viên	10	
22	Pin 9V	6F22KG SP-1C	Toshiba	2026	Nhật Bản	Toshiba	Size/ cỡ pin: 9v Kích thước khoảng: 4.8 x 2.6 x 1.7 cm	Hộp/ 10 viên	6	
23	Pin 3 V	CR2032	Maxell	2026	Việt Nam	Maxell	Loại không sạc lại Điện áp: 9V	Viên	15	
24	Pin 1,5V AA	R6/4S	Maxell	2026	Anh	Maxell	Loại pin: Pin than / Zinc-Carbon Điện thế: 1.5 V	Hộp/ 40 viên	3	
25	Pin 1,5V AAA	R03	Maxell	2026	Anh	Maxell	Lý tưởng cho các thiết bị tiêu thụ ít điện năng Không chứa thủy ngân và cadmium	Hộp/ 40 viên	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
26	Đế Banana 4mm Cái Dài 29mm Màu Đen	TN.CDB.04Đ	Tuyết Nga	2026	Việt Nam	Tuyết Nga	Đường kính trong: 4mm Điện áp định mức: 60V	Cái	100	
27	Dây Điện 2 Đầu Bắp Chuối Đục Dạng Đèn Lòng 4mm Chất Liệu Dây Đồng Silicon	TN.CDD.04X	Tuyết Nga	2026	Việt Nam	Tuyết Nga	Đầu cắm đục của dây bắp chuối : Đường kính 4mm Chất liệu lõi đồng nguyên chất phủ niken sện	Cái	200	
28	Kim bấm số 10	Plus Stapler PS-10E	Thiên Long	2026	Việt Nam	Thiên Long	Sản phẩm nhỏ gọn với trọng lượng chỉ 50 g. Bấm được nhiều giấy hơn,dễ canh chỉnh vị trí bấm và học chứa kim chứa được gấp đôi so với sản phẩm thông thường.	Hộp	10	
29	Giấy double A 70gm		Việt Nam		Việt Nam			Gram	10	
30	Băng Keo Trong nhỏ (2cm)	BKEO	Việt Nam	2026	Việt Nam	Việt Nam		cuộn	10	
31	Băng Keo Trong 46.5 mm x 80 Yards - BKT08	BKEO	Việt Nam	2026	Việt Nam	Việt Nam	Kích thước 10.4 x 4.5 x 4.5 cm	cuộn	1	
32	Băng Keo Trong 60 mm x 100 Yards - Màu Trắng	BKEO	Việt Nam	2026	Việt Nam	Việt Nam	Kích thước 11.2 x 11.2 x 6 cm	cuộn	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
33	Cân điện tử 320g/0.001g	NV223	Ohaus	2023	Trung Quốc	Ohaus	Mức cân lớn nhất: Max = 320 g. - Độ đọc: d = 0.001 g. - Phạm vi đọc: (0.001 g tới 220 g). - Kích thước đĩa cân: Ø 93 mm.	cái	2	
34	Ky Rác Cán Cao Nhỏ	No.0957	Duy Tân	2024	Việt Nam	Duy Tân	Kích thước: 23 x 28,5 x 68 cm Nhựa PP	Cái	2	
35	Cây lau nhà vắt tay	HO-03	Phúc Thịnh	2024	Việt Nam	Phúc Thịnh	Kích thước bản lau: 60 cm x 14,5 cm Kiểu đế: gọng inox, tấm cài 2 bên đế, cán thẳng 150 cm không khớp nối, inox phi 22 mm	Cái	2	
36	Cân điện tử 3 số lẻ GS323A Shinko 320g 0.001							Cái	1	
37	Máy In Laser Brother DCP-B7620DW							Cái	1	
38	Bể rửa siêu âm Derui DR-P40 hoặc loại khác dung tích 4 lít							Cái	1	
39	Hủ nhựa Duy Tân mã 246							Lôc	1	
40	Giấy nhôm							Cuộn	1	
41	Dụng cụ khuấy từ							Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	gia nhiệt									
42	Bình cầu 2 cổ 14 - 100ml							Cái	1	
43	Bình cầu 1 cổ 19 - 250ml							Cái	1	
44	Bình cầu 1 cổ 29 - 250ml							Cái	1	
45	Găng tay y tế							Hộp	1	
46	Bao đựng rác							Kg	1	
47	Dibutyltin dilaurate	77-58-7						Chai 500ml	1	
48	DGEBA	1675-54-3						Kg	1	
49	Acetone					Xilong		Chai 500ml	1	
50	Acetone công nghiệp							Lít	1	
51	Toluen công nghiệp							Lít	1	
52	Methanol công nghiệp							Lít	1	
53	TETA công nghiệp	112-24-3						Kg	1	
54	Styren							Chai 500ml	1	
55	Acid phosphorus (H3PO3)							Chai 500ml	1	
56	Paraformaldehyde							Chai 500ml	1	
57	Formaldehyde solution							Chai 500ml	1	
58	Melamine					Oxford		Chai 500ml	1	
59	HCl							Chai 500ml	1	
60	DMSO	67-68-5						Chai 500ml	1	
61	Diethanolamine							Chai 500ml	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
62	Ethylene diamine							Chai 500ml	1	
63	Mg(NO3)2							Chai 500ml	1	
64	KBr					Merk		Chai 500ml	1	
65	H3PO4	7664-38-2	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: ≥85 % . Chloride (Cl) ≤0.0003 % . Sulfate (SO4) ≤0.003 % ; Nitrate (NO3) ≤0.0005 %	500ml/chai	5	
66	H2SO4	7664-93-9	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 95.0~98.0 % . Cặn sau khi nung nóng ≤0.001 %	500ml/chai	5	
67	HCl	7647-01-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 36.0~38.0 % . Hàm lượng Fe ≤0.00005 % . Hàm lượng SO4 ≤0.0002 %	500ml/chai	5	
68	KCl	7447-40-7	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 99.5%. PH 5- 8 . Hàm lượng iodin ≤ 0.002 % . Tổng hàm lượng nitrogen ≤ 0.001 %	500g/chai	5	
69	AgNO3	7761-88-8	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.8% pH 5 - 6 . Chloride (Cl) ≤0.001 % . Hàm lượng Fe ≤0.0004 % . Hàm lượng Pb ≤0.001 %	100g/chai	1	
70	Ehtyl acetate		chemsol					500ml/chai	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
71	Sodium acetate anhydrous	127-09-3	Xilong	2024	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.6\%$. pH 7.5 - 9. Hàm lượng nước không hoà tan $\leq 0.005\%$	500g/chai	10	
72	1,10-Phenanthroline	66-71-7	Xilong	2024	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99\%$. Hàm lượng cặn $SO_4 \leq 0.1\%$	5g/chai	10	
73	Muối biển	7647-14-5	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Phần trăm độ tinh khiết: 97%. Hàm lượng iod 20-40 mg / kg . Hàm lượng tạp chất 0.3%	1kg/bịch	5	
74	Ống nhỏ giọt nhựa 3ml	27055	Flmedical	2023	Ý	Flmedical	Vật liệu: nhựa Dung tích: 3 ml	Hộp /500c	2	
75	Đầu bóp silicon cong togut 3mL					OneLab	Vật liệu: silicone Dung tích: 3 ml	cái	200	
76	Pipette thẳng 5 ml	021.01.00 5	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh , ống dạng thẳng Dung tích: 5 ml	cái	5	
77	Pipette thẳng 10 ml	021.01.01 0	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh , ống dạng thẳng Dung tích: 10 ml	cái	12	
78	Pipette pasteur 150 mm	9250101	Hirschmann	2023	Đức	Hirschmann	vật liệu : bằng thủy tinh . Kích thước 150 mm	250cái / hộp	1	
79	Băng Keo Trong 60 mm x 100 Yards - Màu Trắng	BKEO	Việt Nam	2024	Việt Nam	Việt Nam	Kích thước 11.2 x 11.2 x 6 cm	cuộn	5	
80	Kéo inox 16 cm thẳng, 2 đầu nhọn	Keo16	Pakistan	2024	Đức	Pakistan	Chiều dài 16 cm	cái	10	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
81	Ethanol 99, C ₂ H ₅ OH	64-17-5-99-500	Chemsol	2024	Việt Nam	VINA CHEM	Phần trăm độ tinh khiết: 99% Dạng vật chất: Chất lỏng	Chai/ 500 ml	10	
82	Giấy PH 1-14	PH 1-14	Newstar	2024	Trung Quốc	Hangzhou Special Paper Industry Co., Ltd	Vật liệu: giấy Thang đo pH: 1-14	Tập/ 80 test	36	
83	Nắp vial 2 ml	C0000153	ALWSCI	2024	Trung Quốc	ALWSCI Technologies	Đường kính: 9mm Vật liệu: Nhựa PP Đệm: PTFE/Silicol	Gói/ 100 cái	3	
84	Quả bóp cao su 1 van				Trung Quốc			Cái	10	
85	Bình tia 500 mL							Cái	10	
86	Màng Parafilm 10 cm x 38 m	PM996	Amcor	2024	Mỹ	Amcor	Vật liệu: Giấy Parafilm Quy cách: 4 inches x 125 feet (10 cm x 38m)	Cuộn	1	
87	Giấy lọc định tính 110mm, chảy trung bình	102-110	Newstar	2024	Trung Quốc	Newstar	Vật liệu: Giấy lọc Đường kính: 110 mm Loại: định tính chảy trung bình	Hộp/ 100 tờ	10	
88	Ống nghiệm COD có nắp 10 mL		ALWSCI			ALWSCI Technologies		Hộp 25 ống	2	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
89	Bình tam giác miệng hẹp 250ml	BLS.1201.04	Biohall Germany	2024	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 DIN ISO 1773 Đường kính thân: 85 mm Đường kính cổ: 34 mm Chiều cao: 145 mm	Cái	60	
90	Sodium salicylate				Trung Quốc	Xilong		Chai/250g	2	
91	Nước rửa chén sunlight		VN					Chai 750g	1	
92	Nước rửa tay		VN					Chai 450g	1	
93	Giấy vệ sinh pulpyy		VN					Cuộn	1	
94	Autoclave		Trung Quốc				100 ml	cái	2	
95	Bột graphene	900561-500MG	Sigma Aldrich, Mỹ					500 mg	1	
96	Polyvinyl Alcohol	9002-89-5	Trung Quốc					500 mg	1	
97	Muối		Việt Nam					gói	15	
98	Ống đong		Trung Quốc					100 ml	1	
99	Đĩa petri nhựa		Việt Nam				90x15 mm	cái	50	
100	Glycerol		Trung Quốc					500 ml	10	
101	Cuvette thạch anh		Đức				12.5 x 12.5 x 45mm	cái	2	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
102	Micro pipet		Trung Quốc			JoanLab	100-1000 μ L	cái	2	
103	Thiol		Trung Quốc				50ml	cái	1	
104	Đầu tuýp micro pipet		Biologix, Mỹ				Đầu tuýp xanh 1000ul	bịch	1	
105	Furfural		Sigma Aldrich, Mỹ					bình	1	
106	Becker		Trung Quốc				50 ml	cái	1	
107	Becker		Trung Quốc				100 ml	cái	10	
108	Máy siêu âm		Trung Quốc				2 lít 60w 40k hz	cái	3	
109	Đũa khuấy thủy tinh		Trung Quốc					cái	1	
110	Giấy lọc		Trung Quốc				102	hộp	3	
111	HCl	7647-01-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết:36.0~38.0 % .Hàm lượng Fe \leq 0.00005 % . Hàm lượng SO ₄ \leq 0.0002 %	500ml/chai	5	
112	H ₂ SO ₄	7664-93-9	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 95.0~98.0 % . Cặn sau khi nung nóng \leq 0.001 %	500ml/chai	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
113	HNO3	7697-37-2	GHTECH	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: 65 - 68% . Hàm lượng CL ≤ 0.00005 . Hàm lượng Pb ≤ 0.00001	500ml/chai	10	
114	H3PO4	7664-38-2	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 85\%$. Chloride (Cl) $\leq 0.0003\%$. Sulfate (SO4) $\leq 0.003\%$; Nitrate (NO3) $\leq 0.0005\%$	500ml/chai	5	
115	Sodium acetate anhydrous	127-09-3	Xilong	2024	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.6\%$. pH 7.5 - 9. Hàm lượng nước không hoà tan $\leq 0.005\%$	500g/chai	1	
116	NaOH	1310-73-2	GHTECH	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 96.0\%$.Dạng vật lý: Chất rắn màu trắng. Hàm lượng SiO3 $\leq 0.01\%$. Hàm lượng SO4 $\leq 0.005\%$	500g/chai	1	
117	FeSO4.7H2O	7782-63-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 99.0~101.0 % .Hàm lượng Mn $\leq 0.05\%$ Hàm lượng As $\leq 0.0002\%$	500g/chai	1	
118	CuSO4.5H2O	7758-99-8	GHTECH	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.0\%$. Hàm lượng Chất không tan trong nước $\leq 0.005\%$. Hàm lượng N $\leq 0.001\%$. Hàm lượng K	500g/chai	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
							≤0.001%			
119	Na ₂ B ₄ O ₇ .10H ₂ O	1330-43-4	GHTECH	2025	Trung Quốc	Trung Quốc	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.5% . Hàm lượng Chất không tan trong HCl ≤ 0.005 %	500g/chai	1	
120	Ethanol absolute	1.17113.3 23	GHTECH	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.7% . Tỷ trọng (20°C),g/mL 0.789~0.791	500ml/chai	5	
121	1,10-Phenanthroline	66-71-7	Xilong	2024	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99 % . Hàm lượng cặn SO ₄ ≤ 0.1%	5g/chai	5	
122	Hydroxylammonium chloride	5470-11-01	GHTECH	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: 99.8% . pH (50g/L;25°C 2.5~3.5 ; Hàm lượng Fe ≤0.0003 %	100g/chai	5	
123	Bếp hồng ngoại	SHD 6005	Sunhouse	2023	Việt Nam	Sunhouse	Khối lượng 2 kg	Cái	1	
124	Giấy lọc định tính 110mm, chảy trung bình	102-110	Newstar	2024	Trung Quốc	Newstar	Vật liệu: Giấy lọc Đường kính: 110 mm Loại: định tính chảy trung bình	Hộp/ 100 tờ	2	


STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
125	Phễu lọc xộp 80ml-G4	BLS.1905.9	Biohall Germany	2024	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: ASTM E-438, TYPE-1, Thủy tinh boro 3.3 Lỗ lọc: 5 - 15 μ m Đường kính: 40 mm	Cái	2	
126	Cốc thủy tinh 100 ml	1101-100	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Dung tích: 100 ml Đường kính thân: 50 mm	Cái	20	
127	Cốc thủy tinh 250 ml	1101-250	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Chiều cao: 95 mm Đường kính thân: 70 mm	Cái	20	
128	Bình tam giác thủy tinh miệng rộng 250 ml	1120-250	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Đường kính cổ: 50 mm Đường kính đáy: 85 mm	Cái	10	
129	Acetophenone	GRM3107	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia		c/ 500 mL	1	
130	Benzaldehyde		Ấn Độ		Ấn Độ			c/ 500 mL	1	
131	Cyclohexanol	2675-4105	Daejung	2024	Hàn Quốc	Daejung	Nồng Độ 99%	c/ 500 mL	1	
132	AcOH tinh khiết	64-19-7	Xi Long	2024	TQ	Xi Long	Nồng Độ 99,5%	c/ 500 mL	1	
133	Acetic anhydride	A/0480/P B17	Fisher	2023	Mỹ	Fisher		c/2.5 L	1	
134	Aniline	00266 00500	Pallav - Ấn Độ	2024	Pallav - Ấn Độ	Pallav - Ấn Độ	Độ tinh khiết: 99,5% Chất lỏng trong suốt màu vàng đến nâu đỏ	500ml/Chai	1	
135	N,N-Dimethylaniline	3054-4405	Daejung	2024	Hàn Quốc	Daejung	Nồng độ 99%	c/ 500 mL	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
136	1-butanol	C4H10O	Chemsol	2024	Việt Nam	VINA CHEM	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99,5\%$ Chroma, Hazen: ≤ 10 Mật độ (20°C), g/ml: 0,808 - 0,811 Dư lượng bay hơi: $\leq 0,001\%$	c/ 500 mL	1	
137	2-naphthol	GRM129 2	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia		c/500 g	1	
138	1-Naphthol	GRM139 2	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia	Phần trăm độ tinh khiết: 99.0% Nhiệt độ nóng chảy 94 - 97°C	c/100 g	1	
139	Nước tẩy Javel	Javel-1Kg	Sai Gon Coop	2024	Việt Nam	Sai Gon Coop	Nước tẩy Javel có công thức hóa học NaClO, Muối Natri Clorua Oxit có tính oxy hóa cực kỳ mạnh vì thế mà nước Javen có tính tẩy rửa và sát trùng rất tốt	Chai/ 1 Kg	1	
140	Anthracene	A-00957	Oxford	2024	Ấn Độ	Oxford	Phần trăm độ tinh khiết: 96.0% . Nhiệt độ sôi 340 độ C . Tỷ trọng 1.24 g/ cm ³	100g/chai	1	
141	DL-Isoborneol, C ₁₀ H ₁₈ O	12249500 0	Thermo	2024	Tây Ban Nha	Thermo Fisher Scientific	Màu sắc Trắng đến vàng nhạt Dạng vật chất: Bột hoặc tinh thể Độ tinh khiết: $\geq 91\%$	Chai/ 500 gam	1	
142	Sulfanilic acid	121-57-3	Xilong	2025	TQ	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.8\%$. Hàm lượng Na ₂ CO ₃ không hoà tan \leq	c/100 g	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
							0.01%			
143	Hydroxyamine.HCl	NH ₂ OH. HCl	GHTECH	2023	TQ	GHTECH	Hydroxylamoni clorua – NH ₂ OH · HCl – M = 69,49 g / mol – Tan trong nước: (20 °C): 464 g / l – Điểm nóng chảy: 159 °C	c/100 g	1	
144	Chloral hydrate	302-17-0	Zhanyun	2025	TQ	Zhanyun		c/250 g	1	
145	Isatin	91-56-5	Alfa hoặc Fisher hoặc Merck			Alfa hoặc Fisher hoặc Merck		c/25 g	1	
146	Cốc thủy tinh 50 ml		ONELAB	2025	Trung Quốc	ONELAB	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3	Cái	20	
147	Ethanol >99%		Trung Quốc	2025	Trung Quốc		Nồng độ >99.5 .	Chai 2,5 lít	5	
148	Phin lọc PTFE Hydrophilic 25mm 0,45µm		Labfil	2025	Trung Quốc	ALWSCI Technologies	Vật liệu màng lọc: PTFE Hydrophilic Đường kính: 25 mm Kích thước lỗ lọc: 0,45 µm.	Hộp/ 100 cái	2	
149	Dầu Silicon		Trung Quốc	2025	Trung Quốc		Dạng vật lý: Một chất lỏng trong suốt không màu	Lít	2	


STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
150	Tủ sấy đối lưu tự nhiên			2025	Trung Quốc		Dung tích buồng sấy: 30-50 lít	Bộ	1	
151	Nhựa in 3D PETG màu trong suốt			2025		Creality	Nhựa in FDM cho máy in 3D	Cuộn	5	
152	2,4,6-Tris(p-formylphenyl)-1,3,5-triazine				Trung Quốc			Chai 1 gam	1	
153	biphenyl-3,3',5,5'-tetracarbaldehyde				Trung Quốc			Chai 1 gam	1	
154	H2SO4	7664-93-9	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 95.0~98.0 % . Cặn sau khi nung nóng ≤ 0.001 %	500ml/chai	5	
155	H2O2-Hydrogen peroxide		Xilong	2024-2025	Trung Quốc	Xilong Scientific Co., Ltd.,		Chai/ 500ml	5	
156	Hydrochloric Acid - HCL		Xilong	2024-2025	Trung Quốc	Xilong Scientific Co., Ltd.,		Chai/ 500ml	5	
157	Acid acetic glacial (băng)	100063 CAS 64-19-7	Merck	2023	Đức	Merck	Acetic acid (băng) 100% khan	1000ml/chai	4	
158	Acetonitrile	A998-4	Fisher	2022	Hàn Quốc	Fisher	Chất nóng chảy -46°C . Chất lỏng không màu	Chai 4L	2	
159	Máy khuấy từ gia nhiệt	RSM-10HP	Phoenix Instrument - Germany	2024-2025	Trung Quốc			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
160	Thanh khuấy từ 5*10mm		DINLAB Laborgeräte	2024-2025	Châu Âu			Cái	24	
161	Bộ giá thí nghiệm cao cấp inox 304 không gỉ đế 20*30 cm cây giữ 60cm				Việt Nam			cái	10	
162	Dụng cụ đo pH/Orp cầm tay	pH210M	Horiba - Nhật		Horiba - Nhật	Horiba - Nhật	Dụng cụ đo cầm tay tiêu chuẩn chống nước với màn hình LCD có đèn Thang đo: -2.00 – 16.00 pH (Độ phân giải: 0.01 pH/Độ chính xác: ± 0.01 pH) Đo ORP: Thang đo: ± 2000 mV(Độ phân giải: 0.1 mV (< ± 1000 mV); 1 mV (≥ ± 1000 mV)/Độ chính xác: ± 0.3 mV (< ± 1000 mV); 0.3% giá trị đọc (≥ ± 1000 mV)) Đo nhiệt độ:Thang đo: – 30.0 – 130.0oC / -22.0 – 266.0oF (Độ phân giải: 0.1oC / 0.1oF/ Độ chính xác: ± 0.5oC / ± 0.9oF)	cái	1	
163	Cốc nhựa có quai vạch sơn xanh 2000ml		Onelab	2024-2025	Trung Quốc	Zhejiang Huili		Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
164	Cá từ f 6x20 mm	D00026/002	Dinlab	2024	Trung Quốc	Dinlab		Cái	1	
165	Cuvette thủy tinh của máy uvvis kích thước 30*10*10mm				Trung Quốc		10mm	cái	5	
166	Bình hút ẩm không vôi màu trắng f400mm (desicator)		Onelab					Cái	1	
167	Dụng cụ đo độ dẫn cầm tay Horiba EC210-K		Horiba		Nhật Bản			cái	1	
168	Điện cực Horiba ORP 9300-10D	9301-10D	Horiba		Nhật	Horiba		cái	1	
169	Máy khuấy từ EcoStir Ø120mm vuông	EcoStir Ø120mm	Dlab					cái	2	
170	Khóa đôi buret							Cái	10	
171	Cột gai chùng cát (nhám 2 đầu 29)							Cái	1	
172	ống hoàn lưu 29/32							Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
173	H2O OPTIMA LCMS GRADE	W/0112/17	Fisher					Chai/2.5L	4	
174	Bình cô quay 1000mL nhám 29/32	241205601	DURAN					Cái	2	
175	Bình cô quay 500mL nhám 29/32	241204605	DURAN					Cái	2	
176	Cuvet thủy tinh 10x10 mm	SPC-02G	Trung Quốc	2023	Trung Quốc	Trung Quốc	Kích Thước : 12.5 × 12.5 × 45 mm. Chiều dài quang học × Chiều rộng quang học: 10mm × 10mm	Cái	2	
177	Ống nghiệm 15mm×100mm (Ống nghiệm thủy tinh F16x100mm)		Biohall germany	Cái	1			Cái	100	
178	Bình cầu 2000 mL nhám 29/32		DURAN					Cái	1	
179	Bình cầu 1000 mL nhám 29/32		DURAN					Cái	1	
180	Cuvet thủy tinh 6040-10-10	6040 1010	Hellma - ĐỨC			Đức	Vật liệu: Optical Glass, phù hợp cho bước sóng 360–2500 nm. Chiều dài quang học: 10 mm. Kích thước ngoài: 45 x 12.5 x 12.5 mm. Kích thước trong: 4 mm. Dung tích: 1.400 µL.	Cái	2	
181	Bảng mỏng silica gel pha đảo 60 RP-	1055590001	Merck	2025	Đức	Merck		Hộp	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	18 F254S									
182	Bảng mỏng silicagel F254	1055540001	Merck	2024	Đức	Merck	Tấm nhôm TLC, phủ silica gel với chất chỉ thị huỳnh quang F254. Các bản TLC silica gel số lượng 25 kích thước 20x20 cm dùng cho các ứng dụng sắc ký lớp mỏng.	Hộp/25 tờ	5	
183	Thìa núc hoá chất Micro spoon 180mm	047.06.180	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: AISI 304	Cái	5	
184	Thìa núc hoá chất Micro spoon 210mm	047.01.210	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: AISI 304	Cái	10	
185	Dichloromethane (CH ₂ Cl ₂)	75-09-2	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Phần trăm độ tinh khiết: 99.9%. Độ ẩm ≤ 500 ppm. Cận không bay hơi ≤ 200 ppm	500ml/chai	10	
186	Cuvette thạch anh 1400uL, 10mm, QS		Hellma - ĐỨC					cái	2	
187	Gel bôi trơn, Silicone							Tuýp/ 150g	1	
188	Kẹp bình cầu 3 càng	FW200-75	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thép không gỉ Kiểu: 3 càng, 02 đầu khóa	Cái	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
189	Thìa mức hóa chất 2 đầu tròn 200mm	SS300-200A	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thép không gỉ Dài: 200mm Kiểu: 2 đầu mức tròn	Cái	10	
190	Bộ giá đỡ loại lớn	AA300-150	ONELAB	2024	Việt Nam	Hữu Đạt	Vật liệu: Đế thép sơn tĩnh điện, trụ thép không gỉ Kích thước đế: 150x300 mm Kích thước trụ: 650x10 mm	Cái	5	
191	Quả bóp silicon 2 ml	US-C38795-0002PT	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Silicon Dung tích hút: 2 ml	Cái	33	
192	Đầu típ xanh 1000 µl	28053	Flmedical	2024	Ý	Flmedical	Đầu típ polypropylene loại từ 100 đến 1000 µl	Gói/ 500 cái	2	
193	Đầu típ 200µL	28052	Flmedical	2024	Ý	Flmedical	Đầu típ màu vàng polypropylene, loại từ 0 đến 200 µl	Gói/ 1000 cái	2	
194	Dụng cụ gia nhiệt	ONELAB-HP-1500	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Công suất: 1000-1500W Kích thước mặt gia nhiệt: Ø180mm Số vị trí đặt mẫu: 01	Cái	2	
195	Dụng cụ gia nhiệt bình cầu 1000mL		Daihan	2024	Hàn Quốc	DAIHAN Scientific		Cái	2	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
196	Dụng cụ quang phổ	V1000	Yoke		Trung Quốc			Cái	1	
197	Cân điện tử 4 số lẻ		Ohaus					Cái	1	
198	beta carotenoid							Chai	1	
199	cryptoxanthine							Chai	1	
200	lutein							Chai	1	
201	Zeaxanthine							Chai	1	
202	Môi trường nuôi cấy tế bào DMEM							Chai 500ml	1	
203	RPMI 1640 Medium	11875093	Gibco/Thermo Fisher Scientific - Mỹ		Mỹ			Chai/500 mL	1	
204	Dụng cụ gia nhiệt bình cầu 2000ml	DH.WHM 12015	Daihan	2024	Hàn Quốc	DAIHAN Scientific	Công suất: 450W Chiều cao bên trong: 100 mm Kích thước bên ngoài: $\text{Æ}270\text{xh}200$ mm	Cái	2	
205	Cá từ 2 cm							Cái	5	
206	Cá từ trứng 3cm (Thanh khuấy từ Oval 10mm x 30mm)		Dinlab					Cái	5	
207	Iso propyl alcohol = 2 - Propanol	67-63-0	GHTECH	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.7\%$. Tỷ trọng 0.784 - 0.786 g/ml . Hàm lượng nước $\leq 0.1\%$	500ml/chai	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
208	Bể siêu âm lớn 20L							Cái	1	
209	Ethyl acetate CN (phuy)	141-78-6-CN	Trung Quốc	2023	Trung Quốc	Trung Quốc	Nồng độ 99.5% . Tỷ trọng 0.8970 - 0.9040.	180 kg/phuy	1	
210	Hexane CN (phuy)							138 kg/phuy	1	
211	Chloroform CN (phuy)							290 kg/phuy	1	
212	Acetone CN (phuy)							160 kg/phuy	1	
213	6-Bromohexanoic acid, 98%		Thermo					25 g	1	
214	7-Bromoheptanoic Acid, 98%		TCI					5 g	1	
215	8-Bromooctanoic acid, 95%		Thermo					10 g	1	
216	Triphenylphosphine		Thermo					25 g	1	
217	Acetonitril		Fisher					4 L	1	
218	Dichloromethane		Fisher					4 L	1	
219	Màng lọc Cellulose Acetate f 47mm/ 0,45 um	11106-47N	Sartorius	2023	Đức	Sartorius	Chất liệu màng lọc Cellulose Acetate. Đường kính 47 mm , lỗ 0,45um	hộp /100tờ	1	
220	Bình định mức thủy tinh 25 ml	013.01.026	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, nút nhựa Dung tích: 25 ml	cái	15	
221	Micropipette hấp tiệt trùng 1 kênh 500-5000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	2024	Trung Quốc	Dlab	Độ chính xác ± %: 0,70 Hiện thị vạch chia <%= 0,25 Có thể hấp tiệt trùng	Cái	2	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
222	Micropipette hấp tiệt trùng 1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	2024	Trung Quốc	Dlab	Độ chính xác ± %: 0,70 Hiện thị vạch chia <=: 0,25 Có thể hấp tiệt trùng	Cái	2	
223	Micropipette hấp tiệt trùng 1 kênh 20-2000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	2024	Trung Quốc	Dlab	Độ chính xác ± %: 0,70 Hiện thị vạch chia <=: 0,25 Có thể hấp tiệt trùng	Cái	2	
224	Micropipette hấp tiệt trùng 1 kênh 10-100ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	2024	Trung Quốc	Dlab	Độ chính xác ± %: 0,70 Hiện thị vạch chia <=: 0,25 Có thể hấp tiệt trùng	Cái	2	
225	Micropipette hấp tiệt trùng 1 kênh 5-50ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	2024	Trung Quốc	Dlab	Độ chính xác ± %: 0,70 Hiện thị vạch chia <=: 0,25 Có thể hấp tiệt trùng	Cái	2	
226	Bộ cối chày thủy tinh 120 mm				Trung Quốc	OneLab		Cái	2	
227	Chai vial 2ml	C0000008	ALWSCI	2024	Trung Quốc	Zhejiang ALWSCI Technologies Co.,Ltd	Vật liệu: thủy tinh Dung tích 2 ml Kích thước: 12x32 mm	Hộp/ 100 cái	2	
228	Phin lọc PTFE Hydrophilic 13mm 0,45µm	C0000607	Labfil	2024	Trung Quốc	ALWSCI Technologies	Vật liệu màng lọc: PTFE Hydrophilic Đường kính: 13 mm Kích thước lỗ lọc: 0,45 µm.	Hộp/ 100 cái	4	
229	Nắp vial 2 ml	C0000153	ALWSCI	2024	Trung Quốc	ALWSCI Technologies	Đường kính: 9mm Vật liệu: Nhựa PP Đệm: PTFE/Silicol	Gói/ 100 cái	4	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
230	Methanol, Multisolventđ HPLC grade - CH3OH	A452-4 KR	Fisher					Chai/4L	4	
231	H2SO4	10073125 00	Merck		Đức			chai 2.5L	1	
232	HNO3	10045625 00	Merck		Đức			chai 2.5L	1	
233	H2O2	7722-84-1	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 30 %. Hàm lượng cặn <= 0.005%. Tính chất vật lý : Dạng lỏng	500ml/chai	1	
234	Găng tay nitrile size L không bột	GTX-L	Mã Lai	2024	Mã Lai	Top Glove	Găng tay màu xanh , không bột , size L	Hộp/ 100c	3	
235	Cốc thủy tinh 50 ml	1101-250	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili		Cái	50	
236	Nước rửa chén 750 gam	Sunlight7 50-VN	Sunlight	2024	Việt Nam	UNILEVER	Nước rửa chén: hương chanh Dung tích: 750 gam An toàn cho người sử dụng	Chai/750 gam	3	
237	Nước rửa tay 450 gam	P03374	Lifebuoy	2024	Việt Nam	UNILEVER	Nước rửa tay: Công thức Ag+ Khối lượng: 450 gam Mùi: Có mùi An toàn da tay	Chai/ 450 gam	2	
238	FeSO4.7H2O	7782-63-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 99.0~101.0 % .Hàm lượng Mn ≤0.05 % Hàm lượng As ≤0.0002%	500g/chai	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
239	H2SO4	7664-93-9	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 95.0~98.0 % . Cặn sau khi nung nóng ≤0.001 %	500ml/chai	5	
240	Ethanol	64-17-5	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.7% . Hàm lượng Cặn sau khi bay hơi ≤0.001 % . Hàm lượng độ ẩm ≤0.3 % . Hàm lượng Methanol ≤0.05 %	500ml/chai	20	
241	KOH				TQ			chai 500 gam	5	
242	Cr2O3 (PA)				TQ			chai 500 gam	5	
243	NH3 đậm đặc				TQ			chai 500 ml	5	
244	HCl				TQ			chai 500 ml	5	
245	FeSO4.7H2O				TQ			chai 500 gam	5	
246	Etanol (PA)				TQ			chai 500 ml	5	
247	Amoni molybdat (PA) (NH4)6Mo7O24.4H2O				TQ			Chai 500 gam	5	
248	Kali antimon tartrat (PA) K(SbO)C4H4O6.1/2 H2O				TQ			Chai 500 gam	5	
249	KH2PO4				TQ			Chai 500 gam	5	
250	CoCl2.6H2O				TQ			Chai 100	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
								gam		
251	AlCl ₃ .6H ₂ O				TQ			Chai 500 gam	5	
252	H ₂ O ₂ 30% (PA)				TQ			Chai 500 ml	5	
253	CuSO ₄ .5H ₂ O				TQ			Chai 500 gam	5	
254	NaHCO ₃ (PA)				TQ			Chai 500 gam	5	
255	Na ₂ CO ₃ (PA)				TQ			Chai 500 gam	5	
256	Bình định mức 50 ml					Wertlab		Cái	5	
257	Bình định mức 100 ml					Wertlab		Cái	5	
258	Bình tam giác có vòi 250 mL (đường kính bên trong cổ f 32 đến 34 mm; đường kính bên ngoài cổ f 40 đến 44 mm)					Schott Duran		cái	5	
259	Giấy lọc f11 cm (loại lọc nhanh, 101)					TQ		Hộp	5	
260	Giấy lọc f18 cm (loại lọc nhanh, 101)					TQ		Hộp	5	
261	Nút cao su trắng số 7 (30 mm < f < 38 mm)					Việt Nam		cái	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
262	Ống thủy tinh chữ L 9×20 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			cái	5	
263	Ống thủy tinh thẳng 30 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			cái	5	
264	Ống thủy tinh vuông 9×9 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			cái	5	
265	Rổ lưới bằng nhựa 45x30x15 cm				việt nam			cái	5	
266	ống đong nhựa 25 ml Vạch trắng				TQ			Cái	5	
267	ống đong nhựa 50 ml Vạch trắng				TQ			Cái	5	
268	Becher 100 ml đường kính 5.7 cm , chiều cao 7.2 cm				Schott Duran			Cái	5	
269	Becher 250 ml đường kính 7.5 cm, chiều cao 9.5 cm				Schott Duran			Cái	5	
270	Ống nghiệm 15ml (đường kính x chiều cao, 15x100 mm)				biohall			ống	5	
271	Ống nghiệm 25ml (đường kính x chiều cao, 25x100 mm)				biohall			ống	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	cao, 16x160 mm)									
272	Erlen 250ml (đường kính cổ f 32mm)				Schott Duran			Cái	5	
273	Nước rửa tay Lifebouy				Việt Nam			Chai/ 450g	5	
274	giấy pH hộp 20 tép				TQ			hộp/ 20 tép	5	
275	Khăn lau				Việt Nam			Kg	5	
276	nước rửa chén sunlight can 3,6 kg				Việt Nam			can	5	
277	CuSO ₄ .5H ₂ O				Trung Quốc			Chai 500g	2	
278	NiCl ₂ .6H ₂ O				Trung Quốc			Chai 500g	2	
279	Boric acid				Trung Quốc			Chai 500g	2	
280	NiSO ₄				Trung Quốc			Chai 500g	2	
281	Giấy Parafilm 4"x125 feet (38m x 10cm)	PM996	Mỹ	2024	Mỹ	USA	Kích thước: 4 inches x 125 feet (10cm x 38.1m)	cuộn	2	
282	ZnSO ₄ .7H ₂ O	7446-20-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.5%. Thang đo pH 4,4 - 6,0. Hàm lượng chất không tan trong nước ≤ 0.01%	500g/chai	2	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
283	Găng tay cao su không bột size L	PA- M	Malaysia	2024	Malaysia	PA Gloves	găng tay Latex không bột , Không tiết trùng	Hộp/ 100c	3	
284	Muỗng inox 2 đầu tròn 200mm	MU-TQ 20	Onelab	2024	Trung Quốc	Onelab	Chiều dài 20 cm	Cái	10	
285	Dụng cụ khuấy từ gia nhiệt	RSM-01HP	Phoenix Instrument	2024	Trung Quốc	Dlab	<p>Thể tích khuấy : 20 lít (H₂O)</p> <p>Tốc độ khuấy : 50-1,500 rpm</p> <p>Phạm vi nhiệt độ : Nhiệt độ phòng + 5 °C -> 340 °C</p> <p>Công suất gia nhiệt : 500 W</p> <p>Kết nối đầu dò sensor ngoài: có</p> <p>Nhiệt độ an toàn cố định: 420 °C</p> <p>Nguồn điện: 100-240 VAC, 50/60 Hz</p> <p>Bảo vệ theo tiêu chuẩn EN60529: IP 42</p>	Cái	1	
286	Menthol tinh thể	MS- CN	Ấn Độ	2023	Ấn Độ	Ấn Độ	Phần trăm độ tinh khiết: 98 - 102 % . Điểm sôi 41-44 độ C	kg	2	
287	Ống đong thủy tinh 100 ml	1601-100	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Đề tròn Dung tích: 100 ml	Cái	5	
288	Ống đong thủy tinh 25 ml	1601-25	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh Đề tròn Dung tích: 25 ml	Cái	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
289	Ống đong thủy tinh 10ml	1601-10	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh Đề tròn Dung tích: 10ml	Cái	5	
290	Pipette Pasteur 150 mm	9250101	Hirschmann	2023	Đức	Hirschmann	vật liệu : bằng thủy tinh . Kích thước 150 mm	250 cái/hộp	2	
291	Eucalyptol 99.9%				Singapore			Lít	1	1.296.000
292	Hexane CN (phuy)	110-54-3 - CN- T	Thái Lan	2024	Thái Lan	Thái Lan	Nồng độ 40%	138 kg/phuy	1	
293	Cồn 96 độ	64-17-5	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Phần trăm độ tinh khiết: 96.0% . Hàm lượng methanol ≤ 300 mg/ l. hàm lượng rượu bậc cao ≤ 5 mg/ l. Hàm lượng Acetaldehyde ≤ 5 mg/ l	lít	30	
294	Nhiệt kế rượu 200 độ C	NKR200	Onelab	2023	Trung Quốc	Onelab	Thang đo 0->200 độ C. Vạch chia 2 độ C	Cái	15	
295	Micropipette hấp tiệt trùng 1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	2024	Trung Quốc	Dlab	Độ chính xác ± %: 0,70 Hiện thị vạch chia <%=: 0,25 Có thể hấp tiệt trùng	Cái	2	
296	Aceton 90%,C3H6O	67-64-1-CN	Chemsol	2024	Việt Nam	VINA CHEM	Phần trăm độ tinh khiết ≥90% Dạng vật chất: Chất lỏng Điểm sôi: 56,5°C Độ ẩm <0,3%	Lít	30	
297	quả bóp cao su				TRUNG QUỐC			cái	30	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
298	Bơm Nhu Động Kamoer Peristaltic Pump NKP-DAL-S10B 24VDC -Điện áp sử dụng: 24VDC -Công suất: 5W -Lưu lượng bơm: 5.2ml/phút ~ 90ml/phút. -Chất liệu ống dẫn: Silicon. -Chuyển động dẫn bằng ba bánh xe phía trong. -Nhiệt độ môi trường hoạt động: 0~40 độ C,				TRUNG QUỐC			cái	5	
299	Bình định mức 500 ml		ISOLAB		ISOLAB			Cái	2	
300	Bình định mức 1000 ml		ISOLAB		ISOLAB			Cái	1	
301	Đũa thủy tinh dài 60 cm				ONELAB /TQ			Cái	2	
302	EDTA (C ₁₀ H ₁₄ N ₂ O ₈ Na ₂)		Xilong		TQ			Chai 250g	10	


STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
303	<p>Nguồn Power Adaptor AC-DC Chính Áp 3~24VDC 2.5A 60W Có Hiển Thị</p> <p>-Điện áp đầu vào: 100~240VAC 50/60Hz</p> <p>-Điện áp đầu ra: 3 ~ 24VDC (tùy chỉnh bằng biến trở)</p> <p>-Dòng đầu ra tối đa: 2.5A</p> <p>-Công suất đầu ra tối đa: 60W.</p> <p>-Chuẩn giắc đầu ra: DC 5.5*2.1mm male conector</p> <p>-Tích hợp đồng hồ hiển thị áp đầu ra.</p>				TRUNG QUỐC			Cái	4	
304	muỗng nhựa mức hóa chất				Trung quốc			cái	20	
305	Ống bơm nhựa bằng tay màu đỏ				Hàn quốc			cái	10	
306	FeSO ₄ .7H ₂ O				Trung quốc			chai 500g	5	
307	NH ₃ đậm đặc				Trung quốc			chai 500ml	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
308	Ghế Nhựa Cao Vuông			2025	Việt Nam	Duy Tân	35.2 x 35.2 x 46 cm, PP, xanh dương	cái	20	
309	Triton X-100			2025	Hoa Kỳ	Sigma-Alrich	500 ml/chai	chai	1	
310	Triton X-100			2025	Trung Quốc	Xilong	500 ml/chai	chai	4	
311	Chén sứ nung thí nghiệm 50 mL (có nắp)			2025	Trung Quốc		50 mL/1 cái	cái	10	
312	H2O2	7722-84-1	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 30%. Hàm lượng cặn ≤ 0.005%. Tính chất vật lý : Dạng lỏng	500ml/chai	40	
313	Dụng cụ khuấy từ gia nhiệt	RSM-01HP	Phoenix Instrument	2024	Trung Quốc	Dlab	<p>Thể tích khuấy : 20 lít (H2O)</p> <p>Tốc độ khuấy : 50 – 1,500 rpm</p> <p>Phạm vi nhiệt độ : Nhiệt độ phòng + 5 ° C -> 340 ° C</p> <p>Công suất gia nhiệt : 500 W</p> <p>Kết nối đầu dò sensor ngoài: có</p> <p>Nhiệt độ an toàn cố định là 420°C</p> <p>Nguồn điện : 100 - 240 VAC • 50/60 Hz</p> <p>Bảo vệ theo tiêu chuẩn EN60529: IP 42</p>	Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
314	Khăn lau bàn ghế màu trắng 30×30 (cm)	KHAN30 V	Saigon Coop		Việt Nam	Saigon Coop	Vật liệu: Sợi cotton Kích thước: 30 x 30 cm Thấm hút tốt	Kg	1	
315	Màng lọc vi sinh MCE đường kính 47mm lỗ lọc 0.22µm		Alain			Alain	đường kính 47mm lỗ lọc 0.22µm	hộp/100 cái	1	
316	Găng tay y tế màu trắng không bột	PA- M	Malaysia		Malaysia	PA Gloves	găng tay Latex không bột , Không tiết trùng	hộp/100 cái	1	
317	Ống nhỏ giọt thủy tinh dài 250 mm		Onelab		TQ			hộp/250 cái	1	
318	Ống đong thủy tinh 10 ml		Onelab		TQ			Cái	1	
319	Ống đong thủy tinh 25 ml		Onelab		TQ			Cái	1	
320	Becher 100 ml		Onelab		TQ			Cái	1	
321	Becher 250 ml		Onelab		TQ			Cái	1	
322	Becher 500 ml		Onelab		TQ			Cái	1	
323	Becher 1000 ml		Onelab		TQ			Cái	1	
324	Erlen 250 ml, nhám 29/32, có nắp teflon		Onelab		TQ			Cái	1	
325	Erlen 250 ml có vòi, nhám 29/32		Onelab		TQ			Cái	1	
326	Bình tam giác thủy tinh 50ml	1120-50	Onelab		TQ	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Đường kính cổ: 20 mm Đường kính đáy: 51 mm Chiều cao: 85 mm	Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
327	Hộp Petri thủy tinh 100*15mm	632 492 003 100	DINLAB Laborgerä te		Czech	Technoskl o	Vật liệu: thủy tinh soda Đường kính/chiều cao: 100/15 mm	Cái	1	
328	Đũa thủy tinh F6 x 250 mm	1294-6-250	Onelab		TQ	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Kích thước: Đường kính 6 mm x dài 250 mm	Cái	1	
329	Bình cầu đáy tròn 250 ml nhám 29/32	BLS.1209 .12	Onelab					Cái	1	
330	Bình cầu 100 ml nhám 29/32 có nút thủy tinh	BLS.1209 .19						Cái	1	
331	Bình cầu 100 ml nhám 14/23	BLS.1209 .09	Onelab			Onelab	Bình cầu 1 cổ nhám đáy tròn 100 ml nhám 14/23	Cái	1	
332	Bình cầu 50 ml nhám 14 có nút thủy tinh		Onelab					Cái	1	
333	Bình cầu 25 ml nhám 14 có nút thủy tinh		Onelab					Cái	1	
334	Ống sinh hàn thẳng 2 đầu nhám 14/23	ONE.HS V.204250	Onelab		Việt Nam	Hoàn Sơn	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Cổ nhám: 14/23 Dài: 250 mm	Cái	1	
335	Phễu thủy tinh $\theta = 100$ mm		Onelab		TQ			Cái	1	
336	Phễu thủy tinh $\theta = 100$ mm, đuôi cụt		Onelab		TQ			Cái	1	
337	Phễu sứ buchner 60 mm	C26830-0060	Onelab		TQ	Zhejiang Huili	Vật liệu: Sứ Dung tích: 60 mm	Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
338	Ống thủy tinh chữ T có khóa teflon	ONE.HS V.010T	Onelab		liên hệ lấy mẫu	Hoàn Sơn	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Khóa: PTFE Đường kính: 10 mm	Cái	1	
339	Dichloromethane (CH ₂ Cl ₂)	75-09-2	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Phần trăm độ tinh khiết: 99.9%. Độ ẩm ≤ 500 ppm. Căn không bay hơi ≤ 200 ppm	500ml/chai	3	
340	Pyridine	P/7960/15	Fisher	2023	Hàn Quốc	Fisher	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.5% . Hàm lượng Ammoniac ≤ 0.002% . H ₂ O ≤ 0.05 % . Hàm lượng Cu ≤ 0.05 ppm	1 lít/chai	1	
341	Bình tia nhựa miệng hẹp 500ml	US-C46041-0500	Onelab	2024	Trung Quốc	Onelab	Thể tích 500 ml . Chất liệu nhựa LDPE	cái	3	
342	Chai trung tính trắng 100 ml nắp vặn	218012458	Schott	2024	Đức	Schott	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Dung tích: 100 ml.	cái	8	
343	Chai trung tính trắng 50 ml nắp vặn	218011753	Schott	2024	Đức	Schott	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Dung tích: 50 ml.	cái	8	
344	Găng tay cao su không bột size M	PA- M	Malaysia	2024	Malaysia	PA Gloves	găng tay Latex không bột , Không tiệt trùng	Hộp/ 100c	1	
345	Ethanol	64-17-5	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.7% . Hàm lượng Căn sau khi bay hơi ≤ 0.001 % . Hàm lượng độ ẩm ≤ 0.3 % . Hàm lượng Methanol ≤ 0.05 %	500ml/chai	10	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
346	Đầu típ xanh 1000 μ l	28053	Flmedical	2024	Ý	Flmedical	Đầu típ polypropylene loại từ 100 đến 1000 μ l	Gói/ 500 cái	2	
347	Đầu típ 200 μ L	28052	Flmedical	2024	Ý	Flmedical	Đầu típ màu vàng polypropylene, loại từ 0 đến 200 μ l	Gói/ 1000 cái	1	
348	HCl		Xilong					Chai/ 500mL	1	
349	Acetone		Xilong					Chai/ 500mL	1	
350	Nước rửa tay	HS-1KG	Lifebuoy	2024	Việt Nam	Lifebuoy	Dạng túi 1 kg Ngăn ngừa vi khuẩn lây lan trên da với ion Bạc+ hỗ trợ củng đề kháng da tự nhiên	Túi/ 1 kg	1	
351	Ổ cắm 3 chấu							Cái	1	
352	Muông inox lấy hóa chất							Cái	1	
353	Giấy A4							500 tờ/ tập	1	
354	PARAFFIN LIQUID COLOURLESS (LIGHT)	P-06618	Oxford	2024	Ấn Độ	Oxford	Dạng vật lý: Một chất lỏng trong suốt không màu Điểm chớp cháy: 215°C	Lít	2	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
355	Glycerol, C3H8O3	1.17062.020	GHTECH	2024	Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99,0\%$ Dạng vật chất: Lỏng sánh không màu, không mùi, có vị ngọt ẩm, có thể hút ẩm. Chroma, Hazen: ≤ 10	Chai/ 500 ml	5	
356	Giấy PH 1-14	PH 1-14	Newstar	2024	Trung Quốc	Hangzhou Special Paper Industry Co., Ltd	Vật liệu: giấy Thang đo pH: 1-14	Tập/ 80 test	30	
357	Ghế nhựa cao 35 x 35 x 46 cm	No.H156	Duy Tân	2024	Việt Nam	Duy Tân	Kích thước: 35 x 35 x 46 cm Vật liệu: PP	Cái	20	
358	Chổi bông cỏ quét nhà	BC63	Sai Gon Coop	2024	Việt Nam	Sai Gon Coop	Chổi bông cỏ (hay còn gọi là chổi đót, chổi quét nhà, chổi bông sậy, chổi chít) thuộc dòng chổi cuốn dây kẽm, có bọc nhựa, đầu lót dây nilon màu để làm tay cầm và tạo thẩm mỹ. Kích thước: dài 63cm x rộng 25cm.	Cái	5	
359	Ky Rác Cán Cao Nhỏ	No.0957	Duy Tân	2024	Việt Nam	Duy Tân	Kích thước: 23 x 28,5 x 68 cm Nhựa PP	Cái	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
360	Cây lau nhà vắt tay	HO-03	Phúc Thịnh	2024	Việt Nam	Phúc Thịnh	Kích thước bản lau: 60 cm x 14,5 cm Kiểu đế: gong inox, tấm cài 2 bên đế, cán thẳng 150 cm không khớp nối, inox phi 22 mm	Cái	5	
361	Chai nhựa trắng PP nắp vặn/miệng rộng 30ml	US/R-C16143-0030	ONELAB	2024	Trung Quốc	Dongguan Chanli	Vật liệu: nhựa PP Dung tích: 30ml Màu: nâu	Cái	50	
362	Paraformaldehyde		Macklin		Trung Quốc	Macklin		500g	1	
363	formaldehyde solution		Xilong		Trung Quốc	Xilong		500ml	1	
364	Acetone		fisher		Hàn Quốc	Fisher		4 lít	1	
365	Melamine		Oxford		Ấn Độ	Oxford		500g	1	
366	TETA công nghiệp		Việt Nam		Việt Nam	Việt Nam		1 kg	1	
367	Găng tay nitrile size L không bột	GTX-L	Mã Lai	2024	Mã Lai	Top Glove		hộp 100 cái	1	
368	Giấy cân		Uni-science		Trung Quốc	Newstar		hộp 500 tờ	1	
369	Bao đựng rác cỡ đại	DD640	Đại Hoàng Nguyên	2024	Việt Nam	Đại Hoàng Nguyên		kg	1	
370	Nhiệt kế rượu 200 độ C	NKR200	Onelab	2023	Trung Quốc	Onelab		cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
371	Cối sứ		Trung Quốc		Trung Quốc	Trung Quốc		cái	1	
372	HCl	7647-01-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong		500ml	1	
373	H2SO4	7664-93-9	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong		500ml	1	
374	Ethanol amine		Xilong		Trung Quốc	Xilong		500ml	1	
375	H3PO3 công nghiệp		Trung Quốc		Trung Quốc	Trung Quốc	\	kg	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
376	Tủ đựng hóa chất	CCM12					<p>1. Kích thước: 1200 x 500 x 1800mm (mm) (DxRxC)</p> <p>2. Vật liệu: Khung bằng tấm MRMFC18mm, chống ẩm.</p> <p>3. Cửa lọng kiếng cường lực 5mm.</p> <p>4. Mặt kệ bằng tấm phenolic 12mm, chống hóa chất. Tầng kệ có gờ để chống hóa chất tràn và ghi nhãn.</p> <p>5. Có lỗ thông hơi, giúp thoát hơi hóa chất ra ngoài khi kết hợp với hệ thống quạt hút trung tâm.</p> <p>6. Có vị trí gắn nhãn hóa chất.</p> <p>7. Chân tủ có thể tăng chỉnh độ cao thẳng bằng.</p> <p>8. Nguồn điện: 230VAC/1 pha.</p> <p>9. Ống dẫn hơi khí nhựa PVCØ114, dài 15m.</p>	Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
377	Bàn Cân Chống Rung	BB-12					<p>Bàn cân chống rung được thiết kế dựa theo tiêu chuẩn phòng thí nghiệm ISO 17025, BS-3202-1991, BS 13150...</p> <p>Có khả năng đặt được 2-3 cân cùng lúc</p> <p>Kích thước: 1200x750x800 (L x D x H) (mm)</p> <p>Kích thước vùng đặt cân: 790x385mm</p> <p>Mặt bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Vật liệu nhựa Phenolic HPL BestLab dày 20 mm, loại chuyên dùng cho phòng thí nghiệm. - Mặt bàn thí nghiệm làm bằng tấm Phenolic – Maica – Malaysia đạt tiêu chuẩn EN 438 của Châu Âu. Bề mặt chịu hóa chất, acid H2SO4, dung môi, kiềm, các chất nhuộm, các muối ăn mòn khác, chống trầy xước, có tính kháng khuẩn tự nhiên không cho vi sinh vật phát triển. Độ dày mặt bàn: 16mm. - Có chứng chỉ CO và CQ đối với mặt bàn nhập khẩu. 	Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
							<ul style="list-style-type: none"> - Đạt chứng nhận nhãn hàng xanh GreenLabel bảo vệ môi trường. - Vật liệu Phenolic HPL BestLab có bản chất đồng nhất, hoàn toàn phẳng, không có khe hoặc lỗ nhỏ tránh bị thấm bất kì một loại dung dịch nào, không cháy, không thấm axit, bazơ, không hút ẩm hoặc bị tác dụng bởi hoá chất, chất ăn mòn, và độ bền cơ học. - Vị trí đặt cân được thiết kế cách ly với mặt bàn bằng vật liệu chống rung chuyên dụng. <p>Về độ bền cơ học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khối lượng riêng (tiêu chuẩn ASTM D792): 1420 kg/m³. + Độ cứng Rockwell M (tiêu chuẩn ASTM D785): HRE 93. + Độ hấp thụ nước (tiêu chuẩn ASTM D570): 0.28% (Không hút nước). + Chống chịu hoá chất nhóm A, B, C (Giấy kiểm định của TT Kỹ thuật Tiêu 			

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
							<p>chuẩn Đo lường Chất lượng 3).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc Bề mặt: Màu xám trắng/ đen. - Vị trí đặt cân được thiết kế cách ly với mặt bàn. - Bên trong được gia cố phụ gia chống rung. <p>Khung bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khung sắt sơn tĩnh điện kiểu A-Frame chịu được tải trọng 100kg/chân. - Chân đế bằng inox có thể điều chỉnh thẳng bằng. <p>Ổ cắm điện: Ổ cắm điện đôi ba chấu MPE, dây dẫn điện 3.0 và dây nối đất 2 màu chuyên dụng.</p>			

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
378	Tủ bảo quản chống axit và hóa chất ăn mòn	Daihan HW.ZYC 0090BS					Kệ : 2 Loại cửa : Cửa đôi tự đóng Dung tích : 340L Kích thước : w1090×d860×h1650mm Cân nặng : 190kg Màu : Xanh dương Chỉ thị: dán nhãn an toàn trên cửa	Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
379	Tủ đựng hóa chất loại 1 cửa	G-60794-9				CKSG - ViệtNam	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo an toàn cho người lao động và môi trường làm việc trong quá trình lưu trữ dung môi - Kích thước ngoài: 600Wx550Dx1790H mm - Kích thước trong: 550Wx500Dx1640H mm - Cung cấp kèm theo 04 kệ - Cửa mở 1 cánh - Thân tủ bằng sắt dày 1.2mm sơn tĩnh điện - Thân cánh tủ được bo tròn, giảm nguy cơ chấn thương khi thao tác - Cửa khóa 2 vị trí giúp khóa chắc chắn tăng độ an toàn - Tủ có 01 ống kết nối với hệ thống hút bên ngoài - Mặt dưới tủ sâu xuống khoảng 5 cm giúp giữ lại hóa chất trong trường hợp bị đổ hoặc bể bình chứa. Khay chứa hòa chất tràn bằng kẽm nhúng nóng. - Khay tủ bằng sắt sơn tĩnh điện - Chân tủ điều chỉnh được độ cân bằng 	Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
							<ul style="list-style-type: none"> - Cửa mở tối đa 160o - khay chứa có thể điều chỉnh khoảng cách, khả năng chịu lực tối đa 120kg/khay 			

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
380	Gỗ cao su ghép thanh						Độ dày 15 mm, kích thước 1220x2440 mm, loại AA	Cái	1	
381	ZnO	1314-13-2					Phần trăm độ tinh khiết $\geq 99\%$. Hàm lượng $\text{No}_3 \leq 0.003\%$. Hàm lượng $\text{Na} \leq 0.05\%$. Hàm lượng Kali $\leq 0.01\%$	500g/chai	5	
382	Giấy lọc định tính số 102 chảy trung f 110	102-110					Dùng phân tích định tính . Kích thước f 11 cm, Chảy trung bình	Hộp 100Tờ	1	
383	Giấy lọc định tính số 102 chảy trung f 180	102-180					Dùng phân tích định tính . Kích thước f 18 cm, Chảy trung bình	Hộp 100Tờ	1	
384	Giấy lọc định tính số 101 chảy nhanh f 110	101-110					Dùng phân tích định tính . Kích thước f 11 cm, Chảy nhanh	Hộp 100Tờ	1	
385	Giấy lọc định tính số 101 chảy nhanh f 180	101-180					Dùng phân tích định tính . Kích thước f 18 cm, Chảy nhanh	Hộp 100Tờ	1	
386	Can nhựa HDPE 10L (màu trắng)	CN-10					Chất liệu nhựa HDPE .Dung tích:10L. Màu sắc:Trắng	Cái	1	
387	Can nhựa HDPE 10L (màu xanh dương)	CN-10X					Chất liệu nhựa HDPE .Dung tích:10L. Màu sắc:Xanh	Cái	1	
388	Muối biển hột NaCl	S1KG					Muối đã được sấy khô, hạt trắng mịn. Muối có màu sắc và vị mặn đặc trưng	Gói/1 kg	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
389	Đinh sắt 1 cm	D1					Kích thước: 1 cm Chất lượng bền, bóng, đầu mũi sắc nhọn dễ đóng	Kg	1	
390	Manganese dioxide, MnO ₂	1.10594.010					Hình thức và tính chất: Bột kết tinh hoặc vô định hình màu đen hoặc nâu sẫm. Độ hòa tan: Không hòa tan trong nước, không hòa tan trong axit nitric.	Chai/ 250 gam	3	
391	Ống thủy tinh hình vuông 9x9 cm	OGV.HS.4090908					Vật liệu: Thủy tinh Kích thước: 90 x 90 mm Đường kính ngoài: 8 mm	Cái	1	
392	Ống thủy tinh 300 mm	OGV.HS.300.008					Vật liệu: Thủy tinh Chiều dài: 300 mm Đường kính: 8mm Kiểu: thẳng	Cái	1	
393	Ống thủy tinh chữ L 70 mm	OGV.HS.42126005E					Vật liệu: Thủy tinh Chiều dài: 70 x 200 mm Đường kính: 8mm Kiểu: L	Cái	1	
394	Nút cao su số 7	ONE.STB - V38600030T					Vật liệu: Cao su Kích thước: 30 x 35 x 37,5 mm	Cái	10	
395	Đũa thủy tinh F6 x 200 mm	1294-6-200					Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Kích thước: Đường kính 6mm x dài 200mm	Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
396	Găng tay sợi len 50g	G-50					Chất liệu: Vải len sợi. Màu sắc: trắng, muối tiêu	Đôi	1	
397	Dụng cụ gia nhiệt dây amiso trần đường kính mặt bếp là 13 cm	HP-13-VN					Vật liệu mặt gia nhiệt: Sứ trần Đường kính mặt: 130 mm Nguồn: 220V	Cái	10	
398	Phích cắm điện chân tròn	PC 2A-02					Chân cắm 4.5mm đảm bảo tiếp điện tốt. Sử dụng nhựa ABS	Cái	20	
399	Túi nylon kiếng 7 x 14 cm	PP714					Vật liệu: nhựa PP Kích thước 7*14 cm	Kg	1	
400	Túi nylon 20x20 cm	BN20					Vật liệu: Nylon Kích thước: 20x20 cm	Kg	1	
401	Chổi bông cỏ quét nhà	BC63					Chổi bông cỏ (hay còn gọi là chổi đót, chổi quét nhà, chổi bông sậy, chổi chít) thuộc dòng chổi cuốn dây kẽm, có bọc nhựa, đầu lót dây nylon màu để làm tay cầm và tạo thẩm mỹ. Kích thước: dài 63cm x rộng 25cm.	Cái	2	
402	Cây lau nhà vắt tay	HO-03					Kích thước bản lau: 60 cm x 14,5 cm Kiểu đế: gong inox, tám cài 2 bên đế, cán thẳng 150 cm không khớp nối, inox phi 22 mm	Cái	2	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
403	Bao rác trung 550 x 650mm	TT550					Size sản phẩm: trung, 550 x 650mm Sản phẩm gồm 3 cuộn, tổng trọng lượng 1kg	Kg	10	
404	Cân phân tích 3 số lẻ chuẩn ngoại 210g/0,001	JA203P					Khả năng cân: 210 gam Độ phân giải: 0,001 gam Mức cân tối thiểu: 0,004 gam Đĩa cân: 90 mm	cái	1	
405	KHẨU TRANG LỌC BỤI VÀ HƠI HỮU CƠ	8247					Phù hợp với môi trường có hữu cơ áp suất thấp (dưới 1,3 Pa @ 25°C), phun thuốc trừ sâu và diệt cỏ	Cái	10	
406	Cốc nhựa có quai vạch sơn trắng 2000ml	US-C15702-2LB					Vật liệu: PP Dung tích: 2.000 ml Chịu nhiệt: 121°C	Cái	1	
407	Cốc nhựa có quai vạch sơn trắng 1000ml	US-C15702-1LB					Vật liệu: PP Dung tích: 1.000 ml Chịu nhiệt: 121°C	Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
408	Tủ sấy điện tử 43L	KH-35A					Kích thước buồng sấy: 350 x 350 x 350 mm, làm bằng thép mạ kẽm Điều chỉnh nhiệt độ: Nhiệt độ môi trường(RT) + 5°C đến tối đa 300°C Độ phân giải nhiệt độ: ± 1°C Hẹn giờ sấy: 0 – 999 phút Điện thế sử dụng: AC 220 V 50/60Hz Công suất: 1200 W	Cái	1	
409	Dụng cụ chưng cất nước	HS.Z11.5 L					Công suất: 1,5 lít/ giờ	Cái	1	
410	Dụng cụ khuấy từ gia nhiệt	RSM-01HP					Thể tích khuấy : 20 lít (H ₂ O) Tốc độ khuấy : 50 – 1,500 rpm Phạm vi nhiệt độ : Nhiệt độ phòng + 5 ° C -> 340 ° C Công suất gia nhiệt : 500 W Kết nối đầu dò sensor ngoài: có Nhiệt độ an toàn cố định là 420°C Nguồn điện : 100 - 240 VAC • 50/60 Hz Bảo vệ theo tiêu chuẩn EN60529: IP 42	Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
411	Cân Phân Tích 4 Số chuẩn ngoại, 220g/0.0001gam	FA2204					Thông số kỹ thuật: Khả năng cân: 0,0004-220g Độ đọc: 0,0001g Độ lặp lại: 0,0002g Độ tuyến tính: 0.0003g Thời gian ổn định: 3 giây Chuẩn khối lượng: Chuẩn ngoại Kích thước đĩa cân: Ø 8 cm, mặt đĩa cân làm bằng thép không gỉ Chức năng tare: full range Đơn vị cân: Milligram, Gram, Ct, Oz	Cái	1	
412	Bút sơn Deli EU500 màu trắng							Cái	1	
413	Đục Lỗ Deli E0141-Đục Lỗ 15 Tờ							Cái	1	
414	Sổ Lò Xo A5 Kẻ Ngang 60 Trang Deli EN003							Cái	1	
415	Bình đun nước siêu tốc 1.7L E2EK1-100W							Cái	1	
416	Ghế chân quỳ phòng họp lưng trung	GCQ409					Cao chỗ ngồi : 45cm Cao tổng thể: 93cm Rộng chỗ ngồi : 47cm Rộng phủ bì: 54cm Sâu : 52cm	Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
417	Quạt đứng Midea 7 cánh	FS40-24EVN(K) 50W						Cái	1	
418	Kèm tuốt dây điện tự động Total	THT15246						Cái	1	
419	7" Kìm (kiềm) tuốt dây điện mỏ quạ Total	THT15606						Cái	1	
420	Bộ kìm điện, kìm cắt và kìm nhọn 3 chi tiết Total	THT2K0301						Cái	1	
421	Đầu phun nước Total	THWS010301						Cái	1	
422	Dụng Cụ Cuộn ống Nước ống Nước 1/2 Inch 40m Total	THHR40121						Cái	1	
423	Ống Nhựa PVC 1/2 Inch Total	THPH2001						Cái	1	
424	Dung dịch hiệu chuẩn pH 4(Buffer solution pH 4)							Cái	1	
425	Dung dịch hiệu chuẩn pH 7(Buffer solution pH 7)							Cái	1	
426	Dung dịch hiệu chuẩn pH 10(Buffer solution pH 10)							Cái	1	
427	Hộp Nhựa Đựng Công Cụ 17 Inch	TPBX0171						Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Khóa Nhựa Total									
428	Hộp đựng đồ nghề 16 inch Total	THT10702						Cái	1	
429	Màng Bọc Thực Phẩm Laspalm 400 (30x400m) nhật bản							Cái	1	
430	Mặt kính đồng hồ, đường kính 10 cm							Cái	1	
431	Muống nhựa màu 19 cm							Cái	1	
432	Cr2O3 công nghiệp							Bao 25 kg	1	
433	4-Methylquinoline	169770250	Acros	2024	Mỹ	Mỹ	Phần trăm độ tinh khiết: 99.0% Điểm nóng chảy 9.0°C đến 10.0°C Mật độ 1.0800g/mL Điểm sôi 261.0°C đến 263.0°C	Chai 25 g	1	
434	Cồn 96 độ	64-17-5	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Phần trăm độ tinh khiết: 96.0% . Hàm lượng methanol ≤ 300 mg/ l. hàm lượng rượu bậc cao ≤ 5 mg/ l. Hàm lượng Acetaldehyde ≤ 5 mg/ l	30 lít/can	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
435	Silica gel 230 - 400 mesh	GRM7484	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia	Dạng vật lý: Bột màu trắng Kích thước hạt 1: tối thiểu 80.0% đi qua 230 mesh (63 μ m) Kích thước hạt 2: tối đa 20.0% đi qua 400 mesh (37 μ m)	500g/chai	1	
436	Boa silicon 2 ml	US-C38795-0002PT	Onelab	2024	Trung Quốc	Onelab	Thể tích 2 ml	Cái	40	
437	Cuvet thủy tinh 10x10 mm	SPC-02G	Trung Quốc	2023	Trung Quốc	Trung Quốc	Kích Thước : 12.5 \times 12.5 \times 45 mm. Chiều dài quang học \times Chiều rộng quang học: 10mm \times 10mm	Cái	8	
438	Ethyl acetate	141-78-6-VN	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Phần trăm độ tinh khiết: \geq 99.5 % . Tỷ trọng 0.901-0.904 g/ml . Hàm lượng methanol \leq 0.1% . Hàm lượng ethanol \leq 0.1 %	500ml/chai	20	
439	Chloroform	67-66-3	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Phần trăm độ tinh khiết: \geq 99.0% Nhiệt độ sôi 61 độ C. Hàm lượng nước \leq 0.1% . Hàm lượng cặn không bay hơi \leq 0.004%	500ml/chai	10	
440	HCl	7647-01-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết:36.0~38.0 % .Hàm lượng Fe \leq 0.00005 % . Hàm lượng SO4 \leq 0.0002 %	500ml/chai	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
441	Diethyl ether	60-29-7	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Phần trăm độ tinh khiết: 99.5%. Dạng vật lý : Không màu , trong suốt , không cặn . Tỷ trọng 20 độ C : 0.713-0.715	500ml/chai	10	
442	Hexane	C6H14	Chemsol	2024	Việt Nam	Vina chem	Độ tinh khiết $\geq 95 \%$	Chai/500 ml	20	
443	Ống mao quản dài 100mm x đ kính 1.55mm, hai đầu hở, đo điểm nóng chảy	2930210	Marienfeld	2022	Đức	Marienfeld	Chiều dài 100 mm , Đường Kính 1,55 mm	Hộp/100 cái	8	
444	Cối chày sứ F80mm	C33595-0080	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Sứ Đường kính cối: 80mm	Bộ	10	
445	Phễu nhựa 90mm	US-C26600-0090	ONELAB	2024	Trung Quốc	Dongguan Chanli	Vật liệu: Nhựa PP Đường kính: 90mm	Cái	20	
446	Giấy lọc định tính 600 mmx 600 mm, chảy trung bình	102-600	Newstar	2024	Trung Quốc	Newstar	Vật liệu: Giấy lọc Kích thước: 600 mm x 600 mm Loại: định tính chảy trung bình	Tờ	200	
447	Nút cao su số 6 (không đục lỗ)	OTB.V38 6.000.26T	ONELAB	2024	Việt Nam	STB	Vật liệu: Cao su Kích thước: 26 x 32 x 28 mm	Cái	10	
448	Nút cao su số 5 (không đục lỗ)	ONE.STB - V3860002 3T	ONELAB	2024	Việt Nam	STB	Vật liệu: cao su Kích thước: 23 x 27 x 28 mm	Cái	10	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
449	Phiếu thủy tinh 60 mm	1503-60	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Đường kính: 60 mm Đường kính cuộn phiếu: 8 mm Dài: 150 mm	Cái	30	
450	Hộp Petri thủy tinh 100*15mm	632 492 003 100	DINLAB Laborgeräte	2024	Czech	Technosklo	Vật liệu: thủy tinh soda Đường kính/chiều cao: 100/15 mm	Cái	30	
451	Bộ khoang nút 6 cỡ	CB570-6	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: thép 6 kích cỡ	Cái	1	
452	Chloroform	67-66-3	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.0\%$ Nhiệt độ sôi 61 độ C. Hàm lượng nước $\leq 0.1\%$. Hàm lượng cặn không bay hơi $\leq 0.004\%$	c/ 500 mL	1	
453	Cồn tuyệt đối 99,6%, C ₂ H ₅ OH	C ₂ H ₅ OH-500	Chemsol	2025	Việt Nam	VINA CHEM	Phần trăm độ tinh khiết: 99,6% Dạng vật lý: Chất lỏng không màu Quy cách đóng gói: Chai 1.000ml	Chai/500 ml	1	
454	Ethyl acetate, C ₄ H ₈ O ₂	141-78-6	Chemsol	2025	Việt Nam	VINA CHEM	Độ tinh khiết > 99,75% Dạng vật chất: Chất lỏng Phổ hồng ngoại phù hợp với cấu trúc Nước <0,005% Dư lượng khi bay hơi <0,0005%	Chai/ 500 ml	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
455	Diethyl ether	60-29-7	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Nồng độ 99%	c/ 500 mL	1	
456	Toluene		Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Nồng độ 99,5%	c/ 500 mL	1	
457	Xylene		Chemsol	2025	Việt Nam			c/ 500 mL	1	
458	Muối biển hột NaCl		Việt Nam	2025	Việt Nam			Gói/1 kg	1	
459	I ₂			2025	TQ			c/250 g	1	
460	NaCl	101307040	GHTECH	2025	TQ	GHTECH	Độ tinh khiết (NaCl): ≥ 99,5%	c/500 g	1	
461	NaOH	101394058	GHTECH	2025	TQ	GHTECH	Độ tinh khiết:96 %	c/500 g	1	
462	Na ₂ CO ₃	497-19-8	Xi Long	2025	TQ	Xi Long	Nồng độ tinh khiết 99,5 %	c/500 g	1	
463	Na ₂ SO ₄	101509010	GHTECH	2025	TQ	GHTECH	Nồng Độ 99%	c/500 g	1	
464	Sodium nitrite, NaNO ₂	1.01399.015	GHTECH	2025	TQ	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Độ tinh khiết(NaNO ₂): ≥99,0% Chất không tan trong nước: ≤0,002% Clorua(Cl): ≤0,005%	Chai/ 500 gam	1	
465	NH ₃ (NH ₄ OH)	1336-21-6	Xilong	2025	TQ	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 25 - 28 % . Hàm lượng cặn ≤ 0.002 % . Hàm Lượng S ≤ 0.00002% . Hàm Lượng Ca ≤ 0.0001 %	500ml/chai	1	
466	H ₃ PO ₄	7664-38-2	Xi Long	2025	TQ	Xi Long	Nồng độ 85%	c/ 500 mL	1	
467	HCl	7647-01-0	Xi Long	2025	TQ	Xi Long	Nồng độ 36-37%	c/ 500 mL	1	
468	H ₂ SO ₄	7664-93-9	Xi Long	2025	TQ	Xi Long	Nồng Độ 98%	c/ 500 mL	1	
469	KMnO ₄		Đức Giang	2025	Việt Nam	Đức Giang		c/500 g	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
470	FeCl ₃ .6H ₂ O	10025-77-1	Xi Long	2025	TQ	Xi Long		c/500 g	1	
471	K ₂ CO ₃		Xi Long	2025	TQ	Xi Long		c/500 g	1	
472	CH ₃ COOK		TQ	2025	TQ			c/500 g	1	
473	Potassium Peroxydisulfate, K ₂ S ₂ O ₈		TQ	2025	TQ			c/500 g	1	
474	ABTS ³ 98%			2025	Sigma, TQ			c/1 g	1	
475	Silica gel 230 - 400 mesh	GRM7484	Himedia	2025	Ấn Độ	Himedia	Dạng vật lý: Bột màu trắng Độ hòa tan: Không hòa tan trong nước Kích thước hạt 1: tối thiểu. 80.0% đi qua 230 mesh (63 µm) Kích thước hạt 2: tối đa. 20.0% đi qua 400 mesh (37 µm)	c/500 g	1	
476	TLC silica gel 60 F ₂₅₄	1055540001	Merck	2025	Đức	Merck	Tấm nhôm TLC, phủ silica gel với chất chỉ thị huỳnh quang F ₂₅₄ . Các bản TLC silica gel số lượng 25 kích thước 20x20 cm dùng cho các ứng dụng sắc ký lớp mỏng.	Hộp/25 tờ	1	
477	Giấy pH		Newstar	2025	TQ			Hộp/20 tập	1	
478	Giấy lọc tờ		Newstar	2025	TQ			Tờ	1	
479	Quả bóp cao su							cái	50	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
480	Chổi rửa ống nghiệm							cái	50	
481	Chai nhỏ giọt LDPE 200mL							cái	50	
482	Chai nhỏ giọt LDPE 500mL							cái	10	
483	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 100mm	077.01.00 4	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Kích thước : 16x100mm	cái	50	
484	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM	BLS.WR. 10	Biohall	2024	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, Kích thước 16x160mm	cái	100	
485	Borax							Chai/ 500 ml	5	
486	Diethylene glycol		ThermoScientific	2025				2,5L/chai	1	
487	FeSO4.7H2O	7782-63-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 99.0~101.0 % .Hàm lượng Mn ≤0.05 % Hàm lượng As ≤0.0002%	500g/chai	5	
488	CuSO4.5H2O							500g/chai	5	
489	Na2S.9H2O	1313-84-4	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết:≥ 98 % . Hàm lượng NH4 ≤ 0.002 % . Chất không hoà tan trong nước ≤ 0.002 %	500g/chai	2	
490	Iswopropanol							Chai 500ml	1	
491	Cyclohexene	80282405 00	Merck	2023	Đức	Merck	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.0%. Tỷ trọng 0.810- 0.811	500ml/chai	1	
492	Phenol							500g/chai	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
493	KCl							500ml/chai	5	
494	Na ₃ PO ₄ .12H ₂ O							500g/chai	5	
495	NH ₄ Cl							500g/chai	5	
496	AlCl ₃ .6H ₂ O							500g/chai	5	
497	Giấy cân							Hộp	1	
498	Buret thủy tinh khóa nhựa 25ml	25.1642fa	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh class A Khóa: Nhựa PTFE Thể tích: 25 ml Vạch chia 0,1 ml	Cái	10	
499	Dụng cụ gia nhiệt	ONELAB-HP-1500	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Công suất: 1000-1500W Kích thước mặt gia nhiệt: Ø180mm Số vị trí đặt mẫu: 01	Cái	5	
500	Volt kế 0-10 V							Cái	1	
501	Aceton 99%, C ₃ H ₆ O	67-64-1	Xilong	2024			Phần trăm độ tinh khiết ≥99% Dạng vật chất: Lỏng	Chai/ 500 ml	5	
502	Bơm khí bình chữa cháy CO ₂							Bình	10	
503	Acetone công nghiệp		Việt Nam					Lít	10	
504	Ethanol 96% (CN)		Việt Nam					Lít	10	
505	Quả bóp cao su							cái	50	
506	Chổi rửa ống nghiệm							cái	50	
507	Chai nhỏ giọt LDPE 200mL							cái	50	
508	Chai nhỏ giọt LDPE							cái	10	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	500mL									
509	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 100mm	077.01.004	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Kích thước : 16x100mm	cái	50	
510	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM	BLS.WR.10	Biohall	2024	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, Kích thước 16x160mm	cái	100	
511	Borax							Chai/ 500 ml	5	
512	FeSO4.7H2O	7782-63-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 99.0~101.0 % .Hàm lượng Mn ≤0.05 % Hàm lượng As ≤0.0002%	500g/chai	5	
513	CuSO4.5H2O							500g/chai	5	
514	Na2S.9H2O	1313-84-4	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết:≥ 98 % . Hàm lượng NH4 ≤ 0.002 % . Chất không hoà tan trong nước ≤ 0.002 %	500g/chai	2	
515	Iswopropanol							Chai	1	
516	Cyclohexene	8028240500	Merck	2023	Đức	Merck	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.0%. Tỷ trọng 0.810- 0.811	500ml/chai	1	
517	Phenol							500g/chai	5	
518	KCl							500ml/chai	5	
519	Na3PO4.12H2O							500g/chai	5	
520	NH4Cl							500g/chai	5	
521	AlCl3.6H2O							500g/chai	5	
522	Giấy cân							Hộp	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
523	Buret thủy tinh khóa nhựa 25ml	25.1642fa	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh class A Khóa: Nhựa PTFE Thể tích: 25 ml Vạch chia 0,1 ml	Cái	10	
524	Dụng cụ gia nhiệt	ONELAB-HP-1500	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Công suất: 1000-1500W Kích thước mặt gia nhiệt: Ø180mm Số vị trí đặt mẫu: 01	Cái	5	
525	Volt kế 0-10 V							cái	1	
526	Aceton 99%, C3H6O	67-64-1	Xilong	2024			Phần trăm độ tinh khiết ≥99% Dạng vật chất: Lỏng	Chai/ 500 ml	5	
527	Quả bóp cao su							cái	50	
528	Chổi rửa ống nghiệm							cái	50	
529	Chai nhỏ giọt LDPE 200mL							cái	50	
530	Chai nhỏ giọt LDPE 500mL							cái	10	
531	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 100mm	077.01.004	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Kích thước : 16x100mm	cái	50	
532	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM	BLS.WR.10	Biohall	2024	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, Kích thước 16x160mm	cái	100	
533	Borax							Chai/ 500 ml	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
534	FeSO4.7H2O	7782-63-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 99.0~101.0 % .Hàm lượng Mn ≤0.05 % Hàm lượng As ≤0.0002%	500g/chai	5	
535	CuSO4.5H2O							500g/chai	5	
536	Na2S.9H2O	1313-84-4	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 98 % . Hàm lượng NH4 ≤ 0.002 % . Chất không hoà tan trong nước ≤ 0.002 %	500g/chai	2	
537	Iswopropanol								1	
538	Cyclohexene	8028240500	Merck	2023	Đức	Merck	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.0%. Tỷ trọng 0.810-0.811	500ml/chai	1	
539	Phenol							500g/chai	5	
540	KCl							500ml/chai	5	
541	Na3PO4.12H2O							500g/chai	5	
542	NH4Cl							500g/chai	5	
543	AlCl3.6H2O							500g/chai	5	
544	Giấy cân							Hộp	1	
545	Buret thủy tinh khóa nhựa 25ml	25.1642fa	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh class A Khóa: Nhựa PTFE Thể tích: 25 ml Vạch chia 0,1 ml	Cái	10	
546	Dụng cụ gia nhiệt	ONELAB-HP-1500	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Công suất: 1000-1500W Kích thước mặt gia nhiệt: Ø180mm Số vị trí đặt mẫu: 01	Cái	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
547	Volt kế 0-10 V							cái	1	
548	Aceton 99%, C3H6O	67-64-1	Xilong	2024			Phân trăm độ tinh khiết ≥99% Dạng vật chất: Lỏng	Chai/ 500 ml	5	
549	Quặng Bauxite								1	
550	Al2O3 (PA)								1	
551	Đất đỏ Bazan							Bao 25 kg	1	
552	H ₂ SO ₄ (can 39 kg) (kỹ thuật)				Việt Nam		Nồng độ 98%	39kg/ can	10	
553	HCl (can 30kg) Kỹ Thuật				Trung Quốc			can	1	
554	NH ₃ (can 30kg) Kỹ thuật				Trung Quốc			Can/ 30 lít	1	
555	Cồn 96o (can 30L)				Việt Nam		Nồng độ 96%	Can 30L	10	
556	Đá san hô							Kg	10	
557	KOH				Trung Quốc		Nồng độ 85 %	chai 500 g	10	
558	CH ₃ COONa (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 99%	Chai 500g	10	
559	Chỉ thị Xylenol Cam				Trung Quốc			Chai 5g	5	
560	ZnSO ₄				Trung Quốc		Nồng Độ 99,5%	Chai 500g	10	
561	EDTA (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 99 %	Chai 250g	10	
562	CH ₃ COOH (PA)				Trung Quốc		Nồng Độ 99,5%	Chai/500mL	10	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
563	Muối biển hột NaCl				Việt Nam			Gói/ 1kg	10	
564	(NH ₄) ₂ C ₂ O ₄				Trung Quốc			Chai 500g	10	
565	NH ₄ Cl				Trung Quốc		Nồng độ tinh khiết 99,5 %	Chai 500g	10	
566	BaCl ₂				Trung Quốc			chai 500g	10	
567	NaCl (PA)				Trung Quốc		Độ tinh khiết (NaCl): ≥ 99,5%	Chai/500 g	10	
568	Na ₂ HPO ₄				Trung Quốc			Chai/ 500g	10	
569	NaHCO ₃				Trung Quốc		Nồng độ tinh khiết 99,5 %	Chai 500g	10	
570	CaCl ₂				Trung Quốc		Nồng độ 96%	Chai 500g	10	
571	NaOH				Trung Quốc		Độ tinh khiết:96 %	Chai 500g	9	
572	HNO ₃ (PA)				Trung Quốc		Nồng Độ 65%	Chai 500 mL	10	
573	AgNO ₃ (PA)				Trung Quốc		Độ tinh khiết: 99,8%	chai 100g	2	
574	MgSO ₄				Trung Quốc			Chai 500g	10	
575	CuSo ₄				Trung Quốc		Nồng độ 99%	Chai 500g	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
576	AlCl ₃				Trung Quốc		Nồng Độ 98 - 100,5%	Chai 500g	1	
577	SnCl ₄				Trung Quốc			Chai 500g	1	
578	Pb(NO ₃) ₂				Trung Quốc			Chai 500g	1	
579	KI				Trung Quốc			Chai/ 500g	1	
580	Na ₂ S ₂ O ₃				Trung Quốc		Nồng độ 99%	Chai 500g	1	
581	Na ₂ CO ₃				Trung Quốc		Nồng độ tinh khiết 99,5 %	Chai/500 g	1	
582	Pb(CH ₃ COO) ₂				Trung Quốc			Chai 500g	1	
583	Zn kim loại				Trung Quốc		Nồng Độ 99 %	Chai/ 500g	1	
584	Ca(OH) ₂				Xilong			Chai/ 500g	1	
585	phenolphthalein								1	
586	KIO ₃				Trung Quốc			Chai/ 250g	1	
587	KBr				Trung Quốc		Nồng Độ 99 %	Chai 500g	1	
588	KMnO ₄				Việt Nam			Chai 500g	1	
589	Na ₂ SO ₃				Trung Quốc		Nồng Độ 97 %	Chai 500g	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
590	NaNO ₂				Trung Quốc			Chai/ 500g	1	
591	K ₂ Cr ₂ O ₇				Trung quốc			Chai 500g	1	
592	FeCl ₃				Trung Quốc			Chai/500 g	1	
593	Cr(NO ₃) ₃							Chai 500g	1	
594	H ₂ O ₂ 30% (PA)				Trung Quốc		Nồng Độ 30%	Chai 500mL	1	
595	Sn Kim loại				Trung Quốc		Nồng Độ 99,5 %	Chai 500g	1	
596	Becher 1 lít chịu nhiệt				Trung Quốc			Cái	1	
597	Becher 500 ml chịu nhiệt				Trung Quốc			Cái	1	
598	Becher 100 ml đường kính 5.7 cm , chiều cao 7.2 cm chịu nhiệt				Trung Quốc			Cái	1	
599	Becher 250 ml đường kính 7.5 cm, chiều cao 9.5 cm chịu nhiệt				Trung Quốc			Cái	1	
600	Bầu brom 60 ml khóa nhựa teflon 50ml				Trung Quốc			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
601	Bình cầu 250 mL Schott Duran (vừa nút cao su số 7, phi trong = 31 mm)				Đức			Cái	1	
602	Bình tam giác có vòi 250 mL (đường kính bên trong cổ f 32 đến 34 mm; đường kính bên ngoài cổ f 40 đến 44 mm)				Trung Quốc			Cái	1	
603	Phễu lọc sứ (phi 60 mm)				Trung Quốc			Cái	1	
604	Phễu thủy tinh xốp G3, 100 mL (phi trong = 61 mm)				Trung Quốc			Cái	1	
605	Erlen 250 mL Schott Duran (vừa nút số 7, phi trong = 31.5 mm)				Đức		Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Dung tích: 250 ml. Đường kính miệng 34 mm. Đường kính đáy 85 mm	Cái	1	
606	Ống thủy tinh vuông 7×7 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			Cái	1	
607	Ống thủy tinh thẳng 30 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
608	Ống thủy tinh L (7 x 20 cm, đường kính ngoài 8 mm)				Việt Nam			Cái	1	
609	Nút cao su trắng số 7 ($\varphi = 30 \rightarrow 35 \rightarrow 37,5$ cm)				Việt Nam			Cái	1	
610	Nút cao su trắng số 8 ($\varphi = 33,5 \rightarrow 37,5 \rightarrow 42$ cm)				Trung Quốc		Đường kính dưới 33* Đường Kính trên 41* Chiều cao 30mm	Cái	1	
611	Đũa thủy tinh dài 20 cm				Trung Quốc			Cái	1	
612	Buret 25 mL				Trung Quốc			Cái	1	
613	Bình định mức 50 ml				Trung Quốc			Cái	1	
614	Bình định mức 100 ml				Trung Quốc			Cái	1	
615	Pipet vạch 5 ml				Trung Quốc			Cái	1	
616	Pipet vạch 10 ml				Trung Quốc			Cái	1	
617	Pipet bầu 5 ml				Trung Quốc			Cái	1	
618	Pipet bầu 10 ml				Trung Quốc			Cái	1	
619	Găng tay bảo hộ sợi len độ bám tốt T106, Loại 40g				Việt Nam			Đôi	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
620	Dụng cụ bếp điện đơn Perfect HP789-1 - 1000W				Trung Quốc			Cái	1	
621	Dụng cụ gia nhiệt dây amiso trần đường kính mặt bếp là 13 cm				Việt Nam			Cái	1	
622	Ống gen cách điện sợi thủy tinh D5 (8 mm)				Việt Nam			Sợi	30	
623	Phích cắm điện chân tròn điện quang PC 2A - 02				Việt Nam			Cái	1	
624	Giấy lọc f11 cm				Trung Quốc			Hộp/ 100t	1	
625	Giấy lọc f18 cm				Trung Quốc		Vật liệu: Cellulose Màu: Trắng Kích thước: Ø180mm	Hộp 100 Tờ	1	
626	Giấy lọc f11 cm				Trung Quốc			Hộp/ 100t	1	
627	Giấy lọc f18 cm				Trung Quốc		Vật liệu: Cellulose Màu: Trắng Kích thước: Ø180 mm	Hộp 100 Tờ	1	
628	Rổ lưới bằng nhựa 45x30x15 cm				Việt Nam			Cái	1	
629	Bịch nilon PE 7 x 14 cm				Việt Nam			Kg	1	
630	Bịch nilon kiếng 7 x				Việt Nam			Kg	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	14 cm									
631	Túi xốp 20x20 cm				Việt Nam			kg	1	
632	Dụng cụ Cân kỹ thuật điện tử 2 số lẻ ONELAB (310g/10mg-0.01gam) - chuẩn ngoại				Trung Quốc			Cái	1	
633	Khóa đôi thí nghiệm				Trung Quốc			Cái	1	
634	Vòng inox (phi 70 mm)				Trung Quốc			Cái	1	
635	Kẹp cổ bình cầu				Trung Quốc		Vật liệu: Thép không gỉ Kiểu: 3 càng. Chiều dài 17 cm	cái	1	
636	Kẹp buret bằng nhựa				Trung Quốc			Cái	1	
637	Chân giá thí nghiệm 14x19 cm				Việt Nam			Cái	1	
638	Xô nhựa Duy Tân 10 L có quai xách, kích thước 28.2 x 26.4 x 24.6 cm							Cái	1	
639	Giày bảo hộ lao động Zboot Z114 chống đinh, chống va đập, đế chống mài mòn, Size 41							Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
640	Ca cách nhiệt 500 mL Plus, kích thước 12x9.4x16 cm, nguyên liệu PP, LDPE, PU							Cái	1	
641	Xô nhựa Duy tân 20 Lít Kích thước: 37x34x33 cm có nắp đậy có quai xách				Việt Nam			Cái	1	
642	Sọt vuông trung, kích thước 34 x 34 x 38 cm, nguyên liệu PP							Cái	1	
643	Gáo cạn nhỏ, kích thước 24,8 x 16 x 9,7 cm, nguyên liệu PP							Cái	1	
644	Gáo bầu 1293, kích thước 28,9 x 15,1 x 13 cm, nguyên liệu PP							Cái	1	
645	Găng tay nitrile size L không bột				Mã Lai			Hộp/ 100c	1	
646	Can nhựa HDPE 5L (màu trắng)							Cái	1	
647	Can nhựa HDPE 5L (màu xanh dương)							Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
648	Can nhựa HDPE 10L (màu trắng)				Việt Nam			Cái	1	
649	Can nhựa HDPE 10L (màu xanh dương)				Việt Nam			Cái	1	
650	Can nhựa HDPE 15L (màu trắng)				Việt Nam			Cái	1	
651	Can nhựa HDPE 15L (màu xanh dương)				Việt Nam			Cái	1	
652	Can nhựa PP 10L (màu trắng)				Việt Nam			Cái	1	
653	Bình tia nhựa 500 mL (miệng rộng)				Trung Quốc			Cái	1	
654	Khẩu trang chống độc hóa chất 3M 8247				Việt Nam			Cái	1	
655	Ca nhựa 2 L - có chia vạch				Trung Quốc			Cái	1	
656	Ca nhựa 1 L - có chia vạch				Trung Quốc			Cái	1	
657	Ca nhựa 5L - có chia vạch				Trung Quốc			Cái	1	
658	Bình lọc chân không 1L				Trung Quốc			Cái	1	
659	Phễu lọc sứ phi 200 mm				Trung Quốc			Cái	1	
660	Giá đỡ ống nghiệm				Việt Nam			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	6 lỗ									
661	ghế nhựa cao Duy tân ghế nhựa: Kích thước (Dài, rộng, cao) : 35 x 35 x 46 cm				Việt Nam			Cái	1	
662	Chổi quét nhà				Việt Nam			Cái	1	
663	Ki hút rác				Việt Nam			Cái	1	
664	Cây lau nhà vắt tay				Việt Nam			Cái	1	
665	Kéo 21cm				Việt Nam			Cái	1	
666	Hồ nước dán giấy				Việt Nam			Chai/ 30ml	1	
667	Kim bấm số 10				Việt Nam			Hộp	1	
668	Băng keo 46.5 x 72 mm				Việt Nam			Cuộn	1	
669	Ruột chì bấm 0.5 mm 2B				Việt Nam			Hộp	1	
670	Túi rác đại (64x78 cm)				Việt Nam			Kg	1	
671	Túi rác đại (55x65 cm)				Việt Nam			Kg	1	
672	Nước giặt Omo 2.1 kg				Việt Nam			Gói/ 4.3kg	1	
673	Khăn lau bàn ghế 30×30 (cm)				Việt Nam		Vật liệu: Sợi cotton Kích thước: 30 x 30 cm Thấm hút tốt	Kg	1	
674	Xà bông cục safeguard 125g				Việt Nam			Hộp	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
675	Hộp Bút Gel Thiên Long GEL-09 - Mực Đỏ				Việt Nam			Hộp/ 12c	1	
676	Hộp 12 Bút nước Deli 6600S nét 0.5mm- màu đỏ				Việt Nam			hộp	1	
677	Hộp 12 Bút nước Deli 6600S nét 0.5mm- màu đen				Việt Nam			hộp	1	
678	Bút gel Fasgel Thiên Long GEL-068 mực đen				Việt Nam			Cái	1	
679	Bút gel Fasgel Thiên Long GEL-068 mực đỏ				Việt Nam			Cái	1	
680	Tạp Dề Chống Thấm Nước, Chống Hóa Chất, Chống Dầu Và Axit				Việt Nam			Cái	1	
681	Dụng cụ khuấy từ							Cái	1	
682	Dụng cụ khuấy trực							Cái	1	
683	Dụng cụ li tâm ống 50 mL							Cái	1	
684	Dụng cụ li tâm ống 10 mL							Cái	1	
685	Hexane		Chemsol		Việt Nam	Chemsol		Can/ 5L	8	
686	NH4Cl	12125-02-9	Xi Long		Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ tinh khiết 99,5 %	Chai 500g	4	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
687	iodine		Trung quốc		Trung quốc			Chai/ 250g	1	
688	Acetone	67-64-1	Chemsol		Việt Nam	Chemsol	Nồng độ 99,5%	Chai/500ml	20	
689	KCl		Xi Long		Trung Quốc	Xi Long		chai 500g	4	
690	KI		Fisher		Anh quốc			Chai/ 500g	8	
691	NaOH	101394058	GHTECH		Trung Quốc	GHTECH	Độ tinh khiết:96 %	Chai 500g	6	
692	PVA	PCT1316-500G	Himedia		Ấn Độ	Himedia		chai/500g	1	
693	Bình tia nhựa 500 mL	WGW239 PVENT	Scilabware		Anh		Chất liệu: Chai polyme polypropylen có nắp PP liền khối. Nắp vặn xanh xoay chặt chẽ, không gây rò rỉ, nắp và vòi phun dính liền nhau - Có van thông hơi ngăn chặn việc nhỏ giọt dung môi - Dung tích: 500ml	cái	50	https://shoplabs.vn/binh-tia-nhua-mieng-rong-500ml-wgw239pvent-scilabware?srsId=AfmBOop3a_13NmuciQMA YuekIg7y9HMaY49AVKdZtrkvLjqdPssLrrRmvYQ
694	Chai nhựa nhỏ giọt 100ml				Trung Quốc			Cái	30	
695	Chai trung tính trắng có nắp vặn 100ML-GL32	BLS.1105.02	Biohall Germany					Cái	50	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
696	Thiết bị gia nhiệt (bếp điện)				Đài Loan		Công suất: 500 w Chất liệu: Gang, inox 304, nhựa ABS cách nhiệt Kích thước: 30x150x130	Cái	8	https://tahami.com.vn/san-pham/bep-dien-mini-pha-tra-pha-cafe-khong-ken-noi/?gad_source=1&gad_campaignid=23723321890&g_braid=0AAAAA-Eg0RITVMl04te-GeHKII0euZ8Io&gclid=Cj0KCQjws83OBhD4ARIsACblj19Mp8kbSDHZSwxHsvCdAvQ2MlaIyBmjZjbCn79H15GAT2akpXrdJbsaAhEDEALw_wcB
697	Quả bóp cao su 1 van 90ml (quả lê)							Cái	40	https://hoachatthinghiem.org/product/dung-cu-qua-bop-cao-su-1-van/
698	Bình hút ẩm không vôi màu trắng f400mm (desicator)		Onelab					Cái	2	
699	Máy khuấy từ EcoStir Ø120mm vuông	EcoStir Ø120mm	Dlab					cái	8	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
700	Cân Kỹ Thuật 3 Số chuẩn ngoại 310g	JA303P	Onelab					Cái	2	
701	Cân điện tử Ohaus 220g/0.001g	NV223	Ohaus	2023	Trung Quốc	Ohaus	Mức cân lớn nhất: Max = 220 g. - Độ đọc: d = 0.001 g. - Phạm vi đọc: (0.001 g tới 220 g). - Kích thước đĩa cân: Ø 93 mm. - Kích thước cân: (204 x 230 x 74) mm.	cái	2	
702	Dụng cụ đo độ dẫn cầm tay Horiba EC210-K		Horiba		Nhật Bản			cái	1	
703	Dụng cụ đo độ dẫn cầm tay Horiba EC220M		Horiba		Nhật Bản			cái	1	
704	Ethanol		Chemsol		Việt Nam	Cheomsol	99,5%	Chai/500 mL	20	
705	DMF (N,N-Dimethylformamid)		Chemsol		Việt Nam	Cheomsol	99,5%	Chai/500 mL	20	
706	Ethanol phuy 200l		Chemsol		Việt Nam	Cheomsol	99,5%	Phuy/200 L	1	
707	Than Hoạt tính		Xi Long		Trung Quốc	Xi Long		gói/500 g	11	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
708	Điện cực Horiba 9632-10D (sử dụng trong môi trường kiềm mạnh)	9632-10D	Horiba		Nhật	Horiba		cái	2	
709	Dụng cụ đo pH/Orp cầm tay Horiba pH210M	pH210M	Horiba		Nhật	Horiba		cái	1	
710	Điện cực đo độ dẫn Horiba 9382-10D	9382-10D	Horiba		Nhật	Horiba		cái	2	
711	Bình định mức 250 mL		Isolab		Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, nút nhựa Dung tích: 100 ml Class A . Dung Sai +- 0,1 ml	Cái	10	
712	Bình định mức 25 mL		Isolab		Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, nút nhựa Dung tích: 100 ml Class A . Dung Sai +- 0,1 ml	Cái	10	
713	Bình định mức 100 mL		Isolab		Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, nút nhựa Dung tích: 100 ml Class A . Dung Sai +- 0,1 ml	Cái	20	
714	Erlen 250ml				Trung Quốc			Cái	100	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
715	Nhiệt Kế rượu loại tốt khoảng làm việc-20-100C		Allan France		Pháp			Cái	30	https://shopee.vn/Nhi%E1%BB%87t-k%E1%BA%BF-r%C6%B0%E1%B%A3u-ALLA-10-to-60%C2%B0C-20-to-110%C2%B0C-20-to-150%C2%B0C-PROMOLAB-thermometer-c%C3%B3-VAT-i.313770701.23857222783
716	Metahnol HPLC	A452-4	Fisher		Hàn Quốc	Fisher		Chai 4 L	4	
717	n-Hexane	HE02282500	Scharlau		TBN	Scharlau		Chai 2.5L	1	
718	1,10-phenanthroline	121.433.010	GHTECH	2022	Trung Quốc	GHTECH	Điểm nóng chảy (°C): 97-101	Chai 5g	12	
719	AgNO3	7761-88-8	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Độ tinh khiết: 99,8%	chai 100g	3	
720	Cá từ 1 cm		Đức		Đức			cái	10	
721	Mg(NO3)2		Trung Quốc		Trung Quốc			chai 500g	5	
722	Muối Mohr Fe (II)	1.06129.010	GHTECH	2023	Trung Quốc	GHTECH	Nồng độ 95,5%	chai 500g	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
723	MicroPipet 100-1000 uL		Phoenix Instrument			Phoenix Instrument		cái	1	
724	MicroPipet 10-100 uL		Phoenix Instrument			Phoenix Instrument		cái	1	
725	KCl		Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long		chai 500g	1	
726	Muối biển		Việt Nam		Việt Nam			Gói/ 1kg	10	
727	Cuvet thủy tinh l =1cm		Trung Quốc	2023	Trung Quốc	Trung Quốc		Cái	4	
728	Becher 100 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	20	
729	Becher 250 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	20	
730	Giấy cân	10x10	Trung Quốc	2024	Trung Quốc	Đài loan	Kích thước 10 x 10 cm (Hộp = 500tờ)- Sử dụng để cân và chuyển mẫu	Hộp	1	
731	Bình định mức 50 mL		Isolab		Đức			Cái	40	
732	Bộ muỗng cân		Onelab		Trung Quốc			Bộ 3c	2	
733	Khay đựng vial 2mL, 50 vị trí		Việt Nam		Việt Nam			Cái	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
734	MÁY KHUẤY TỪ KHÔNG GIA NHIỆT - Thể tích khuấy : 3 lít (H ₂ O) - Đĩa đặt mẫu : plastic - Kích thước đĩa : Ø 135 - Kích thước (W x D x H) : 150 x 260 x 80 mm - Màn hình LED hiển thị tốc độ khuấy		Phoenix Instrument Germany		Trung Quốc			Cái	1	
735	Nắp vial 2mL đệm PTFE		Onelab		Trung Quốc			Gói/ 100c	2	
736	Vial 2mL đệm PTFE		Alwsci		Trung Quốc			100 cái	2	
737	Màng lọc cellulose acetate 0.45 µm HPLC47mm 11106--47	11106-47N	Sartorius	2023	Đức	Sartorius		hộp /100tờ	1	
738	Parafilm	PM996	Mỹ	2024	Mỹ	USA	Kích thước: 4 inches x 125 feet (10cm x 38.1m)	Cuộn	2	
739	Dụng cụ đo quang phổ tử ngoại khả kiến Yoke V1700, 330-1100nm, khe		Trung Quốc		Trung Quốc			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	2nm									
740	Element. SUS Filter (Đầu lọc)		Shimadzu -Nhật		Shimadzu -Nhật			cái	1	
741	DB-5MS Ultra Inert 30m, 0.25mm, 0.25um - Agilent		Agilent		US			cái	1	
742	HPLC Column ZORBAX Eclipse Plus, C18, 95Å, 5 µm, 4.6 x 150 mm		Agilent		US			cái	1	
743	Syringe, 100 uL, FN, LC tip - Agilent (LC Manual Syringe)		Agilent		US			cái	1	
744	Split Liner, GC 5890 Agilent	19251-60540	Agilent	NA	US	Agilent			1	
745	Giá giữ điện cực so sánh		ALS		Nhật			cái	3	
746	Giấy vệ sinh Pulppy		Việt Nam		Việt Nam			cuộn	20	
747	chổi quét nhà		Việt Nam		Việt Nam			Cái	2	
748	Nước rửa chén sunlight		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 750g	10	
749	Nước rửa tay lifebouy		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 450g	10	
750	Băng keo trong		Việt Nam		Việt Nam			cuộn	5	
751	Kéo		Việt Nam		Việt Nam			Cái	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
752	Nhiệt kế cồn 200 độ C		Onelab	2024	Trung Quốc	Onelab		Cái	5	
753	Bình định mức 25 mL		Isolab	2024	Isolab			Cái	20	
754	Bình định mức 10 mL		Isolab		Isolab			Cái	20	
755	Pipet thẳng 5ml		Isolab		Isolab			cái	10	
756	Pipet thẳng 10ml		Onelab		Isolab			Cái	10	
757	Bộ lọc dung môi pha động HPLC		Alwsci		Alwsci			Cái	1	
758	Ghế nhựa cao Duy Tân 35x35x46cm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
759	Bơm chân không - không dầu	Model: V400	Wiggens GmbH		Trung Quốc		<p>Cung cấp bao gồm: Bơm V400+ Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt</p> <p>Bảo hành: Bảo hành lỗi kỹ thuật nhà sản xuất 12 tháng Không bảo hành bơm hút dung môi, sai điện áp, dung dịch tràn vào bầu lọc nước và piston.</p> <p>Thông số kỹ thuật: Order No.167400 Max. flow rate (m3/h)/Lưu lượng(m3/giờ): 2.04 Max. flow rate (L/min)/Lưu lượng(Lít/phút): 34 Ultimate vacuum(mbar abs)/Mức chân không tới hạn (mbar): 100 Max. power/Công suất(W): 80 Max. current/ Dòng (A): 0.4 Motor rotation (RPM)/Tốc độ motor(Vòng/phút): 1450 Port thread/ Đường kính ống dẫn khí (mm): 9 Noise level / Độ ồn(dB): 60 Dimension/Kích thước WxDxH(mm):310x152x165 Weight/Trọng lượng (kg):</p>	Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
							5.4 Power/nguồn (V / Hz): 220/50			

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
760	Đầu chung cát, 3 nhám 14		Việt Nam gia công	2025	Việt Nam gia công		liên hệ lấy mẫu	Cái	1	
761	Bầu chứa nhiệt kế, nhám 14/23	OHS.VTT.014	Onelab	2025	Việt Nam	Hoàn Sơn	Vật liệu: Thủy tinh Nhám: 14/23	Cái	1	
762	Cột Vigreux 30 cm	OHS.V10 2443	Onelab	2025	Việt Nam	Hoàn Sơn	Vật liệu: thủy tinh Cổ nhám: 14/23	Cái	1	
763	Nút silicon số 6 (33x26x25 mm)		Onelab	2025	TQ	Onelab	Đường kính dưới 26* Đường Kính trên 32* Chiều cao 28mm	Cái	1	
764	Cột sắc ký dài 50 cm, đường kính 1 cm, khóa teflon dạng chữ Y (0-6 mm), nhám 29/32, thủy tinh xốp G1		Việt Nam gia công	2025				Cái	1	
765	Cột sắc ký dài 50 cm, đường kính 2 cm, khóa teflon dạng chữ Y (0-6 mm), nhám 29/32, thủy tinh xốp G1		Việt Nam gia công	2025				Cái	1	
766	Cột sắc ký dài 50 cm, đường kính 3 cm, khóa teflon dạng chữ Y (0-6 mm), nhám 29/32, thủy tinh xốp G1		Việt Nam gia công	2025				Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
767	Cột sắc ký dài 50 cm, đường kính 4 cm, khóa teflon dạng chữ Y (0-6 mm), nhám 29/32, thủy tinh xốp G1		Việt Nam gia công	2025				Cái	1	
768	Cột sắc ký dài 50 cm, đường kính 5 cm, khóa teflon dạng chữ Y (0-6 mm), nhám 29/32, thủy tinh xốp G1		Việt Nam gia công	2025				Cái	1	
769	Bếp điện đơn 1500W			2025				Cái	1	
770	Dụng cụ đo pH cầm tay	Yoke P613	Yoke	2025	TQ	Yoke	Đo pH và đo độ dẫn điện	Cái	1	
771	Dụng cụ khuấy từ gia nhiệt	MSH-20D	Daihan	2025		Daihan	Khuấy từ và gia nhiệt	Cái	1	
772	Ky hốt rác loại lớn Hiệp Thành 278-C HI			2025				Cái	1	
773	Chổi quét nhà			2025				Cái	1	
774	Parafilm	PM996	Mỹ	2025	Mỹ	USA	Kích thước: 4 inches x 125 feet (10cm x 38.1m)	Cuộn	1	
775	Nước rửa chén 750 gam	Sunlight7 50-VN	Sunlight	2025	Việt Nam	UNILEVER	Nước rửa chén: hương chanh Dung tích: 750 gam An toàn cho người sử dụng	c/750 g	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
776	Than hoạt tính, Charcoal activated powder, C	1.05001.104	GHTECH	2025	TQ	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Giá trị pH (dung dịch 50g / L, 25°C): 5,0-7,0 Ethanol hòa tan: ≤ 0,2% Axit clohydric hòa tan: ≤ 0,8%	c/ 1 kg	1	
777	Hexane CN (phuy)	110-54-3 - CN- T	Thái Lan	2025	Thái Lan	Thái Lan	Nồng độ 40%	138 kg/phuy	1	
778	Ethyl acetate CN (phuy)	141-78-6- CN	TQ	2025	TQ	TQ	Nồng độ 99.5% . Tỷ trọng 0.8970 - 0.9040.	180 kg/phuy	1	
779	Ethanol CN	64-17-5- CN	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Phần trăm độ tinh khiết: 96%	165 kg/phuy	1	
780	Aceton (CN)	67-64-1 - CN- F	TQ	2025	TQ	TQ	Nồng độ 99.5% . Tỷ trọng 0.79-0.793	160 kg/phuy	1	
781	CH ₂ Cl ₂ (CN)	75-09-2	Đài Loan hoặc Hàn Quốc hoặc Trung Quốc	2025		Đài Loan hoặc Hàn Quốc hoặc Trung Quốc	Hàm lượng 99%	250-270 kg/phuy	1	
782	Acetophenone	GRM3107	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia		c/ 500 mL	1	
783	Benzaldehyde		Ấn Độ		Ấn Độ			c/ 500 mL	1	
784	Cyclohexanol	2675-4105	Daejung	2024	Hàn Quốc	Daejung	Nồng Độ 99%	c/ 500 mL	1	
785	AcOH tinh khiết	64-19-7	Xi Long	2024	TQ	Xi Long	Nồng Độ 99,5%	c/ 500 mL	1	
786	Acetic anhydride	A/0480/P B17	Fisher	2023	Mỹ	Fisher		c/2.5 L	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
787	Aniline	00266 00500	Pallav - Ấn Độ	2024	Pallav - Ấn Độ	Pallav - Ấn Độ	Độ tinh khiết: 99,5% Chất lỏng trong suốt màu vàng đến nâu đỏ	500ml/Chai	1	
788	N,N-Dimethylaniline	3054-4405	Daejung	2024	Hàn Quốc	Daejung	Nồng độ 99%	c/ 500 mL	1	
789	1-butanol	C4H10O	Chemsol	2024	Việt Nam	VINA CHEM	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99,5\%$ Chroma, Hazen: ≤ 10 Mật độ (20°C), g/ml: 0,808 - 0,811 Dư lượng bay hơi: $\leq 0,001\%$	c/ 500 mL	1	
790	2-naphthol	GRM129 2	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia		c/500 g	1	
791	1-Naphthol	GRM139 2	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia	Phần trăm độ tinh khiết: 99.0% Nhiệt độ nóng chảy 94 - 97°C	c/100 g	1	
792	Nước tẩy Javel	Javel-1Kg	Sai Gon Coop	2024	Việt Nam	Sai Gon Coop	Nước tẩy Javel có công thức hóa học NaClO, Muối Natri Clorua Oxit có tính oxy hóa cực kỳ mạnh vì thế mà nước Javen có tính tẩy rửa và sát trùng rất tốt	Chai/ 1 Kg	1	
793	Anthracene	A-00957	Oxford	2024	Ấn Độ	Oxford	Phần trăm độ tinh khiết: 96.0% . Nhiệt độ sôi 340 độ C . Tỷ trọng 1.24 g/ cm ³	100g/chai	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
794	DL-Isoborneol, C ₁₀ H ₁₈ O	122495000	Thermo	2024	Tây Ban Nha	Thermo Fisher Scientific	Màu sắc Trắng đến vàng nhạt Dạng vật chất: Bột hoặc tinh thể Độ tinh khiết: ≥91%	Chai/ 500 gam	1	
795	Sulfanilic acid	121-57-3	Xilong	2025	TQ	Xilong	Phân trăm độ tinh khiết: ≥ 99.8 %. Hàm lượng Na ₂ CO ₃ không hoà tan ≤ 0.01%	c/100 g	1	
796	Hydroxyamine.HCl	NH ₂ OH.HCl	GHTECH	2023	TQ	GHTECH	Hydroxylamoni clorua – NH ₂ OH · HCl – M = 69,49 g / mol – Tan trong nước: (20 °C): 464 g / l – Điểm nóng chảy: 159 °C	c/100 g	1	
797	Chloral hydrate	302-17-0	Zhanyun	2025	TQ	Zhanyun		c/250 g	1	
798	Isatin	91-56-5	Alfa hoặc Fisher hoặc Merck			Alfa hoặc Fisher hoặc Merck		c/25 g	1	
799	Cloroform	2548-4404	Daejung	2023	Hàn Quốc	Daejung	Nồng độ 99.5%	4 lít/chai	2	
800	Dithizone				Trung Quốc			chai 25g	1	
801	Phễu chiết 250 mL	BLS.1503.26	Biohall Germany					chiếc	4	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
802	Etanol	1.17113.3 23	GHTECH	2024	Trung Quốc	GHTECH	Độ tinh khiết:99,5 %	Chai/500mL	4	
803	Butyl acetate		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500ml	7	
804	NH ₃	1336-21-6	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 25-28%	Chai 500 ml	10	
805	Pipet 100-1000 uL						Phoenix Instrument	Cái	1	
806	Pipet 10-100 uL						Phoenix Instrument	Cái	1	
807	Acetone	10001425 00	Merck	2024	Đức	Merck	Nồng Độ ≥99.8%	Chai/2.5L	1	
808	Metahnol HPLC	A452-4	Fisher		Hàn Quốc	Fisher		Chai 4 L	3	
809	Ethanol	E/0650DF /17	Fisher	2023	Mỹ	Fisher	Nồng độ 99.8%	Chai 2.5 L	2	
810	Ethanol		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	12	
811	Nắp vial 2mL đệm PTFE		Onelab		Trung Quốc			Gói/ 100c	2	
812	Vial 2mL		Onelab		Trung Quốc			Gói 100c	2	
813	Syrine nhựa 3mL		Vinahanc ook		Vinahanc ook			Hộp/ 100c	2	
814	Bình thủy tinh nắp vặn		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
815	trans-1,2 diaminocyclohexane -N,N,N',N'-tetraacetic acid (CDTA) code : 8410320025,	8410320025	Merck	2024	Đức	Merck		25g/ chai	1	
816	HCl	7647-01-0	Xi Long		Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 36-37%	Chai/500mL	5	
817	H2SO4	7664-93-9	Xi Long		Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 98%	Chai/500 ml	10	
818	HNO3	114003528	GHTECH		Trung Quốc	GHTECH	Nồng Độ 65%	Chai 500 mL	10	
819	H3PO4	7664-38-2	Xi Long		Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 85%	chai 500ml	5	
820	NH3	1336-21-6	Xi Long		Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 25-28%	Chai 500 ml	20	
821	CH3COOH	64-19-7	Xi Long		Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 99,5%	Chai/500mL	10	
822	CH3COONa	127-09-3	Xi Long		Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 99%	Chai 500g	5	
823	CuSO4	1,09025,016	GHTECH		Trung Quốc	GHTECH	Nồng độ 99%	Chai 500g	5	
824	NaOH	101394058	GHTECH		Trung Quốc	GHTECH	Độ tinh khiết:96 %	Chai 500g	5	
825	FeSO4	7782-63-0	Xi Long		Trung Quốc	Xilong Scientific	Nồng độ 99 - 101 %	Chai 500g	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
826	1,10 phenanthroline	121.433.010	GHTECH		Trung Quốc	GHTECH	Điểm nóng chảy (°C): 97-101	Chai 5g	5	
827	hydroxylamine	NH ₂ OH, HCl	GHTECH		Trung Quốc	GHTECH	Hydroxylamoni clorua – NH ₂ OH · HCl – M = 69,49 g / mol – Tan trong nước: (20 °C): 464 g / l – Điểm nóng chảy: 159 °C	Chai/100 g	5	
828	acid ascorbic	50-81-7	Xi Long		Trung Quốc	Xilong Scientific	Nồng độ 99,7 %	Chai 100g	1	
829	2,4-dinitrophenol				Trung Quốc			Chai 10g	1	
830	2,4-Dichlorophenoxyacetic acid		Sigma Aldrich		Mỹ	Sigma Aldrich	95 hoặc 98%	Chai 100g	1	
831	Giấy lọc		Newstar		Newstar			Hộp/ 100t	2	
832	Giấy pH		Newstar		Trung Quốc			Hộp/ 20 tập	2	
833	Phễu lọc G4 (loại 80mL)		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	3	
834	Bếp hồng ngoại	SHD 6015	Sunhouse		Việt Nam	Sunhouse		Cái	2	
835	Beaker 100 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	40	
836	Beaker 250 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	30	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
837	Chén nung sứ 50 mL (hoặc 40 mL) có nắp		Onelab		Trung Quốc			Cái	20	
838	Đũa thủy tinh (dài 250mm)		Onelab		Trung Quốc			cái	20	
839	Quả bóp cao su		Onelab		Trung Quốc			cái	10	
840	Ống nghiệm 15mm×100mm (Ống nghiệm thủy tinh F16x100mm)		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	153	
841	Đầu bóp silicon 2 mL gắn pasteur pipet		ONELAB	2023	Trung Quốc	ONELAB		Cái	30	
842	Methanol	HCTQ0324	Xilong Scientific		Trung Quốc	Xilong Scientific		Chai 500ml	1	
843	Hexan	C6H14	Chemsol	2024	Việt Nam	Vina chem	Độ tinh khiết ≥ 95 %	Chai/500 ml	1	
844	chloroform	67-66-3	Chemsol	2024	Việt Nam	VINA CHEM	Nồng độ tinh khiết 99%	Chai 500 ml	1	
845	Ethyl acetate		Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long		Chai/500 ml	1	
846	Isopropanol (2-propanol)	67-63-0	Chemsol	2024	Việt Nam	Chemsol	Nồng độ tinh khiết 99,5 %	Chai/ 500ml	1	
847	Acetone	1.17801.403	GHTECH	2023	Trung Quốc	GHTECH	Nồng độ 99,5%	Chai 500mL	1	
848	NaOH	101394058	GHTECH	2024	Trung Quốc	GHTECH	Độ tinh khiết:96 %	Chai 500g	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
849	Phễu Thủy Tinh F120mm	BLS.1500.09	Biohall Germany	2024-2025	Ấn Độ	Biohall Lifesciences		cái	5	
850	Phễu Thủy Tinh F150-200mm							cái	5	
851	Dichloromethane	75-09-2			Trung Quốc	Xilong		chai/500mL	10	
852	Giấy lọc 60x60	103-600			Đức	Newstar		tờ	50	
853	Cọ rửa ống đong lớn dài 40cm	CO-40	Việt Nam	2024	Việt Nam	Việt Nam	Đường kính lông f 4,5 cm . Chiều dài 40 cm . Cọ lông màu vàng	cái	10	
854	Cọ rửa ống nghiệm nhỏ dài 20cm	CO-20	Việt Nam	2024	Việt Nam	Việt Nam	Đường kính lông f 2 cm . Chiều dài 20 cm . Cọ lông màu vàng	cái	10	
855	Bình cô quay 1000mL nhám 29/32	241205601	DURAN					Cái	1	
856	Ống mao quản dài 75ul, đ kính trong/ngoài: 1.2/1.6 mm, dài 75mm, không tráng heparinzed (Hộp 100 cái)	2900000			Đức	Marienfeld		100 cái / Hộp	1	
857	Giấy vệ sinh An An		Việt Nam		Việt Nam			cuộn	20	
858	Giấy pH		Newstar		Trung Quốc			Hộp/ 20 tập	2	
859	Bao rác loại đại		Việt Nam		Việt Nam			kg	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
860	Pipette pasteur 150 mm	9250101	Hirschmann	2023	Đức	Hirschmann	vật liệu : bằng thủy tinh . Kích thước 150 mm	250cái / hộp	3	
861	Fiol 10 mL		isolab					Cái	1	
862	Nước rửa tay		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 450g	2	
863	Nước rửa chén		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 750g	5	
864	Bảng mỏng silicagel F254	1055540001	Merck	2024	Đức	Merck	Tấm nhôm TLC, phủ silica gel với chất chỉ thị huỳnh quang F254. Các bản TLC silica gel số lượng 25 kích thước 20x20 cm dùng cho các ứng dụng sắc ký lớp mỏng.	Hộp/25 tờ	2	
865	Glycerin (Chai thủy tinh 0.5 lit)	56-81-5	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 99.5%	Chai/ 500ml	20	
866	Muối biển	7647-14-5	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Phần trăm độ tinh khiết: 97% . Hàm lượng iod 20-40 mg / kg . Hàm lượng tạp chất 0.3%	1kg/bịch	10	
867	Lọ tỷ trọng 25ml (Không nhiệt kế)		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	10	
868	Lọ tỷ trọng 10ml (Không nhiệt kế)		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	10	
869	Ống đong thủy tinh 50 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	10	
870	Ống đong thủy tinh 100 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
871	Cốc thủy tinh 100ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	20	
872	Bình tam giác 1000 ml		Onelab	2023	Trung Quốc	Onelab		Cái	10	
873	Pin 1.55v	SR44SW	Mitutoyo	2024	Nhật Bản	Mitutoyo	Điện áp: 1.55V Dùng để thay thế pin cho các dụng cụ đo điện tử	Viên	10	
874	Pin 9V	6F22KG SP-1C	Toshiba	2024	Nhật Bản	Toshiba	Size/ cỡ pin: 9v Kích thước khoảng: 4.8 x 2.6 x 1.7 cm	Hộp/ 10 viên	6	
875	Pin 3 V	CR2032	Maxell	2024	Việt Nam	Maxell	Loại không sạc lại Điện áp: 9V	Viên	15	
876	Pin 1,5V AA	R6/4S	Maxell	2024	Anh	Maxell	Loại pin: Pin than / Zinc-Carbon Điện thế: 1.5 V	Hộp/ 40 viên	3	
877	Pin 1,5V AAA	R03	Maxell	2024	Anh	Maxell	Lý tưởng cho các thiết bị tiêu thụ ít điện năng Không chứa thủy ngân và cadmium	Hộp/ 40 viên	1	
878	Thước cặp điện tử dải đo 0-150mm Mitutoyo 500-181-30		Mitutoyo		Nhật Bản			Cái	2	
879	Biến thế nguồn AC/DC (Điện áp ra xoay chiều 5A, điện áp 1 chiều 3A)		Việt Nam		Việt Nam			Bộ	2	
880	Biến Trở Con Chạy		Việt Nam		Việt Nam			cái	2	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	20W-2A									
881	Chiết Áp Có Nút Xoay TOCOS V24YN20S (2k ohm)		Trung Quốc		Trung Quốc			Cái	10	
882	Chiết Áp Có Nút Xoay TOCOS V24YN20S (100k ohm)		Trung Quốc		Trung Quốc			Cái	10	
883	Dây Điện 2 Đầu Bắp Chuối Đục Dạng Đèn Lòng 4mm Chất Liệu Dây Đồng Silicon (chiều dài 1 mét)	Màu đỏ	Trung Quốc		Trung Quốc			Cái	200	
884	Bộ điều khiển nhiệt độ Conotec FOX-1004 (-40 đến 90°C)		Trung Quốc		Trung Quốc			Cái	1	
885	Thiếc hàn 0.8mm	SN60	Asahi		Asahi			Cuộn/ 500g	3	
886	Dây điện 1.5, (DÂY ĐIỆN ĐÔI VCcmd CADIVI: 2 x 30)		Cadivi		Cadivi			Cuộn/ 100 mét	1	
887	Giấy vệ sinh Coop Select (cuộn 2 lớp)		Việt Nam		Việt Nam			Gói/ 10 cuộn	10	
888	Khăn giấy lụa hộp Pulppy		Pulppy		Việt Nam			Hộp/ 180t	10	
889	Bút lông bảng (màu xanh)		Việt Nam		Việt Nam			Cái	10	
890	Bút lông bảng (màu		Việt Nam		Việt Nam			Cái	10	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	đen)									
891	Bút lông bảng (màu đỏ)		Việt Nam		Việt Nam			Cái	10	
892	Bút lông dầu (màu đen)		Việt Nam		Việt Nam			Cái	2	
893	Cân điện tử 320g/0.001g	NV223	Ohaus	2023	Trung Quốc	Ohaus	Mức cân lớn nhất: Max = 320 g. - Độ đọc: d = 0.001 g. - Phạm vi đọc: (0.001 g tới 220 g). - Kích thước đĩa cân: Ø 93 mm.	cái	2	
894	Ky Rác Cán Cao Nhỏ	No.0957	Duy Tân	2024	Việt Nam	Duy Tân	Kích thước: 23 x 28,5 x 68 cm Nhựa PP	Cái	2	
895	Cây lau nhà vắt tay	HO-03	Phúc Thịnh	2024	Việt Nam	Phúc Thịnh	Kích thước bản lau: 60 cm x 14,5 cm Kiểu đế: gọng inox, tấm cài 2 bên đế, cán thẳng 150 cm không khớp nối, inox phi 22 mm	Cái	2	
896	Giấy double A 70gm		Việt Nam		Việt Nam			Gram	10	
897	Chloroform (CHCl ₃)	67-66-3	Chemsol	2024	Việt Nam	VINA CHEM	Nồng độ tinh khiết 99%	Chai 500 ml	1	
898	Methanol	HCTQ0324	Xilong Scientific		Trung Quốc	Xilong Scientific		Chai 500ml	1	
899	Cồn tuyệt đối		Chemsol		Việt Nam			C/500ml	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
900	Ethyl acetate	CH3COO C2H5	Chemsol	2024	Việt Nam	Vina chem	Nồng độ 99,5%	chai 500ml	1	
901	Diethyl ether	60-29-7	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Nồng độ 99%	Chai/500ml	1	
902	Hexane	C6H14	Chemsol	2024	Việt Nam	Vina chem	Độ tinh khiết ≥ 95 %	Chai/500 ml	1	
903	Petroleum ether 60-90		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	1	
904	Toluene		Chemsol	2024	Việt Nam	Chemsol	Nồng độ 99,5%	Chai/ 500ml	1	
905	Xylene		Chemsol		Việt Nam			Chai/500 ml	1	
906	Etanol (CN)	64-17-5 - CN	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Nồng độ 96%	Lít	1	
907	Aceton (CN)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	1	
908	Acetophenone	GRM310 7	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia		Chai/500 ml	1	
909	Benzaldehyde		Ấn Độ		Ấn Độ			Chai/ 500ml	1	
910	1-butanol	71-36-3	Xi Long	2023	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ tinh khiết 99,5 %	Chai/500 ml	1	
911	Cyclohexanol	2675-4105	Daejung	2024	Hàn Quốc	Daejung	Nồng Độ 99%	Chai/500 ml	1	
912	AcOH tinh khiết	64-19-7	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 99,5%	Chai/500mL	1	
913	Acetic anhydride	A/0480/P B17	Fisher	2023	Mỹ	Fisher		c/ 2.5L	1	
914	Aniline	00266 00500	Pallav	2024	Ấn ĐỘ	Pallav	NỒng độ 99.5%	Chai/500 ml	1	
915	N,N-Dimethylaniline	3054-4405	Daejung	2024	Hàn Quốc	Daejung	Nồng độ 99%	Chai/500 ml	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
916	Nước tẩy Javel		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 550g	1	
917	2-naphthol	GRM129 2	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia		Chai/ 500g	1	
918	Sulfanilic acid		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 100g	1	
919	Anthracene	A-00957	Oxford	2024	Ấn Độ	Oxford	Nồng Độ 96%	Chai 100g	1	
920	Maleic anhydride		TQ		1			Chai/500 g	1	
921	DL-Isoborneol	12249500 0	Acros		Acros			Chai/ 500g	1	
922	Hydroxyamine.HCl	NH2OH. HCl	GHTECH	2023	Trung Quốc	GHTECH	Hydroxylamoni clorua – NH2OH · HCl – M = 69,49 g / mol – Tan trong nước: (20 °C): 464 g / l – Điểm nóng chảy: 159 °C	Chai/100 g	1	
923	Chloral hydrate		TQ					Chai 250g	1	
924	p-Toluidine		TQ					Chai/250g	1	
925	NH3	1336-21-6	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 25-28%	Chai 500 ml	1	
926	NaCl	10130704 0	GHTECH	2024	Trung Quốc	GHTECH	Độ tinh khiết (NaCl): ≥ 99,5%	Chai/500 g	1	
927	NaOH	10139405 8	GHTECH	2024	Trung Quốc	GHTECH	Độ tinh khiết:96 %	Chai 500g	1	
928	NaNO2		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	1	
929	Na2CO3	497-19-8	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ tinh khiết 99,5 %	Chai/500 g	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
930	Na2SO4	101509010	GHTECH	2024	Trung Quốc	GHTECH	Nồng Độ 99%	Chai/ 500g	1	
931	H3PO4	7664-38-2	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 85%	chai 500ml	1	
932	HCl	7647-01-0	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 36-37%	Chai/500mL	1	
933	H2SO4	7664-93-9	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 98%	Chai/500 ml	1	
934	KMnO4		Đức Giang	2024	Việt Nam	Đức Giang		Chai 500g	1	
935	FeCl3.6H2O	10025-77-1	Xi Long	2023	Trung Quốc	Xi Long		Chai/500 g	1	
936	Than hoạt tính		Trung Quốc		Trung Quốc			Gói/ 500g	1	
937	Giấy pH		Newstar		Trung Quốc			Hộp/ 20 tập	1	
938	Giấy lọc tờ		Newstar		Newstar			Tờ	1	
939	Găng tay y tế màu trắng không bột	PA- M	Malaysia	2024	Malaysia	PA Gloves	găng tay Latex không bột , Không tiết trùng	Hộp/ 100c	1	
940	Ống nhỏ giọt thủy tinh dài 150 mm		Onelab		Trung Quốc			Hộp/ 250c	1	
941	Ống nhỏ giọt thủy tinh dài 250 mm		Onelab		Trung Quốc			Hộp/ 250c	1	
942	Ống đong thủy tinh 10 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
943	Ống đong thủy tinh 25 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
944	Becher 100 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
945	Becher 250 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
946	Becher 500 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
947	Becher 1000 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
948	Erlen 50 ml		Onelab	2023	Trung Quốc	Onelab		Cái	1	
949	Erlen 250 ml, nhám 29/32, có nắp teflon		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
950	Erlen 250 ml có vòi, nhám 29/32		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
951	Đũa thủy tinh (loại 20-25cm)		Onelab		Trung Quốc			Cây	1	
952	Phễu thủy tinh $\theta = 100$ mm		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
953	Phễu thủy tinh $\theta = 100$ mm, đuôi cụt		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
954	Nhiệt kế rượu 200 oC		Onelab	2024	Trung Quốc	Onelab		Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
955	Đĩa Petri $\theta = 100*15\text{mm}$		DINLAB Laborgerä te		CH Séc			Cái	1	
956	Bình cầu 100 ml nhám 14/23 có nút thủy tinh	BLS.1209 .09 +BLS.I.10 5				Biohall	Bình cầu 1 cổ nhám đáy tròn 100 ml nhám 14/23+ nút thủy tinh	Cái	1	
957	Bình lóng 125 ml, khóa teflon		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	1	
958	Ống sinh hàn 2 đầu nhám 14 (dài 25 cm, ruột thẳng)		Việt Nam gia công		Việt Nam gia công			Cái	1	
959	Khóa đôi = noa		Onelab		Trung Quốc			cái	1	
960	Kẹp 3 càng		ONELAB	2024	Trung Quốc	ONELAB	Vật liệu: Thép không gỉ Kiểu: 3 càng. Chiều dài 17 cm	cái	1	
961	Vòng giữ bình lóng 125 ml	Chưa gồm khóa đôi	Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
962	Bộ chân giá, dài 60-70 cm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	
963	Muỗng inox nhỏ 20 cm, 2 đầu tròn		Onelab	2024	Trung Quốc	Onelab	Chiều dài 20 cm	cái	1	
964	Phễu Buchner 60 mm		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
965	Bình tia acetone		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
966	Bộ chung cất phân đoạn (bình cầu thủy tinh 100 ml nhám 14; cột Vigreux 30 cm, 2 nhám 14; đầu chung cất, 3 nhám 14, bầu chứa nhiệt kế nhám 14)		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Bộ	1	
967	Bầu chứa nhiệt kế, nhám 14/23		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	
968	Đầu chung cất, 3 nhám 14		Việt Nam gia công		Việt Nam gia công			Cái	1	
969	Cột Vigreux 30 cm					VN		Cái	1	
970	Bình lóng 250 ml, khóa teflon		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	1	
971	Bình lóng 500 ml, khóa teflon		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	1	
972	Bình cầu 250 ml nhám 29 có nút thủy tinh	BLS.1209.19 +BLS.I.108	Biohall	2024	Ấn	Biohall	Bình cầu 1 cổ nhám đáy tròn 250 ml nhám 29/32 + Nút thủy tinh	Cái	2	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
973	Bình cầu 500 ml nhám 29 có nút thủy tinh		Biohall Germany/Ấn		Ấn Độ			Cái	1	
974	Bình cầu 50 ml nhám 14 có nút thủy tinh	BLS.1209 .05 +BLS.I.10 5	Biohall	2024	Ấn	Biohall	Bình cầu 1 cổ nhám đáy tròn 50ml nhám 14/23	Cái	1	
975	Ống thủy tinh chữ T ($\theta = 10$ mm) có khóa teflon		Có hình ảnh đính kèm	Cái	1			Cái	1	
976	Cá từ trứng (oval) 2 cm	D00026/0 13	Dinlab	2023	Đức	Dinlab		Cái	1	
977	Erlen 50 ml, nhám 14/23, có nắp teflon		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
978	Erlen 100 ml, nhám 14/23, có nắp teflon		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
979	Nút silicon từ số 6 (33x26x25 mm)		Onelab	2024	Trung Quốc	Onelab	Đường kính dưới 26* Đường Kính trên 32* Chiều cao 28mm	Cái	1	
980	Silica gel 60, 0,04 - 0,06 mm, for flash - SiO ₂	GE00481 000	Scharlau	2023	Tây Ban Nha	Scharlau		Chai/1 kg	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
981	Silica gel 230-400 Mesh (0,063- 0,037 mm) for flash	GRM748 4	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia	Dạng vật lý: Bột màu trắng Độ hòa tan: Không hòa tan trong nước Kích thước hạt 1: tối thiểu. 80.0% đi qua 230 mesh (63 µm) Kích thước hạt 2: tối đa. 20.0% đi qua 400 mesh (37 µm)	Chai 500 g	1	
982	TLC silica gel 60 F254	10555400 01	Merck	2024	Đức	Merck	Tấm nhôm TLC, phủ silica gel với chất chỉ thị huỳnh quang F254. Các bản TLC silica gel số lượng 25 kích thước 20x20 cm dùng cho các ứng dụng sắc ký lớp mỏng.	Hộp/25 tờ	2	
983	Đầu bóp silicon 2 ml cho ống nhỏ giọt (màu trắng)		ONELAB	2023	Trung Quốc	ONELAB		Cái	1	
984	Chổi bông cỏ quét nhà		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	
985	Cây lau nhà vắt tay		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	
986	Chai bi có nắp vặn 10 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
987	Chai thủy tinh trắng 20 ml hoặc 30 ml có nắp thủy tinh nhám 14		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
988	Chai thủy tinh nâu 20 ml hoặc 30 ml có nắp thủy tinh nhám 14		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
989	1,10-phenanthroline	121.433.010	GHTECH	2022	Trung Quốc	GHTECH	Điểm nóng chảy (°C): 97-101	Chai 5g	10	
990	Bình định mức 50 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	10	
991	MÁY KHUẤY TỪ KHÔNG GIA NHIỆT - Thể tích khuấy : 3 lít (H ₂ O) - Đĩa đặt mẫu : plastic - Kích thước đĩa : Ø 135 - Kích thước (W x D x H) : 150 x 260 x 80 mm - Màn hình LED hiển thị tốc độ khuấy		Phoenix Instrument Germany		Trung Quốc			Cái	2	
992	Pipet 10-100 uL		Phoenix Instrument					Cái	1	
993	Đầu tuýp 5000µL		Biologix		Biologix			Gói/ 100c	2	
994	Parafilm	PM996	Mỹ	2024	Mỹ	USA	Kích thước: 4 inches x 125 feet (10cm x 38.1m)	Cuộn	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
995	Ferrule, 0.3mm Graphite 0.25 col 10/PK (Ferrule cho GC-FID, cột đkính 0.25mm)	5062-3508	Agilent	NA	US	Agilent	Hàng mới 100%	10 cái/gói	1	
996	Giấy vệ sinh An An		Việt Nam		Việt Nam			cuộn	10	
997	chổi quét nhà		Việt Nam		Việt Nam			Cái	2	
998	Nước rửa chén		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 750g	5	
999	Băng keo trong		Việt Nam		Việt Nam			cuộn	5	
1000	Pipet thẳng 5ml		Isolab		Isolab			cái	5	
1001	Pipet thẳng 10ml		Onelab		Isolab			Cái	5	
1002	Găng tay nitrile size L không bột		Mã Lai	2024	Mã Lai	Top Glove		Hộp/ 100c	1	
1003	Kẹp Sinh hàn (Kẹp bình cầu 3 càng)		ONELAB	2024	Trung Quốc	ONELAB	Vật liệu: Thép không gỉ Kiểu: 3 càng. Chiều dài 17 cm	cái	2	
1004	Cuvet thủy tinh 10x10 mm	SPC-02G	Trung Quốc	2023	Trung Quốc	Trung Quốc	Kích Thước : 12.5 × 12.5 × 45 mm. Chiều dài quang học × Chiều rộng quang học: 10mm × 10mm	Cái	5	
1005	Chổi quét phòng TT		Việt Nam		Việt Nam			Cái	4	
1006	AlCl3	7784-13-6	Xi long	2022	Trung Quốc	Xi long	Nồng Độ 98 - 100,5%	Chai 500g	4	
1007	NaH2PO4		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	4	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1008	Na2HPO4		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	5	
1009	Cốc thủy tinh 2000ml		Onelab	2024-2025	Trung Quốc	Zhejiang Huili		Cái	1	
1010	Cốc thủy tinh 1000ml		Onelab	2024-2025	Trung Quốc	Zhejiang Huili		Cái	4	
1011	Bình cô quay 500mL nhám 29/32	241204605	DURAN					Cái	1	
1012	Bình định mức 10 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	20	
1013	TLC silica gel 60 F254	1055540001	Merck	2024	Đức	Merck	Tấm nhôm TLC, phủ silica gel với chất chỉ thị huỳnh quang F254. Các bản TLC silica gel số lượng 25 kích thước 20x20 cm dùng cho các ứng dụng sắc ký lớp mỏng.	Hộp/25 tờ	1	
1014	Parafilm	PM996	Mỹ	2024	Mỹ	USA	Kích thước: 4 inches x 125 feet (10cm x 38.1m)	Cuộn	1	
1015	chai trung tính trắng, 1 lít		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			cái	10	
1016	FeCl ₃ .6H ₂ O	10025-77-1	Xi Long	2023	Trung Quốc	Xi Long		Chai/500 g	2	
1017	Hóa chất Oleanolic acid		Trung Quốc					chai/100 g	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1018	Folin Ciocalteu's phenol reagent		Scharlau (hong có thì hãng khác)					chai 100ml	1	
1019	Bình cô quay 1000mL nhám 29/32	24120560 1	DURAN					Cái	2	
1020	NaCl	7647-14-5	GHTECH	2025	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: 99.5%. Điểm nóng chảy 801 oC . Điểm Sôi 1461 oC	500g/chai	1	
1021	Silica gel 60 F254 25 TLC aluminium sheets (Bảng mỏng nhôm)	10555400 01	Merck	2025	Đức	Đức	Tấm nhôm được phủ lớp silicagel . Kích thước 20x20 cm	25 tờ/hộp	1	
1022	Bảng mỏng silica gel pha đảo 60 RP-18 F254S	10555900 01	Merck	2025	Đức	Merck		Hộp	1	
1023	H2O OPTIMA LCMS GRADE	W/0112/1 7	Fisher					Bình 2,5L	1	
1024	vanillin		Trung Quốc						1	
1025	Bình cầu 2000 mL nhám 29/32		DURAN					Cái	1	
1026	Bình cầu 1000 mL nhám 29/32		DURAN					cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1027	Cuvet thủy tinh 6040-10-10	6040 10 10	Hellma - ĐỨC		Đức		Vật liệu: Optical Glass, phù hợp cho bước sóng 360–2500 nm. Chiều dài quang học: 10 mm. Kích thước ngoài: 45 x 12.5 x 12.5 mm. Kích thước trong: 4 mm. Dung tích: 1.400 µL.	cái	1	
1028	Pipette pasteur 230 mm (250cái/hộp)	9260101	Hirschmann	2023	Đức	Hirschmann		250cái / hộp	1	
1029	Pipette pasteur 150 mm	9250101	Hirschmann	2023	Đức	Hirschmann	vật liệu : bằng thủy tinh . Kích thước 150 mm	hộp/250c	1	
1030	Ki hốt rác		Việt Nam		Việt Nam			Cái	3	
1031	N-(1-Naphthyl)ethylenediamine, dihydrochloride, 98+%	423990050	ACS reagent			Thermo		Chai/5 g	1	
1032	erlen 50 mL							cái	1	
1033	erlen 100 mL							cái	1	
1034	erlen 250 mL							cái	1	
1035	erlen 500 mL							cái	1	
1036	ống đong 10 mL							cái	1	
1037	ống đong 25 mL							cái	1	
1038	Sulfanilamide, 98%	132851000	Acros			Acros		Chai/100 g	1	
1039	ống hoàn lưu 29/32							cái	1	
1040	cột gai chung cất							cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1041	Muỗng inox nhỏ 20 cm, 2 đầu tròn		Onelab	2024	Trung Quốc	Onelab	Chiều dài 20 cm	cái	5	
1042	Quả bóp cao su							cái	1	
1043	Chổi rửa ống nghiệm							cái	1	
1044	Chai nhỏ giọt LDPE 200mL							cái	1	
1045	Chai nhỏ giọt LDPE 500mL							cái	1	
1046	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 100mm	077.01.00 4	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Kích thước : 16x100mm	cái	1	
1047	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM	BLS.WR. 10	Biohall	2024	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, Kích thước 16x160mm	cái	1	
1048	Borax							Chai/ 500 ml	1	
1049	FeSO ₄ .7H ₂ O	7782-63-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 99.0~101.0 % .Hàm lượng Mn ≤0.05 % Hàm lượng As ≤0.0002%	500g/chai	1	
1050	CuSO ₄ .5H ₂ O							500g/chai	1	
1051	Na ₂ S.9H ₂ O	1313-84-4	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết:≥ 98 % . Hàm lượng NH ₄ ≤ 0.002 % . Chất không hoà tan trong nước ≤ 0.002 %	500g/chai	1	
1052	Iswopropanol								1	
1053	Cyclohexene	80282405 00	Merck	2023	Đức	Merck	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.0%. Tỷ trọng 0.810- 0.811	500ml/chai	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1054	Phenol							500g/chai	1	
1055	KCl							500ml/chai	1	
1056	Na ₃ PO ₄ .12H ₂ O							500g/chai	1	
1057	NH ₄ Cl							500g/chai	1	
1058	AlCl ₃ .6H ₂ O							500g/chai	1	
1059	Giấy cân							Hộp	1	
1060	Buret thủy tinh khóa nhựa 25ml	25.1642fa	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh class A Khóa: Nhựa PTFE Thể tích: 25 ml Vạch chia 0,1 ml	Cái	1	
1061	Dụng cụ gia nhiệt	ONELAB-HP-1500	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Công suất: 1000-1500W Kích thước mặt gia nhiệt: Ø180mm Số vị trí đặt mẫu: 01	Cái	1	
1062	Volt kế 0-10 V							Cái	1	
1063	Aceton 99%, C ₃ H ₆ O	67-64-1	Xilong	2024			Phần trăm độ tinh khiết ≥99% Dạng vật chất: Lỏng	Chai/ 500 ml	1	
1064	Quả bóp cao su							cái	50	
1065	Chổi rửa ống nghiệm							cái	50	
1066	Chai nhỏ giọt LDPE 200mL							cái	50	
1067	Chai nhỏ giọt LDPE 500mL							cái	10	
1068	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 100mm	077.01.004	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Kích thước : 16x100mm	cái	50	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1069	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM	BLS.WR.10	Biohall	2024	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, Kích thước 16x160mm	cái	100	
1070	Borax							Chai/ 500 ml	5	
1071	FeSO4.7H2O	7782-63-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 99.0~101.0 % .Hàm lượng Mn ≤0.05 % Hàm lượng As ≤0.0002%	500g/chai	5	
1072	CuSO4.5H2O							500g/chai	5	
1073	Na2S.9H2O	1313-84-4	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 98 % . Hàm lượng NH4 ≤ 0.002 % . Chất không hoà tan trong nước ≤ 0.002 %	500g/chai	2	
1074	Iswopropanol								1	
1075	Cyclohexene	8028240500	Merck	2023	Đức	Merck	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.0%. Tỷ trọng 0.810-0.811	500ml/chai	1	
1076	Phenol							500g/chai	5	
1077	KCl							500ml/chai	5	
1078	Na3PO4.12H2O							500g/chai	5	
1079	NH4Cl							500g/chai	5	
1080	AlCl3.6H2O							500g/chai	5	
1081	Giấy cân							Hộp	1	
1082	Buret thủy tinh khóa nhựa 25ml	25.1642fa	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh class A Khóa: Nhựa PTFE Thể tích: 25 ml Vạch chia 0,1 ml	Cái	10	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1083	Dụng cụ gia nhiệt	ONELAB-HP-1500	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Công suất: 1000-1500W Kích thước mặt gia nhiệt: Ø180mm Số vị trí đặt mẫu: 01	Cái	5	
1084	Volt kế 0-10 V							Cái	1	
1085	Aceton 99%, C ₃ H ₆ O	67-64-1	Xilong	2024			Phần trăm độ tinh khiết ≥99% Dạng vật chất: Lỏng	Chai/ 500 ml	5	
1086	AgNO ₃	7761-88-8	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Độ tinh khiết: 99,8%	chai 100g	10	
1087	Na ₂ S (9H ₂ O)		Trung Quốc	2023	Trung Quốc	Trung Quốc		Chai 500g	2	
1088	ZnSO ₄		Xilong Scientific					Chai 500g	1	
1089	K ₂ Cr ₂ O ₇		Xilong Scientific					Chai 500g	1	
1090	2,4-dinitrophenol		Xilong Scientific						1	
1091	CH ₃ COONa khan	127-09-3	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 99%	Chai 500g	30	
1092	Dung dịch NH ₃ đậm đặc (PA)	1336-21-6	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 25-28%	chai 500ml	30	
1093	H ₂ O ₂	7722-84-1	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 30%	Chai 500mL	10	
1094	CH ₃ COOH	64-19-7	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 99,5%	Chai/500mL	10	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1095	Cồn 96, Công nghiệp	64-17-5 - CN	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Nồng độ 96%	Lít	10	
1096	Formaldehyde	HCTQ0323	Xilong Scientific		Trung Quốc	Xilong Scientific		Chai 500ml	10	
1097	Xylenol da cam, chai 5g	1086770005	Merck		Merck	4.233.600	Merck	Chai/ 5g	1	
1098	5-sulfosalisylic acid		Trung Quốc		Trung Quốc	189.000	Trung Quốc	Chai/ 100g	4	
1099	Alizarin Red S	A-00425	Oxford		Oxford	574.560	Oxford	Chai/ 25g	2	
1100	NH ₄ molybdate, chai 500g		Trung Quốc		Trung Quốc	1.164.240	Trung Quốc	Chai	3	
1101	Ethanol	1009832511	Merck		Merck	498.960	Merck	Chai/ 2.5L	4	
1102	Ammonium carbonate		Trung Quốc		Trung Quốc	93.960	Trung Quốc	Chai/ 500g	1	
1103	Na ₂ S ₂ O ₃ (PA)	10102-17-7	Xi Long	2023	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 99%	Chai 500g	5	
1104	Micropipet 1000 uL							Cái	1	
1105	Dispenser 10 mL loại dùng cho acid (HCl, HNO ₃)								1	
1106	Muỗng cân hóa chất		Onelab	2024	Trung Quốc	Onelab	Chiều dài 20 cm	cái	5	
1107	Chai chứa hóa chất thủy tinh có nắp cổ nhám (loại 1L)		Onelab		Trung Quốc			Cái	5	
1108	Erlen thủy tinh 250 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	100	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1109	Bình Tia nước (500ml)		Onelab		Trung Quốc			cái	1	
1110	Giấy lọc định tính F110 mm		Newstar		Newstar			Hộp/100t	15	
1111	Túi rác đại (55x65 cm)		Việt Nam		Việt Nam			Kg	10	
1112	Hồ dán giấy		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 30ml	10	
1113	đĩa petri		Onelab	2024	Trung Quốc	Onelab		cái	1	
1114	Pipet vạch 5 ml	021.01.00 5	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh , khắc vạch Dung tích: 5 ml . Dung sai ± 0.03 ml	cái	10	
1115	Pipet vạch 10 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	10	
1116	Chổi rửa dụng cụ thí nghiệm nhỏ-VN		Việt Nam		Việt Nam	10.800	Việt Nam	Cái	100	
1117	Quả bóp cao su 1 van 90ml/ ONELAB		Onelab		Onelab	24.200	Onelab	Cái	50	
1118	Cốc thủy tinh 1000 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	5	
1119	Cốc thủy tinh 500 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	5	
1120	Đũa thủy tinh 20cm		Onelab		Trung Quốc			Cái	20	
1121	Băng keo trong		Việt Nam	2024	Việt Nam	Việt Nam		cuộn	4	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1122	Bình định mức 25 mL	013.01.10 1	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, nút nhựa Dung tích: 100 ml Class A . Dung Sai + - 0,1 ml	Cái	10	
1123	Na ₂ SO ₃	7757-83-7	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 97 %	Chai 500g	3	
1124	Bình định mức 50 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	30	
1125	NaCl	10130704 0	GHTECH	2024	Trung Quốc	GHTECH	Độ tinh khiết (NaCl): ≥ 99,5%	Chai/500 g	1	
1126	Bảng mỏng TLC pha thường	10555400 01	Merck	2024	Đức	Merck	Tấm nhôm TLC, phủ silica gel với chất chỉ thị huỳnh quang F254. Các bản TLC silica gel số lượng 25 kích thước 20x20 cm dùng cho các ứng dụng sắc ký lớp mỏng.	Hộp/25 tờ	1	
1127	Giấy lọc tờ 60x60cm		Newstar		Trung Quốc			Tờ	1	
1128	Hexane	C ₆ H ₁₄	Chemsol	2024	Việt Nam	Vina chem	Độ tinh khiết ≥ 95 %	Chai/500 ml	1	
1129	Toluene		Chemsol	2024	Việt Nam	Chemsol	Nồng độ 99,5%	Chai/ 500ml	1	
1130	NaOH	10139405 8	GHTECH	2024	Trung Quốc	GHTECH	Độ tinh khiết:96 %	Chai 500g	1	
1131	Cồn CN 96	64-17-5 - CN	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Nồng độ 96%	Can 30L	2	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1132	Acid acetic	64-19-7	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 99,5%	Chai/ 500ml	1	
1133	Na2SO4	101509010	GHTECH	2024	Trung Quốc	GHTECH	Nồng Độ 99%	Chai/ 500g	1	
1134	Acetone CN	67-64-1 - CN	Trung Quốc	2024	Trung Quốc	Trung Quốc	Nồng độ 99%	Can 30L	5	
1135	Toluene	108-88-3	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 99,5%. Hàm lượng SO4 < = 0,0005%	Chai/ 500ml	1	
1136	MeOH	HCTQ0324	Xilong Scientific		Trung Quốc	Xilong Scientific		Chai 500ml	1	
1137	Acid oxalic		Xi Long		Trung Quốc	Xi Long		Chai/ 500g	1	
1138	Acid benzoic		Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long		Chai/ 250g	3	
1139	MeOH	HCKH0521	Topsol		Việt Nam	Topsol		Phuy/163 kg	1	
1140	Ống hoàn lưu dài 50 cm, ruột xoắn nhám 24/29		Việt Nam gia công		Việt Nam gia công			Cái	1	
1141	Bình cầu 250 ml đáy tròn, nhám 24/29	BLS.1209.18	Biohall	2024	Ấn	Biohall		Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1142	Silica gel 230 - 400 mesh (37 - 63 mm)	GRM7484	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia	Dạng vật lý: Bột màu trắng Độ hòa tan: Không hòa tan trong nước Kích thước hạt 1: tối thiểu. 80.0% đi qua 230 mesh (63 µm) Kích thước hạt 2: tối đa. 20.0% đi qua 400 mesh (37 µm)	Chai 500 g	1	
1143	Silica gel 60 - 200 mesh	GRM7478	Himedia	2024	Ấn độ	Himedia	- Dạng bột hoặc hạt tròn, màu trắng - Độ hòa tan: Không hòa tan trong nước - pH (huyền phù nước 10% ở 25 °C): 6,50 - 7,50 - Kích thước hạt 1: =< 80,00% đi qua 60 lưới (250 µm) - Kích thước hạt 2: >= 20,00% đi qua 200 lưới (74 µm)	500g/chai	1	
1144	Cột sắc ký khóa teflon đỏ, đường kính trong 1.5 cm, dài 30 cm					Việt Nam GC		Cái	1	
1145	Aluminium oxide active, neutral, For column chromatography,		Oxford		ấn			Chai/ 500g	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	cas: 1344-28-1									
1146	Parafin lỏng	8042-47-5	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Tỷ trọng 0,835-0,860	Chai 500ml	1	
1147	Ống nhỏ giọt thủy tinh dài 145 mm		Onelab		Trung Quốc			Hộp/ 250c	1	
1148	Đầu bóp silicon 2 ml cho ống nhỏ giọt (màu trắng)		ONELAB	2023	Trung Quốc	ONELAB		Cái	1	
1149	Cốc thủy tinh 100ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
1150	Cốc thủy tinh 250 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
1151	Nút cao su màu trắng số 6		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	
1152	Nút cao su màu trắng số 5		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	
1153	Nút cao su màu trắng số 4		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	
1154	Bình cầu 1 cổ đáy tròn chịu nhiệt 100 ml, nhám 14/23	BLS.1209.09	Biohall	2024	Ấn	Biohall		Cái	1	
1155	Ống Sinh hàn ruột thẳng dài 22cm nhám 24/29		Việt Nam gia công		Việt Nam gia công			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1156	Micropipet hấp tiệt trùng 1kênh 100 - 1000ul		Phoenix Instrument -Đức		Trung Quốc			Cái	1	
1157	Chai thủy tinh có nắp vặn, 1 L		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	1	
1158	Bình Wurtz (liên hệ để lấy thông số chi tiết) - Bình wurtz 100ml, NS24/29		Việt Nam GC		Việt Nam GC			Cái	1	
1159	Nhiệt kế 200 độ C		Onelab	2024	Trung Quốc	Onelab		Cái	1	
1160	Đũa thủy tinh		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
1161	Muỗng inox 2 đầu tròn 200mm		Onelab	2024	Trung Quốc	Onelab	Chiều dài 20 cm	cái	1	
1162	Bình lóng 125 mL (Bình lắng quả lê khóa nhựa 100ml)		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	1	
1163	Ống mao quản dài 100mm x đ kính 1.55mm, hai đầu hở, (100cái/hộp), đo điểm nóng chảy	2930210	Marienfeld		Marienfeld			Hộp/ 100c	1	
1164	Phễu nhựa f 90 mm		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1165	Phễu thủy tinh f 60 mm		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
1166	1-Naphthol	GRM139 2	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia		Chai/ 100g	1	
1167	2-Naphthol	GRM129 2	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia		Chai/ 500g	1	
1168	Acetanilide	GRM186 5	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia		Chai/ 500g	1	
1169	Bộ dụng cụ đục lỗ nút cao su		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	
1170	Benzamide	GRM134 5	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia		Chai/ 500g	1	
1171	Salicylic acid		Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long		Chai/ 250g	2	
1172	Cối chàyr sứ 80 mm		Onelab		Trung Quốc			Bộ	1	
1173	HCl	7647-01-0	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 36-37%	Chai/500mL	1	
1174	KOH	1.01763.0 28	GHTECH	2024	Trung Quốc	GHTECH	Nồng độ 85 %	chai 500 g	1	
1175	H3PO4	7664-38-2	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 85%	chai 500ml	1	
1176	isopropanol	11702902 3	GHTECH	2024	Trung Quốc	GHTECH	Nồng độ 99.7%	Chai 500ml	1	
1177	Hexane CN (phuy)	110-54-3 - CN- T	Thái Lan	2024	Thái Lan	Thái Lan		138 kg/phuy	2	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1178	Ethyl acetate CN (phuy)	141-78-6	Trung Quốc	2023	Trung Quốc	Trung Quốc	Nồng độ 99.95%	180 kg/phuy	2	
1179	Chloroform CN (phuy)		Chemsol		Việt Nam			Phuy/ 250kg	1	
1180	Dây nước nhựa phi 10		VN		Việt Nam			mét	50	
1181	Dây nước nhựa phi 12		VN		Việt Nam			mét	50	
1182	Dây rút nhựa 15 cm		VN		Việt Nam			Bịch	5	
1183	4-Dimethylaminopyridine		Thermo					25 g	1	
1184	Ống thủy tinh 3 thông (chữ T) có khóa vặn		VN					Cái	2	
1185	4-Fluorobenzaldehyde 98%		Thermo					25 g	1	
1186	3-FLUOROBENZALDEHIDO, 97%		Thermo					25 g	1	
1187	3-BROMOBENZALDEHYDE, 97%		Thermo					25 g	1	
1188	2-FLUOROBENZALDEHYD 97%		Thermo					25 g	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1189	2-BROMOBENZALDEHYDE, 98%		Thermo					25 g	1	
1190	4-(Diethylamino)benzaldehyde, 98+%		Thermo					25 g	1	
1191	2-Methyl-5-nitropyridine, 95%		Thermo					25 g	1	
1192	Benzo[b]thiophene-2-carboxaldehyde, 97%		Thermo					25 g	1	
1193	Thiazole-2-carboxaldehyde, 95%								1	
1194	Xi kẽm dạng bột, có kích thước hạt 2 đến 5 micromet từ nhà máy tôn tráng kẽm, Hàm lượng kẽm $\geq 50\%$ về khối lượng							kg	1	
1195	Bột kẽm (công nghiệp)							thùng 50 Kg	1	
1196	Bột sắt (PA)							chai 500g	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1197	Cr2O3				Trung Quốc		Chất rắn màu lục Khối lượng riêng: 5,22 g/cm ³ Điểm nóng chảy: 2.435 °C (2.708 K; 4.415 °F) Điểm sôi: 4.000 °C (4.270 K; 7.230 °F)	500 g	10	
1198	Đinh sắt dài 1 cm				Việt Nam			Kg	10	
1199	Đá vôi							kg	200	
1200	MnO2 phân tích				Trung Quốc			Chai 250g	10	
1201	H2O2 30% PA				Trung Quốc		Nồng Độ 30%	Chai 500mL	10	
1202	Na2CO3 (PA)				Trung Quốc		Nồng độ tinh khiết 99,5 %	Chai/500 g	1	
1203	NH4Cl (PA)							Chai/500 g	1	
1204	Eriochrome Black				Trung Quốc			Chai/ 25g	5	
1205	EDTA (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 99 %	Chai 250g	10	
1206	KSCN (PA)				1			Chai/500 g	1	
1207	AgNO3 (PA)				Trung Quốc		Độ tinh khiết: 99,8%	chai 100g	1	
1208	NaOH (PA)				Trung Quốc		Độ tinh khiết:96 %	Chai 500g	10	
1209	KOH (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 85 %	chai 500 g	10	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1210	H ₂ C ₂ O ₄ (PA)				Trung Quốc			Chai/ 500g	1	
1211	H ₂ C ₂ O ₄ công nghiệp				Trung Quốc			Bao 25 kg	1	
1212	Na ₂ SO ₃							Chai/500 g	1	
1213	(NH ₄) ₂ Fe(SO ₄) ₂ .6 H ₂ O				Trung Quốc		Nồng độ 95,5%	chai 500g	10	
1214	1, 10 phenanthroline				Trung Quốc		Điểm nóng chảy (°C): 97-101	Chai 5g	1	
1215	BaCl ₂ .2H ₂ O				Trung Quốc			chai 500g	1	
1216	K ₂ C ₂ O ₄ .H ₂ O (PA)				Trung quốc			Chai/ 500g	1	
1217	KMnO ₄				Việt Nam			Chai 500g	10	
1218	KI (PA)				Trung Quốc			Chai/ 500g	10	
1219	Na ₂ S ₂ O ₃ (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 99%	Chai 500g	1	
1220	Starch							Chai/500 g	1	
1221	CuCl ₂ .2H ₂ O (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 98%	chai 500g	10	
1222	CuSO ₄ .5H ₂ O (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 99%	Chai 500g	10	
1223	Hạt Cu							Chai/500 g	1	
1224	NaCl (PA)							Chai/500 g	1	
1225	K ₂ Cr ₂ O ₇ (PA)				1			Chai/500 g	10	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1226	K3[Fe(CN)6] (PA)							Chai 500g	1	
1227	Becher 100 ml đường kính 5.7 cm , chiều cao 7.2 cm chịu nhiệt				Trung Quốc			Cái	1	
1228	Becher 250 ml đường kính 7.5 cm, chiều cao 9.5 cm chịu nhiệt				Trung Quốc			Cái	1	
1229	Bầu brom 60 ml khóa nhựa teflon 50ml				Ấn Độ			Cái	1	
1230	Bình cầu 250 mL Schott Duran (vừa nút cao su số 7, phi trong = 31 mm)				1			Cái	1	
1231	Bình tam giác có vòi 250 mL (đường kính bên trong cổ f 32 đến 34 mm; đường kính bên ngoài cổ f 40 đến 44 mm)				Trung Quốc			Cái	1	
1232	Phễu thủy tinh xóp G3, 100 mL (phi trong = 61 mm)				Trung Quốc			Cái	1	
1233	Phễu lọc sứ (phi 60 mm)				Trung Quốc			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1234	Erlen 250 mL Schott Duran (vừa nút số 7, phi trong = 31.5 mm)				Đức		Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Dung tích:250 ml. Đường kính miệng 34 mm. Đường kính đáy 85 mm	Cái	1	
1235	Ống thủy tinh vuông 7×7 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			Cái	1	
1236	Ống thủy tinh vuông 9×9 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			Cái	1	
1237	Ống thủy tinh thẳng 30 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			Cái	1	
1238	Ống thủy tinh L (7 x 20 cm, đường kính ngoài 8 mm)				Việt Nam			Cái	1	
1239	Nút cao su trắng số 7 ($\varphi = 30 \rightarrow 35 \rightarrow 37,5$ cm)				Việt Nam			Cái	1	
1240	Nút cao su trắng số 8 ($\varphi = 33,5 \rightarrow 37,5 \rightarrow 42$ cm)				Trung Quốc		Đường kính dưới 33* Đường Kính trên 41* Chiều cao 30mm	Cái	1	
1241	Đũa thủy tinh dài 20 cm				Trung Quốc			Cái	1	
1242	Buret 25 mL				Trung Quốc			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1243	Bình định mức 50 ml				Trung Quốc			Cái	1	
1244	Bình định mức 100 ml				Trung Quốc			Cái	1	
1245	Pipet vạch 5 ml				TQ			Cái	1	
1246	Pipet vạch 10 ml				Trung Quốc			Cái	1	
1247	Pipet bầu 5 ml				Trung Quốc			Cái	1	
1248	Pipet bầu 10 ml				Trung Quốc			Cái	1	
1249	Găng tay bảo hộ sợi len độ bám tốt T106, Loại 40g				Việt Nam			Đôi	1	
1250	Dụng cụ bếp điện đơn Perfect HP789-1 - 1000W				Trung Quốc			Cái	1	
1251	Dụng cụ gia nhiệt dây amiso trần đường kính mặt bếp là 13 cm				Việt Nam			Cái	1	
1252	Ống gen cách điện sợi thủy tinh D5 (8 mm)				Việt Nam			Sợi	30	
1253	Phích cắm điện chân tròn điện quang PC 2A - 02				Việt Nam			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1254	Giấy lọc f11 cm				Trung Quốc			Hộp/ 100t	1	
1255	Giấy lọc f18 cm				Trung Quốc		Vật liệu: Cellulose Màu: Trắng Kích thước: Ø180mm	Hộp 100 Tờ	1	
1256	Giấy lọc f11 cm				Trung Quốc			Hộp/ 100t	1	
1257	Giấy lọc f18 cm				Trung Quốc		Vật liệu: Cellulose Màu: Trắng Kích thước: Ø180 mm	Hộp 100 Tờ	1	
1258	Rổ lưới bằng nhựa 45x30x15 cm				Việt Nam			Cái	1	
1259	Bịch nilon PE 7 x 14 cm				Việt Nam			Kg	1	
1260	Bịch nilon kiếng 7 x 14 cm				Việt Nam			Kg	1	
1261	Túi xốp 20x20 cm				Việt Nam			kg	1	
1262	Dụng cụ Cân kỹ thuật điện tử 2 số lẻ ONELAB (310g/10mg-0.01gam) - chuẩn ngoại				Trung Quốc			Cái	1	
1263	Khóa đôi thí nghiệm				Trung Quốc			Cái	1	
1264	Vòng inox (phi 70 mm)				Trung Quốc			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1265	Kẹp cổ bình cầu				Trung Quốc			Cái	1	
1266	Kẹp buret bằng nhựa				Trung Quốc			Cái	1	
1267	Chân giá thí nghiệm 14x19 cm				Việt Nam			Cái	1	
1268	Găng tay nitrile size L không bột				Mã Lai			Hộp/ 100c	1	
1269	Can nhựa PP 10L (màu trắng)				Việt Nam			Cái	1	
1270	Bình tia nhựa 500 mL (miệng rộng)				Trung Quốc			Cái	1	
1271	Khẩu trang chống độc hóa chất 3M 8247				Việt Nam			Cái	1	
1272	Bột giặt Omo 4.5 kg				Việt Nam			Gói/ 4.3kg	1	
1273	Nước giặt omo 4 kg							Gói/ 4.1kg	1	
1274	Bình lọc chân không 1L				Trung Quốc			Cái	1	
1275	Phễu lọc sứ phi 200 mm				Trung Quốc			Cái	1	
1276	Vòng đệm Guko cho phễu lọc				Duran			Bộ	1	
1277	Giá đỡ ống nghiệm 6 lỗ				Việt Nam			Cái	1	
1278	ghế nhựa cao Duy tân ghế nhựa: Kịch				Việt Nam			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	thước (Dài, rộng, cao) : 35 x 35 x 46 cm									
1279	Chổi quét nhà				Việt Nam			Cái	1	
1280	Ki hút rác				Việt Nam			Cái	1	
1281	Cây lau nhà vắt tay				Việt Nam			Cái	1	
1282	Kéo 21cm				Việt Nam			Cái	1	
1283	Hồ nước dán giấy				Việt Nam			Chai/ 30ml	1	
1284	Kim bấm số 10				Việt Nam			Hộp	1	
1285	Băng keo 46.5 x 72 mm				Việt Nam			Cái	1	
1286	Ruột chì bấm 0.5 mm 2B				Việt Nam			Hộp	1	
1287	Túi rác đại (64x78 cm)				Việt Nam			Kg	1	
1288	Túi rác đại (55x65 cm)				Việt Nam			Kg	1	
1289	Khăn lau bàn ghế 30×30 (cm)				Việt Nam		Vật liệu: Sợi cotton Kích thước: 30 x 30 cm Thấm hút tốt	Kg	1	
1290	Ethanol absolute (chai 1L)		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 1L	20	
1291	Ethanol 99.7%	64-17-5	Xilong		TQ		Ethanol 99.7%	Chai/500 mL	20	
1292	Hexane		VWR					4L/bình	2	
1293	Acetone		Fisher					2.5L/bình	5	
1294	Methanol		Fisher/vwr					4L/bình	2	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1295	Điện cực Horiba 9632-10D (sử dụng trong môi trường kiềm mạnh)	9632-10D	Horiba	2023	Nhật	Horiba		cái	1	
1296	Điện cực Horiba ORP 9300-10D	9301-10D	Horiba	2023	Nhật	Horiba		cái	1	
1297	Dụng cụ đo độ dẫn cầm tay Horiba EC210-K		Horiba		Nhật Bản			cái	1	
1298	Dụng cụ đo độ dẫn cầm tay Horiba EC220M		Horiba		Nhật Bản			cái	1	
1299	Cân điện tử Ohaus 220g/0.001g	NV223	Ohaus		Trung Quốc	Ohaus	Mức cân lớn nhất: Max = 220 g. - Độ đọc: d = 0.001 g. - Phạm vi đọc: (0.001 g tới 220 g). - Kích thước đĩa cân: Ø 93 mm. - Kích thước cân: (204 x 230 x 74) mm.	cái	1	
1300	Bình Hút Âm Có Vòi Dạng MOBILEX, Vĩ Sứ, Nắp Vận GL32, Khóa PTFE - DURAN	24.783.66	MOBILE X	2023	Đức	Duran	đường kính 320mm	cái	1	https://www.taiphat.vn/products/binh-hut-am-co-voi-dang-mobilex-vi-su-nap-van-gl32-khoa-ptfe-duran

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1301	Cuvette thủy tinh của máy uvvis kích thước 30*10*10mm				Trung Quốc		10mm	cái	32	https://shopee.vn/Cuvette-th%E1%BB%A7y-tinh-10-mm-s%E1%BB%AD-d%E1%BB%A5ng-cho-m%C3%A1y-quang-ph%E1%BB%95-trong-ph%C3%B2ng-th%C3%AD-nghi%E1%BB%87m-i.1023037492.26654177152?extraParams=%7B%22display_model_id%22%3A98952106585%2C%22model_selection_logic%22%3A3%7D&sp_atk=549c18ed-63d0-4176-b7c2-e92e97f92c8c&xptdk=549c18ed-63d0-4176-b7c2-e92e97f92c8c
1302	Điện cực đo độ dẫn Horiba 9382-10D	9382-10D	Horiba		Nhật	Horiba		cái	2	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1303	Que lấy cá từ				TQ		Chiều dài 30 cm	cái	2	https://shopee.vn/Que-g%E1%BA%AFp-l%E1%BA%A5y-con-c%C3%A1-t%E1%BB%AB-%28thanh-t%E1%BB%AB%29-th%C3%AD-nghi%E1%BB%87m-i.80270428.19086063500
1304	Xi kềm dạng bột, có kích thước hạt 2 đến 5 micromet từ nhà máy tôn tráng kềm, Hàm lượng kềm $\geq 50\%$ về khối lượng							kg	1	
1305	Bột kềm (công nghiệp)							thùng 50 Kg	1	
1306	Bột sắt (PA)							chai 500g	1	
1307	Cr2O3				Trung Quốc		Chất rắn màu lục Khối lượng riêng: 5,22 g/cm ³ Điểm nóng chảy: 2.435 °C (2.708 K; 4.415 °F) Điểm sôi: 4.000 °C (4.270 K; 7.230 °F)	500 g	10	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1308	Đinh sắt dài 1 cm				Việt Nam			Kg	10	
1309	Đá vôi							kg	200	
1310	MnO ₂ phân tích				Trung Quốc			Chai 250g	10	
1311	H ₂ O ₂ 30% PA				Trung Quốc		Nồng Độ 30%	Chai 500mL	10	
1312	Na ₂ CO ₃ (PA)				Trung Quốc		Nồng độ tinh khiết 99,5 %	Chai/500 g	1	
1313	NH ₄ Cl (PA)							Chai/500 g	1	
1314	Eriochrome Black				Trung Quốc			Chai/ 25g	5	
1315	EDTA (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 99 %	Chai 250g	10	
1316	KSCN (PA)				1			Chai/500 g	1	
1317	AgNO ₃ (PA)				Trung Quốc		Độ tinh khiết: 99,8%	chai 100g	1	
1318	NaOH (PA)				Trung Quốc		Độ tinh khiết:96 %	Chai 500g	10	
1319	KOH (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 85 %	chai 500 g	10	
1320	H ₂ C ₂ O ₄ (PA)				Trung Quốc			Chai/ 500g	1	
1321	H ₂ C ₂ O ₄ công nghiệp				Trung Quốc			Bao 25 kg	1	
1322	Na ₂ SO ₃							Chai/500 g	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1323	$(\text{NH}_4)_2\text{Fe}(\text{SO}_4)_2 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$				Trung Quốc		Nồng độ 95,5%	chai 500g	10	
1324	1, 10 phenanthroline				Trung Quốc		Điểm nóng chảy (°C): 97-101	Chai 5g	1	
1325	$\text{BaCl}_2 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$				Trung Quốc			chai 500g	1	
1326	$\text{K}_2\text{C}_2\text{O}_4 \cdot \text{H}_2\text{O}$ (PA)				Trung quốc			Chai/ 500g	1	
1327	KMnO_4				Việt Nam			Chai 500g	10	
1328	KI (PA)				Trung Quốc			Chai/ 500g	10	
1329	$\text{Na}_2\text{S}_2\text{O}_3$ (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 99%	Chai 500g	1	
1330	Starch							Chai/500 g	1	
1331	$\text{CuCl}_2 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$ (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 98%	chai 500g	10	
1332	$\text{CuSO}_4 \cdot 5\text{H}_2\text{O}$ (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 99%	Chai 500g	10	
1333	Hạt Cu							Chai/500 g	1	
1334	NaCl (PA)							Chai/500 g	1	
1335	$\text{K}_2\text{Cr}_2\text{O}_7$ (PA)				1			Chai/500 g	10	
1336	$\text{K}_3[\text{Fe}(\text{CN})_6]$ (PA)							Chai 500g	1	
1337	Becher 100 ml đường kính 5.7 cm , chiều cao 7.2 cm chịu nhiệt				Trung Quốc			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1338	Becher 250 ml đường kính 7.5 cm, chiều cao 9.5 cm chịu nhiệt				Trung Quốc			Cái	1	
1339	Bầu brom 60 ml khóa nhựa teflon 50ml				Ấn Độ			Cái	1	
1340	Bình cầu 250 mL Schott Duran (vừa nút cao su số 7, phi trong = 31 mm)				1			Cái	1	
1341	Bình tam giác có vòi 250 mL (đường kính bên trong cổ f 32 đến 34 mm; đường kính bên ngoài cổ f 40 đến 44 mm)				Trung Quốc			Cái	1	
1342	Phễu thủy tinh xốp G3, 100 mL (phi trong = 61 mm)				Trung Quốc			Cái	1	
1343	Phễu lọc sứ (phi 60 mm)				Trung Quốc			Cái	1	
1344	Erlen 250 mL Schott Duran (vừa nút số 7, phi trong = 31.5 mm)				Đức		Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Dung tích: 250 ml. Đường kính miệng 34 mm. Đường kính đáy 85 mm	Cái	1	
1345	Ống thủy tinh vuông 7×7 cm				Việt Nam			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	đường kính ngoài = 8 mm									
1346	Ống thủy tinh vuông 9×9 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			Cái	1	
1347	Ống thủy tinh thẳng 30 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			Cái	1	
1348	Ống thủy tinh L (7 x 20 cm, đường kính ngoài 8 mm)				Việt Nam			Cái	1	
1349	Nút cao su trắng số 7 ($\varphi = 30 \rightarrow 35 \rightarrow 37,5$ cm)				Việt Nam			Cái	1	
1350	Nút cao su trắng số 8 ($\varphi = 33,5 \rightarrow 37,5 \rightarrow 42$ cm)				Trung Quốc		Đường kính dưới 33* Đường Kính trên 41* Chiều cao 30mm	Cái	1	
1351	Đũa thủy tinh dài 20 cm				Trung Quốc			Cái	1	
1352	Buret 25 mL				Trung Quốc			Cái	1	
1353	Bình định mức 50 ml				Trung Quốc			Cái	1	
1354	Bình định mức 100 ml				Trung Quốc			Cái	1	
1355	Pipet vạch 5 ml				TQ			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1356	Pipet vạch 10 ml				Trung Quốc			Cái	1	
1357	Pipet bầu 5 ml				Trung Quốc			Cái	1	
1358	Pipet bầu 10 ml				Trung Quốc			Cái	1	
1359	Găng tay bảo hộ sợi len độ bám tốt T106, Loại 40g				Việt Nam			Đôi	1	
1360	Dụng cụ bếp điện đơn Perfect HP789-1 - 1000W				Trung Quốc			Cái	1	
1361	Dụng cụ gia nhiệt dây amiso trần đường kính mặt bếp là 13 cm				Việt Nam			Cái	1	
1362	Ống gen cách điện sợi thủy tinh D5 (8 mm)				Việt Nam			Sợi	30	
1363	Phích cắm điện chân tròn điện quang PC 2A - 02				Việt Nam			Cái	1	
1364	Giấy lọc f11 cm				Trung Quốc			Hộp/ 100t	1	
1365	Giấy lọc f18 cm				Trung Quốc		Vật liệu: Cellulose Màu: Trắng Kích thước: Ø180mm	Hộp 100 Tờ	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1366	Giấy lọc f11 cm				Trung Quốc			Hộp/ 100t	1	
1367	Giấy lọc f18 cm				Trung Quốc		Vật liệu: Cellulose Màu: Trắng Kích thước: Ø180 mm	Hộp 100 Tờ	1	
1368	Rổ lưới bằng nhựa 45x30x15 cm				Việt Nam			Cái	1	
1369	Bịch nilon PE 7 x 14 cm				Việt Nam			Kg	1	
1370	Bịch nilon kiếng 7 x 14 cm				Việt Nam			Kg	1	
1371	Túi xốp 20x20 cm				Việt Nam			kg	1	
1372	Dụng cụ Cân kỹ thuật điện tử 2 số lẻ ONELAB (310g/10mg-0.01gam) - chuẩn ngoại				Trung Quốc			Cái	1	
1373	Khóa đôi thí nghiệm				Trung Quốc			Cái	1	
1374	Vòng inox (phi 70 mm)				Trung Quốc			Cái	1	
1375	Kẹp cổ bình cầu				Trung Quốc			Cái	1	
1376	Kẹp buret bằng nhựa				Trung Quốc			Cái	1	
1377	Chân giá thí nghiệm 14x19 cm				Việt Nam			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1378	Găng tay nitrile size L không bột				Mã Lai			Hộp/ 100c	1	
1379	Can nhựa PP 10L (màu trắng)				Việt Nam			Cái	1	
1380	Bình tia nhựa 500 mL (miệng rộng)				Trung Quốc			Cái	1	
1381	Khẩu trang chống độc hóa chất 3M 8247				Việt Nam			Cái	1	
1382	Bột giặt Omo 4.5 kg				Việt Nam			Gói/ 4.3kg	1	
1383	Nước giặt omo 4 kg							Gói/ 4.1kg	1	
1384	Bình lọc chân không 1L				Trung Quốc			Cái	1	
1385	Phễu lọc sứ phi 200 mm				Trung Quốc			Cái	1	
1386	Vòng đệm Guko cho phễu lọc				Duran			Bộ	1	
1387	Giá đỡ ống nghiệm 6 lỗ				Việt Nam			Cái	1	
1388	ghế nhựa cao Duy tân ghế nhựa: Kích thước (Dài, rộng, cao) : 35 x 35 x 46 cm				Việt Nam			Cái	1	
1389	Chổi quét nhà				Việt Nam			Cái	1	
1390	Ki hút rác				Việt Nam			Cái	1	
1391	Cây lau nhà vắt tay				Việt Nam			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1392	Kéo 21cm				Việt Nam			Cái	1	
1393	Hồ nước dán giấy				Việt Nam			Chai/ 30ml	1	
1394	Kim bấm số 10				Việt Nam			Hộp	1	
1395	Băng keo 46.5 x 72 mm				Việt Nam			Cái	1	
1396	Ruột chì bấm 0.5 mm 2B				Việt Nam			Hộp	1	
1397	Túi rác đại (64x78 cm)				Việt Nam			Kg	1	
1398	Túi rác đại (55x65 cm)				Việt Nam			Kg	1	
1399	Khăn lau bàn ghế 30×30 (cm)				Việt Nam		Vật liệu: Sợi cotton Kích thước: 30 x 30 cm Thấm hút tốt	Kg	1	
1400	AgNO ₃	7761-88-8	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Độ tinh khiết: 99,8%	chai 100g	5	
1401	CH ₃ COONa khan	127-09-3	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 99%	Chai 500g	10	
1402	Na ₂ S (9H ₂ O)		Trung Quốc	2023	Trung Quốc	Trung Quốc		Chai 500g	2	
1403	NH ₃	1336-21-6	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 25-28%	Chai 500 ml	15	
1404	H ₂ O ₂	7722-84-1	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 30%	Chai 500mL	5	
1405	Cu bột	7440-50-8	Xi Long	2023	Trung Quốc	Xilong Scientific	Nồng độ 99,5%	Chai/ 500g	3	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1406	CH ₃ COOH (Acid AcetiC)	64-19-7	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 99,5%	Chai/500mL	5	
1407	(NH ₄) ₂ Fe(SO ₄) ₂ .6H ₂ O	1.06129.010	GHTECH	2023	Trung Quốc	GHTECH	Nồng độ 95,5%	chai 500g	9	
1408	Formaldehyde	HCTQ0323	Xilong Scientific		Trung Quốc	Xilong Scientific		Chai 500ml	5	
1409	Bình định mức 25 ml	013.01.051	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, nút nhựa Dung tích: 50 ml Class A. Dung sai +-0.06ml	Cái	1	
1410	Bình định mức 50 ml	013.01.051	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, nút nhựa Dung tích: 50 ml Class A. Dung sai +-0.06ml	Cái	1	
1411	Bình định mức 100 ml	013.01.101	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, nút nhựa Dung tích: 100 ml Class A . Dung Sai + - 0,1 ml	Cái	1	
1412	Pipet vạch 5 ml	021.01.005	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh , khắc vạch Dung tích: 5 ml . Dung sai +-0.03 ml	cái	1	
1413	Pipet vạch 10 ml	021.01.010	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh , khắc vạch Dung tích: 10 ml . Dung Sai +-0.05 ml	cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1414	Pipet bầu 5 ml	021.05.00 5	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh . Ống dạng bầu Dung tích: 5 ml . Dung Sai ± 0.015 ml	Cái	1	
1415	Pipet bầu 10 ml	021.05.01 0	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh . Ống Dạng Bầu Dung tích: 10 ml . Dung sai ± 0.02 ml	cái	1	
1416	Bình định mức 500 ml		ONELAB	2024	Trung Quốc	ONELAB	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, nút nhựa Dung tích: 500 ml Class A	Cái	1	
1417	Bình định mức 1000 ml		ONELAB	2024	Trung Quốc	ONELAB	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, nút nhựa Dung tích: 1000 ml Class A	Cái	1	
1418	Túi rác đại (64x78 cm)		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1	
1419	Túi rác đại (55x65 cm)		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1	
1420	Bật lửa BIC		Việt Nam		Việt Nam			Cái	20	
1421	Ca nhựa PE pha hóa chất có tay cầm dạng cao 5L (Cốc nhựa có quai PP 5000ml)		Onelab	2024	Trung Quốc	Onelab		Cái	2	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1422	Bình định mức 100 mL	013.01.10 1	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, nút nhựa Dung tích: 100 ml Class A . Dung Sai + - 0,1 ml	Cái	7	
1423	Cốc thủy tinh 1000 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	8	
1424	Cốc thủy tinh 500 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	5	
1425	Đũa thủy tinh 20cm		Onelab		Trung Quốc			Cái	25	
1426	Erlen thủy tinh 250 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	20	
1427	Giấy lọc định tính F110 mm		Newstar		Newstar			Hộp/100t	5	
1428	Băng keo trong		Việt Nam	2024	Việt Nam	Việt Nam		cuộn	5	
1429	Kéo y tế 18 cm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	10	
1430	Bút lông dầu nhỏ Thiên Long		Việt Nam		Việt Nam			Cây	5	
1431	Hồ dán giấy		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 30ml	10	
1432	Quặng Bauxite								1	
1433	Al ₂ O ₃ (PA)								1	
1434	Đất đỏ Bazan							Bao 25 kg	1	
1435	H ₂ SO ₄ (can 39 kg) (kỹ thuật)				Việt Nam		Nồng độ 98%	39kg/ can	10	
1436	HCl (can 30kg) Kỹ Thuật				Trung Quốc			can	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1437	NH3 (can 30kg) Kỹ thuật				Trung Quốc			Can/ 30 lít	1	
1438	Cồn 96o (can 30L)				Việt Nam		Nồng độ 96%	Can 30L	10	
1439	Đá san hô							Kg	10	
1440	KOH				Trung Quốc		Nồng độ 85 %	chai 500 g	10	
1441	CH3COONa (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 99%	Chai 500g	10	
1442	Chỉ thị Xylenol Cam				Trung Quốc			Chai 5g	5	
1443	ZnSO4				Trung Quốc		Nồng Độ 99,5%	Chai 500g	10	
1444	EDTA (PA)				Trung Quốc		Nồng độ 99 %	Chai 250g	10	
1445	CH3COOH (PA)				Trung Quốc		Nồng Độ 99,5%	Chai/500mL	10	
1446	Muối biển hột NaCl				Việt Nam			Gói/ 1kg	10	
1447	(NH4)2C2O4				Trung Quốc			Chai 500g	10	
1448	NH4Cl				Trung Quốc		Nồng độ tinh khiết 99,5 %	Chai 500g	10	
1449	BaCl2				Trung Quốc			chai 500g	10	
1450	NaCl (PA)				Trung Quốc		Độ tinh khiết (NaCl): ≥ 99,5%	Chai/500 g	10	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1451	Na ₂ HPO ₄				Trung Quốc			Chai/ 500g	10	
1452	NaHCO ₃				Trung Quốc		Nồng độ tinh khiết 99,5 %	Chai 500g	10	
1453	CaCl ₂				Trung Quốc		Nồng độ 96%	Chai 500g	10	
1454	NaOH				Trung Quốc		Độ tinh khiết:96 %	Chai 500g	9	
1455	HNO ₃ (PA)				Trung Quốc		Nồng Độ 65%	Chai 500 mL	10	
1456	AgNO ₃ (PA)				Trung Quốc		Độ tinh khiết: 99,8%	chai 100g	2	
1457	MgSO ₄				Trung Quốc			Chai 500g	10	
1458	CuSo ₄				Trung Quốc		Nồng độ 99%	Chai 500g	5	
1459	AlCl ₃				Trung Quốc		Nồng Độ 98 - 100,5%	Chai 500g	1	
1460	SnCl ₄				Trung Quốc			Chai 500g	1	
1461	Pb(NO ₃) ₂				Trung Quốc			Chai 500g	1	
1462	KI				Trung Quốc			Chai/ 500g	1	
1463	Na ₂ S ₂ O ₃				Trung Quốc		Nồng độ 99%	Chai 500g	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1464	Na ₂ CO ₃				Trung Quốc		Nồng độ tinh khiết 99,5 %	Chai/500 g	1	
1465	Pb(CH ₃ COO) ₂				Trung Quốc			Chai 500g	1	
1466	Zn kim loại				Trung Quốc		Nồng Độ 99 %	Chai/ 500g	1	
1467	Ca(OH) ₂				Xilong			Chai/ 500g	1	
1468	phenolphtalein								1	
1469	KIO ₃				Trung Quốc			Chai/ 250g	1	
1470	KBr				Trung Quốc		Nồng Độ 99 %	Chai 500g	1	
1471	KMnO ₄				Việt Nam			Chai 500g	1	
1472	Na ₂ SO ₃				Trung Quốc		Nồng Độ 97 %	Chai 500g	1	
1473	NaNO ₂				Trung Quốc			Chai/ 500g	1	
1474	K ₂ Cr ₂ O ₇				Trung quốc			Chai 500g	1	
1475	FeCl ₃				Trung Quốc			Chai/500 g	1	
1476	Cr(NO ₃) ₃							Chai 500g	1	
1477	H ₂ O ₂ 30% (PA)				Trung Quốc		Nồng Độ 30%	Chai 500mL	1	
1478	Sn Kim loại				Trung Quốc		Nồng Độ 99,5 %	Chai 500g	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1479	Becher 1 lít chịu nhiệt				Trung Quốc			Cái	1	
1480	Becher 500 ml chịu nhiệt				Trung Quốc			Cái	1	
1481	Becher 100 ml đường kính 5.7 cm , chiều cao 7.2 cm chịu nhiệt				Trung Quốc			Cái	1	
1482	Becher 250 ml đường kính 7.5 cm, chiều cao 9.5 cm chịu nhiệt				Trung Quốc			Cái	1	
1483	Bầu brom 60 ml khóa nhựa teflon 50ml				Trung Quốc			Cái	1	
1484	Bình cầu 250 mL Schott Duran (vừa nút cao su số 7, phi trong = 31 mm)				Đức			Cái	1	
1485	Bình tam giác có vòi 250 mL (đường kính bên trong cổ f 32 đến 34 mm; đường kính bên ngoài cổ f 40 đến 44 mm)				Trung Quốc			Cái	1	
1486	Phễu lọc sứ (phi 60 mm)				Trung Quốc			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1487	Phễu thủy tinh xếp G3, 100 mL (phi trong = 61 mm)				Trung Quốc			Cái	1	
1488	Erlen 250 mL Schott Duran (vừa nút số 7, phi trong = 31.5 mm)				Đức		Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Dung tích:250 ml. Đường kính miệng 34 mm. Đường kính đáy 85 mm	Cái	1	
1489	Ống thủy tinh vuông 7×7 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			Cái	1	
1490	Ống thủy tinh thẳng 30 cm đường kính ngoài = 8 mm				Việt Nam			Cái	1	
1491	Ống thủy tinh L (7 x 20 cm, đường kính ngoài 8 mm)				Việt Nam			Cái	1	
1492	Nút cao su trắng số 7 ($\varphi = 30 \rightarrow 35 \rightarrow 37,5$ cm)				Việt Nam			Cái	1	
1493	Nút cao su trắng số 8 ($\varphi = 33,5 \rightarrow 37,5 \rightarrow 42$ cm)				Trung Quốc		Đường kính dưới 33* Đường Kính trên 41* Chiều cao 30mm	Cái	1	
1494	Đũa thủy tinh dài 20 cm				Trung Quốc			Cái	1	
1495	Buret 25 mL				Trung Quốc			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1496	Bình định mức 50 ml				Trung Quốc			Cái	1	
1497	Bình định mức 100 ml				Trung Quốc			Cái	1	
1498	Pipet vạch 5 ml				Trung Quốc			Cái	1	
1499	Pipet vạch 10 ml				Trung Quốc			Cái	1	
1500	Pipet bầu 5 ml				Trung Quốc			Cái	1	
1501	Pipet bầu 10 ml				Trung Quốc			Cái	1	
1502	Găng tay bảo hộ sợi len độ bám tốt T106, Loại 40g				Việt Nam			Đôi	1	
1503	Dụng cụ bếp điện đơn Perfect HP789-1 - 1000W				Trung Quốc			Cái	1	
1504	Dụng cụ gia nhiệt dây amiso trần đường kính mặt bếp là 13 cm				Việt Nam			Cái	1	
1505	Ống gen cách điện sợi thủy tinh D5 (8 mm)				Việt Nam			Sợi	30	
1506	Phích cắm điện chân tròn điện quang PC 2A - 02				Việt Nam			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1507	Giấy lọc f11 cm				Trung Quốc			Hộp/ 100t	1	
1508	Giấy lọc f18 cm				Trung Quốc		Vật liệu: Cellulose Màu: Trắng Kích thước: Ø180mm	Hộp 100 Tờ	1	
1509	Giấy lọc f11 cm				Trung Quốc			Hộp/ 100t	1	
1510	Giấy lọc f18 cm				Trung Quốc		Vật liệu: Cellulose Màu: Trắng Kích thước: Ø180 mm	Hộp 100 Tờ	1	
1511	Rổ lưới bằng nhựa 45x30x15 cm				Việt Nam			Cái	1	
1512	Bịch nilon PE 7 x 14 cm				Việt Nam			Kg	1	
1513	Bịch nilon kiếng 7 x 14 cm				Việt Nam			Kg	1	
1514	Túi xốp 20x20 cm				Việt Nam			kg	1	
1515	Dụng cụ Cân kỹ thuật điện tử 2 số lẻ ONELAB (310g/10mg-0.01gam) - chuẩn ngoại				Trung Quốc			Cái	1	
1516	Khóa đôi thí nghiệm				Trung Quốc			Cái	1	
1517	Vòng inox (phi 70 mm)				Trung Quốc			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1518	Kẹp cổ bình cầu				Trung Quốc		Vật liệu: Thép không gỉ Kiểu: 3 càng. Chiều dài 17 cm	cái	1	
1519	Kẹp buret bằng nhựa				Trung Quốc			Cái	1	
1520	Chân giá thí nghiệm 14x19 cm				Việt Nam			Cái	1	
1521	Xô nhựa Duy Tân 10 L có quai xách, kích thước 28.2 x 26.4 x 24.6 cm							Cái	1	
1522	Giày bảo hộ lao động Zboot Z114 chống đinh, chống va đập, đế chống mài mòn, Size 41							Cái	1	
1523	Ca cách nhiệt 500 mL Plus, kích thước 12x9.4x16 cm, nguyên liệu PP, LDPE, PU							Cái	1	
1524	Xô nhựa Duy Tân 20 Lít Kích thước: 37x34x33 cm có nắp đậy có quai xách				Việt Nam			Cái	1	
1525	Sọt vuông trung, kích thước 34 x 34 x 38 cm, nguyên liệu							Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	PP									
1526	Gáo cạn nhỏ, kích thước 24,8 x 16 x 9,7 cm, nguyên liệu PP							Cái	1	
1527	Gáo bầu 1293, kích thước 28,9 x 15,1 x 13 cm, nguyên liệu PP							Cái	1	
1528	Găng tay nitrile size L không bột				Mã Lai			Hộp/ 100c	1	
1529	Can nhựa HDPE 5L (màu trắng)							Cái	1	
1530	Can nhựa HDPE 5L (màu xanh dương)							Cái	1	
1531	Can nhựa HDPE 10L (màu trắng)				Việt Nam			Cái	1	
1532	Can nhựa HDPE 10L (màu xanh dương)				Việt Nam			Cái	1	
1533	Can nhựa HDPE 15L (màu trắng)				Việt Nam			Cái	1	
1534	Can nhựa HDPE 15L (màu xanh dương)				Việt Nam			Cái	1	
1535	Can nhựa PP 10L				Việt Nam			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	(màu trắng)									
1536	Bình tia nhựa 500 mL (miệng rộng)				Trung Quốc			Cái	1	
1537	Khẩu trang chống độc hóa chất 3M 8247				Việt Nam			Cái	1	
1538	Ca nhựa 2 L - có chia vạch				Trung Quốc			Cái	1	
1539	Ca nhựa 1 L - có chia vạch				Trung Quốc			Cái	1	
1540	Ca nhựa 5L - có chia vạch				Trung Quốc			Cái	1	
1541	Bình lọc chân không 1L				Trung Quốc			Cái	1	
1542	Phễu lọc sứ phi 200 mm				Trung Quốc			Cái	1	
1543	Giá đỡ ống nghiệm 6 lỗ				Việt Nam			Cái	1	
1544	ghế nhựa cao Duy tân ghế nhựa: Kích thước (Dài, rộng, cao) : 35 x 35 x 46 cm				Việt Nam			Cái	1	
1545	Chổi quét nhà				Việt Nam			Cái	1	
1546	Ki hút rác				Việt Nam			Cái	1	
1547	Cây lau nhà vắt tay				Việt Nam			Cái	1	
1548	Kéo 21cm				Việt Nam			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1549	Hồ nước dán giấy				Việt Nam			Chai/ 30ml	1	
1550	Kim bấm số 10				Việt Nam			Hộp	1	
1551	Băng keo 46.5 x 72 mm				Việt Nam			Cuộn	1	
1552	Ruột chì bấm 0.5 mm 2B				Việt Nam			Hộp	1	
1553	Túi rác đại (64x78 cm)				Việt Nam			Kg	1	
1554	Túi rác đại (55x65 cm)				Việt Nam			Kg	1	
1555	Nước giặt Omo 2.1 kg				Việt Nam			Gói/ 4.3kg	1	
1556	Khăn lau bàn ghế 30×30 (cm)				Việt Nam		Vật liệu: Sợi cotton Kích thước: 30 x 30 cm Thấm hút tốt	Kg	1	
1557	Xà bông cục safeguard 125g				Việt Nam			Hộp	1	
1558	Hộp Bút Gel Thiên Long GEL-09 - Mực Đỏ				Việt Nam			Hộp/ 12c	1	
1559	Hộp 12 Bút nước Deli 6600S nét 0.5mm- màu đỏ				Việt Nam			hộp	1	
1560	Hộp 12 Bút nước Deli 6600S nét 0.5mm- màu đen				Việt Nam			hộp	1	
1561	Bút gel Fasgel Thiên Long GEL-068 mực đen				Việt Nam			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1562	Bút gel Fasgel Thiên Long GEL-068 mực đỏ				Việt Nam			Cái	1	
1563	Tạp Dề Chống Thấm Nước, Chống Hóa Chất, Chống Dầu Và Axit				Việt Nam			Cái	1	
1564	Dụng cụ khuấy từ							Cái	1	
1565	Dụng cụ khuấy trực							Cái	1	
1566	Dụng cụ li tâm ống 50 mL							Cái	1	
1567	Dụng cụ li tâm ống 10 mL							Cái	1	
1568	Quả bóp cao su							cái	50	
1569	Chổi rửa ống nghiệm							cái	50	
1570	Chai nhỏ giọt LDPE 200mL							cái	50	
1571	Chai nhỏ giọt LDPE 500mL							cái	10	
1572	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 100mm	077.01.00 4	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Kích thước : 16x100mm	cái	50	
1573	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM	BLS.WR. 10	Biohall	2024	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, Kích thước 16x160mm	cái	100	
1574	Borax							Chai/ 500 ml	5	
1575	Diethylene glycol		ThermoScientific	2025				2,5L/chai	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1576	FeSO4.7H2O	7782-63-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 99.0~101.0 % .Hàm lượng Mn ≤0.05 % Hàm lượng As ≤0.0002%	500g/chai	5	
1577	CuSO4.5H2O							500g/chai	5	
1578	Na2S.9H2O	1313-84-4	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 98 % . Hàm lượng NH4 ≤ 0.002 % . Chất không hoà tan trong nước ≤ 0.002 %	500g/chai	2	
1579	Iswopropanol								1	
1580	Cyclohexene	8028240500	Merck	2023	Đức	Merck	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.0%. Tỷ trọng 0.810-0.811	500ml/chai	1	
1581	Phenol							500g/chai	5	
1582	KCl							500ml/chai	5	
1583	Na3PO4.12H2O							500g/chai	5	
1584	NH4Cl							500g/chai	5	
1585	AlCl3.6H2O							500g/chai	5	
1586	Giấy cân							Hộp	1	
1587	Buret thủy tinh khóa nhựa 25ml	25.1642fa	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh class A Khóa: Nhựa PTFE Thể tích: 25 ml Vạch chia 0,1 ml	Cái	10	
1588	Dụng cụ gia nhiệt	ONELAB-HP-1500	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Công suất: 1000-1500W Kích thước mặt gia nhiệt: Ø180mm Số vị trí đặt mẫu: 01	Cái	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1589	Volt kế 0-10 V							Cái	1	
1590	Aceton 99%, C ₃ H ₆ O	67-64-1	Xilong	2024			Phân trăm độ tinh khiết ≥99% Dạng vật chất: Lỏng	Chai/ 500 ml	5	
1591	Acetone		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	1	
1592	Giấy vệ sinh An An		An An		Việt Nam			cuộn	10	
1593	Chloroform		Fisher				4L/bình	bình	5	
1594	Hexane		VWR				4L/bình	bình	2	
1595	Acetone		Fisher				2.5L/bình	bình	5	
1596	Xylene		Prolabo				4L/bình	bình	2	
1597	Cân Kỹ Thuật 3 Số chuẩn ngoại 310g		Onelab					Cái	2	
1598	Điện cực đo độ dẫn Horiba 9382-10D		Horiba	2023	Nhật	Horiba		cái	2	
1599	Erlen 250mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	39	
1600	Bình Hút Âm Có Vòi Dạng MOBILEX, Vĩ Sứ, Nắp Vặn GL32, Khóa PTFE - DURAN	24.783.66	MOBILE X	2023	Đức	Duran	đường kính 320mm	cái	1	https://www.taiphat.vn/products/binh-hut-am-co-voi-dang-mobilex-vi-su-nap-van-gl32-khoa-ptfe-duran

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1601	Cuvette thủy tinh của máy uvvis kích thước 30*10*10mm				Trung Quốc		10mm	cái	32	https://shopee.vn/Cuvette-th%E1%BB%A7y-tinh-10-mm-s%E1%BB%AD-d%E1%BB%A5ng-cho-m%C3%A1y-quang-ph%E1%BB%95-trong-ph%C3%B2ng-th%C3%AD-nghi%E1%BB%87m-i.1023037492.26654177152?extraParams=%7B%22display_model_id%22%3A98952106585%2C%22model_selection_logic%22%3A3%7D&sp_atk=549c18ed-63d0-4176-b7c2-e92e97f92c8c&xptdk=549c18ed-63d0-4176-b7c2-e92e97f92c8c
1602	Burette Schellbach 25ml vạch chia		Isolab		Đức		25ml	cái	3	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	0.005									
1603	Dụng cụ đo độ dẫn cầm tay Horiba EC210-K		Horiba		Nhật Bản			cái	1	
1604	Dụng cụ đo độ dẫn cầm tay Horiba EC220M		Horiba		Nhật Bản			cái	1	
1605	Cân điện tử Ohaus 220g/0.001g	NV223	Ohaus	2023	Trung Quốc	Ohaus	Mức cân lớn nhất: Max = 220 g. - Độ đọc: d = 0.001 g. - Phạm vi đọc: (0.001 g tới 220 g). - Kích thước đĩa cân: Ø 93 mm. - Kích thước cân: (204 x 230 x 74) mm.	cái	1	
1606	Găng tay y tế Latex không bột							cái	5	
1607	Khẩu trang 4U							cái	5	
1608	Nước rửa chén							cái	2	
1609	Nước lau sàn							cái	1	
1610	Nước rửa tay							cái	2	
1611	Túi rác lớn							cái	4	
1612	Cây lau nhà							cái	1	
1613	Chổi							cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1614	Bảng mỏng TLC pha thường	1055540001	Merck	2024	Đức	Merck	Tấm nhôm TLC, phủ silica gel với chất chỉ thị huỳnh quang F254. Các bản TLC silica gel số lượng 25 kích thước 20x20 cm dùng cho các ứng dụng sắc ký lớp mỏng.	Hộp/25 tờ	1	
1615	Giấy lọc tờ 60x60cm		Newstar		Trung Quốc			Tờ	200	
1616	Hexane	C6H14	Chemsol	2024	Việt Nam	Vina chem	Độ tinh khiết $\geq 95\%$	Chai/500 ml	1	
1617	Toluene		Chemsol	2024	Việt Nam	Chemsol	Nồng độ 99,5%	Chai/ 500ml	1	
1618	NaOH	101394058	GHTECH	2024	Trung Quốc	GHTECH	Độ tinh khiết:96 %	Chai 500g	1	
1619	Cồn CN 96	64-17-5 - CN	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Nồng độ 96%	Can 30L	1	
1620	Acid acetic	64-19-7	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng Độ 99,5%	Chai/ 500ml	1	
1621	Na2SO4	101509010	GHTECH	2024	Trung Quốc	GHTECH	Nồng Độ 99%	Chai/ 500g	1	
1622	Acetone CN	67-64-1 - CN	Trung Quốc	2024	Trung Quốc	Trung Quốc	Nồng độ 99%	Can 30L	3	
1623	Toluene	108-88-3	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 99,5%. Hàm lượng SO4 $\leq 0,0005\%$	Chai/ 500ml	10	
1624	MeOH	HCTQ0324	Xilong Scientific		Trung Quốc	Xilong Scientific		Chai 500ml	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1625	Acid oxalic		Xi Long		Trung Quốc	Xi Long		Chai/ 500g	1	
1626	Acid benzoic		Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long		Chai/ 250g	5	
1627	MeOH	HCKH05 21	Topsol		Việt Nam	Topsol		Phuy/163 kg	1	
1628	Ổng hoàn lưu dài 50 cm, ruột xoắn nhám 24/29		Việt Nam gia công		Việt Nam gia công			Cái	1	
1629	Silica gel 230 - 400 mesh (37 - 63 mm)	GRM748 4	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia	Dạng vật lý: Bột màu trắng Độ hòa tan: Không hòa tan trong nước Kích thước hạt 1: tối thiểu. 80.0% đi qua 230 mesh (63 µm) Kích thước hạt 2: tối đa. 20.0% đi qua 400 mesh (37 µm)	Chai 500 g	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1630	Silica gel 60 - 200 mesh	GRM7478	Himedia	2024	Ấn độ	Himedia	- Dạng bột hoặc hạt tròn, màu trắng - Độ hòa tan: Không hòa tan trong nước - pH (huyền phù nước 10% ở 25 °C): 6,50 - 7,50 - Kích thước hạt 1: =< 80,00% đi qua 60 lưới (250 µm) - Kích thước hạt 2: >= 20,00% đi qua 200 lưới (74 µm)	500g/chai	1	
1631	Aluminium oxide active, neutral, For column chromatography, cas: 1344-28-1		Oxford		ấn			Chai/ 500g	1	
1632	Parafin lỏng	8042-47-5	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Tỷ trọng 0,835-0,860	Chai 500ml	1	
1633	Ống nhỏ giọt thủy tinh dài 145 mm		Onelab		Trung Quốc			Hộp/ 250c	1	
1634	Đầu bóp silicon 2 ml cho ống nhỏ giọt (màu trắng)		ONELAB	2023	Trung Quốc	ONELAB		Cái	1	
1635	Cốc thủy tinh 100ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
1636	Cốc thủy tinh 250 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
1637	Nút cao su màu		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	trắng số 6									
1638	Nút cao su màu trắng số 5		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	
1639	Nút cao su màu trắng số 4		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	
1640	Bình cầu 1 cổ đáy tròn chịu nhiệt 100 ml, nhám 14/23	BLS.1209.09	Biohall	2024	Ấn	Biohall		Cái	8	
1641	Ống Sinh hàn ruột thẳng dài 22cm nhám 24/29		Việt Nam gia công		Việt Nam gia công			Cái	1	
1642	Micropipet hấp tiệt trùng 1kênh 100 - 1000ul		Phoenix Instrument -Đức		Trung Quốc			Cái	1	
1643	Chai thủy tinh có nắp vụn, 1 L		Biohall Germany/Ấn		Ấn Độ			Cái	1	
1644	Bình Wurtz (liên hệ để lấy thông số chi tiết) - Bình wurtz 100ml, NS24/29		Việt Nam GC		Việt Nam GC			Cái	1	
1645	Nhiệt kế 200 độ C		Onelab	2024	Trung Quốc	Onelab		Cái	4	
1646	Đũa thủy tinh		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
1647	Muỗng inox 2 đầu tròn 200mm		Onelab	2024	Trung Quốc	Onelab	Chiều dài 20 cm	cái	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1648	Bình lỏng 125 mL (Bình lắng quả lê khóa nhựa 100ml)		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	1	
1649	Ống mao quản dài 100mm x đường kính 1.55mm, hai đầu hở, (100cái/hộp), đo điểm nóng chảy	2930210	Marienfel d		Marienfel d			Hộp/ 100c	1	
1650	Phễu nhựa f 90 mm		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
1651	Phễu thủy tinh f 60 mm		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	
1652	1-Naphthol	GRM139 2	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia		Chai/ 100g	1	
1653	2-Naphthol	GRM129 2	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia		Chai/ 500g	1	
1654	Acetanilide	GRM186 5	Himedia	2024	Ấn Độ	Himedia		Chai/ 500g	2	
1655	Bộ dụng cụ đục lỗ nút cao su		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	
1656	Salicylic acid		Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long		Chai/ 250g	4	
1657	Cối chàyr sứ 80 mm		Onelab		Trung Quốc			Bộ	1	
1658	HCl	7647-01-0	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 36-37%	Chai/500mL	1	
1659	KOH	1.01763.0 28	GHTECH	2024	Trung Quốc	GHTECH	Nồng độ 85 %	chai 500 g	2	

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1660	H3PO4	7664-38-2	Xi Long	2024	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 85%	chai 500ml	1	
1661	isopropanol	11702902 3	GHTECH	2024	Trung Quốc	GHTECH	Nồng độ 99.7%	Chai 500ml	1	
1662	Hexane CN (phuy)	110-54-3 - CN- T	Thái Lan	2024	Thái Lan	Thái Lan		138 kg/phuy	1	
1663	Ethyl acetate CN (phuy)	141-78-6	Trung Quốc	2023	Trung Quốc	Trung Quốc	Nồng độ 99.95%	180 kg/phuy	1	
1664	Chloroform CN (phuy)	-	Chemsol		Việt Nam			Phuy/ 250kg	1	

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thành tiền (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thời gian giao hàng	Ghi chú
1.													
2.													

Điều khoản thương mại:

- Thời hạn hiệu lực của báo giá:
- Thời gian giao hàng:
- Điều khoản thanh toán:
- Điều khoản bảo hành